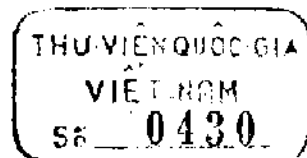
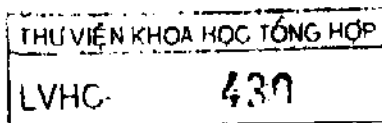


HOC-VIEN QUOC-GIA HANH-CHANH

Luận Văn Tốt nghiệp



**Sự đóng-góp của
NGƯỜI VIỆT GỐC HOA
TRONG SINH-HOẠT XA-HOI VIET-NAM**



GIAO-SƯ HƯƠNG-DAN
LƯƠNG-THỌ-PHAT

SINH-VIÊN ĐỀ TRINH
TRAN-THANH-LONG

600-SƯ XIV

* hân-thành tri ân

Giác-sư LƯƠNG-THỌ-PHÁT

đã tận tình hướng-dẫn và khuyến-
khích tôi hoàn-thành Luận-văn này.

** Trọn vẹn về
Ba Mả - Các Em thân yêu
t.t.l

LỜI NÓI ĐẦU

Sưu-tầm tài-liệu cho đề-tài này chúng tôi đã gặp rất nhiều khó-khăn - Nguyên-nhân chỉ vì các cơ-quan không còn phân biệt người Việt và người Việt-gốc-Hoa - Mọi viên-chức tại mọi cơ-quan mà chúng tôi được gặp đều trả lời : người Việt-gốc-Hoa chỉ là danh-từ ta quen gọi, chứ trên phương-diện pháp-lý họ đều là công-dân Việt-nam và tất cả hồ-sơ, giấy tờ chẳng có sự phân-biệt nào - Vì thế mà tập sự tại Tổng-Nhà Thanh-niên, chúng tôi đã không biết được số Hội-Đoàn Thanh-niên Việt-gốc-Hoa, các Hội Thể-dục thể-thao của họ - Đùng nói hoạt-động ra làm sao nữa - ; Bộ Nội-Vụ, đã không cho tôi được con số những đồng-bào mới này; Viện Thống-kê thì cho tôi bảng liệt-kê dân số người Việt-gốc-Hoa tại các Tỉnh vào những năm 1956, 1957, khi mà Đồng-nai Thượng còn gọi là Haut-Donnai, Côn-sơn còn gọi là Poulou Condore; Sở Y-tế Tòa Đốc-chánh đã không có được những báo-cáo của các Y-viện về số bệnh nhân hàng năm; Nha Động-viên thì không biết số Thanh-niên Việt-gốc-Hoa trong tuổi quân-dịch là bao nhiêu; các quận cũng không có thống kê về dân số người Việt gốc Hoa mà chỉ cho chúng tôi những tỷ-lệ : khoảng 3/5, 4/5 ...

Hoàn-toàn thất-vọng trong việc tìm kiếm tài-liệu ở các cơ-quan công-quyền, chúng tôi bắt đầu tìm hiểu trực tiếp tại các cơ-cấu của Hoa-kiều cũng như người Việt-gốc-Hoa : Tòa Đại-sứ Trung-hoa Dân-quốc, phòng thương-mại Trung-hoa, các Lý-sự-hội-quận Quảng-Đông, Triều-châu, Phước-kiến ..., các bệnh-viện Trung-chánh, Hải-nam ..., các hội thể-dục thể-thao Hoa-huyện, Tinh-võ, Tục-thành ..., các trường Bác-ái, Nghĩa-an, Vinh-quang... các nhật báo Á-châu, Thành-công ..., các người Việt-gốc-Hoa có tiếng tăm như Triệu-sên-Hoạch, Trương-vị-Trí ...

Tóm lại, tôi đi đến mọi nơi, gặp mọi người có thể gặp được nếu xét rằng hữu-ích cho việc hoàn-thành Luận-van này.

Chúng tôi góp nhặt mọi ý-kiến, ghi nhận mọi sự kiện, đúc kết và trình-bày trong những trang tiếp theo đây.

Nếu nó đáp ứng được phần nào đòi-hỏi của đề -tài thì đối với tôi, đó là một niềm an-ủi lớn-lao.

Trần-thanh-Long

DÀN - BÀI

DẪN NHẬP

PHẦN THỨ NHẤT : TỪ HOA KIỀU ĐẾN NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Chương I : Sự xuất hiện của cộng đồng Hoa kiều tại Việt-Nam từ nguyên thủy đến năm 1955 .

Mục 1 : Sự xuất hiện của cộng đồng Hoa kiều

- A) Làn sóng di dân trong thời quân chủ
- B) Làn sóng di dân trong thời Pháp thuộc và đến năm 1955.

Mục 2 : Các chính sách đã được áp dụng cho Hoa kiều từ trước năm 1955.

Chương II : Đến người Việt gốc Hoa.

Mục 1 : Hoàn cảnh khai sinh dự số 10 ngày 7-12-1955.

A) Hoàn cảnh quốc nội.

- 1) Về phương diện chính trị
- 2) Về phương diện kinh tế
- 3) Về phương diện xã hội.

B) Hoàn cảnh quốc ngoại

1) Âm mưu lôi kéo Hoa Kiều hải ngoại vào cuộc chiến tranh không vũ trang của Trung cộng và Đài Loan.

2) Chính sách của các quốc gia láng giềng đối với vấn đề Hoa kiều.

Mục 2 : Phản ứng của Hoa kiều và Trung Hoa.

- A) Về phía Hoa kiều
- B) Về phía Trung hoa

PHẦN THỨ HAI : SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Chương I : Những đóng góp của người Việt gốc Hoa.

Mục 1 : Về phương diện kinh tế

Mục 2 : Về phương diện xã hội

- A) Văn hóa giáo dục
- B) Các hoạt động thanh niên
- C) Y tế
- D) Tôn giáo và cứu trợ.

Mục 3 : Về phương diện chính trị

- A) Thông tin tuyên truyền
- B) Sự tham gia vào guồng máy lập pháp và công quyền
- C) Tình báo, an ninh.

Chương II : Những khó khăn do người Việt gốc Hoa gây nên.

Mục 1 : Về phương diện kinh tế :

- A) Đe dọa chủ quyền kinh tế
- B) Đe dọa giá sinh hoạt

Mục 2 : Về phương diện xã hội

- A) Nạn tử đồ tượng
- B) Nạn tham nhũng

Mục 3 : Về phương diện chính trị

- A) Trong hiện tại
- B) Trong tương lai

PHẦN THỨ BA : MỘT ĐƯỜNG LỐI VIỆT GỐC HOA THÍCH HỢP

Chương 1 : Nhận xét về phê bình chính sách đối với người Việt gốc Hoa.

Mục 1 : Thiếu sự chuẩn bị

- A) Về ngoại giao : một hiệp ước quốc tịch Việt-Hoa.
- B) Thiếu sự chuẩn bị tâm lý
- C) Thiếu sự chuẩn bị một kế hoạch kinh tế
- D) Thiếu sự chuẩn bị một lớp cán bộ có khả năng, nhiệt tâm.

Mục 2 : Một chính sách rời rạc, thiếu liên tục

Mục 3 : Một chính sách không được lượng giá đúng mức.

Chương II : Thử tìm một giải pháp cho vấn đề người Việt gốc Hoa.

Mục 1 : Những biện pháp đề nghị.

A) Về phương diện kinh tế, thương mại

- 1) Loại vai trò trung gian
- 2) Khuyến khích người Việt gốc Hoa đầu tư vào khu-vực II đang
- 3) Qui định điều kiện gặt gao khi muốn hành nghề thương mại.
- 4) Khuyến khích người Việt gốc Hoa thành lập những công ty, xí nghiệp hợp pháp, qui cũ.

B) Về phương diện văn hóa xã hội.

- 1) Khuyến khích hôn nhân hôn hợp
- 2) Cường bách việc cư ngụ lẫn lộn.
- 3) - Khuyến khích gia nhập các hội đoàn
- Cường bách gia nhập các tổ chức.
- 4) Về giáo dục : kiểm soát việc giảng dạy, tuyển chọn giáo sư và cho học sinh học chung.
- 5) Hạn chế tối đa việc nhập cảng sản phẩm văn nghệ Trung-hoa

C) Về phương diện chính trị

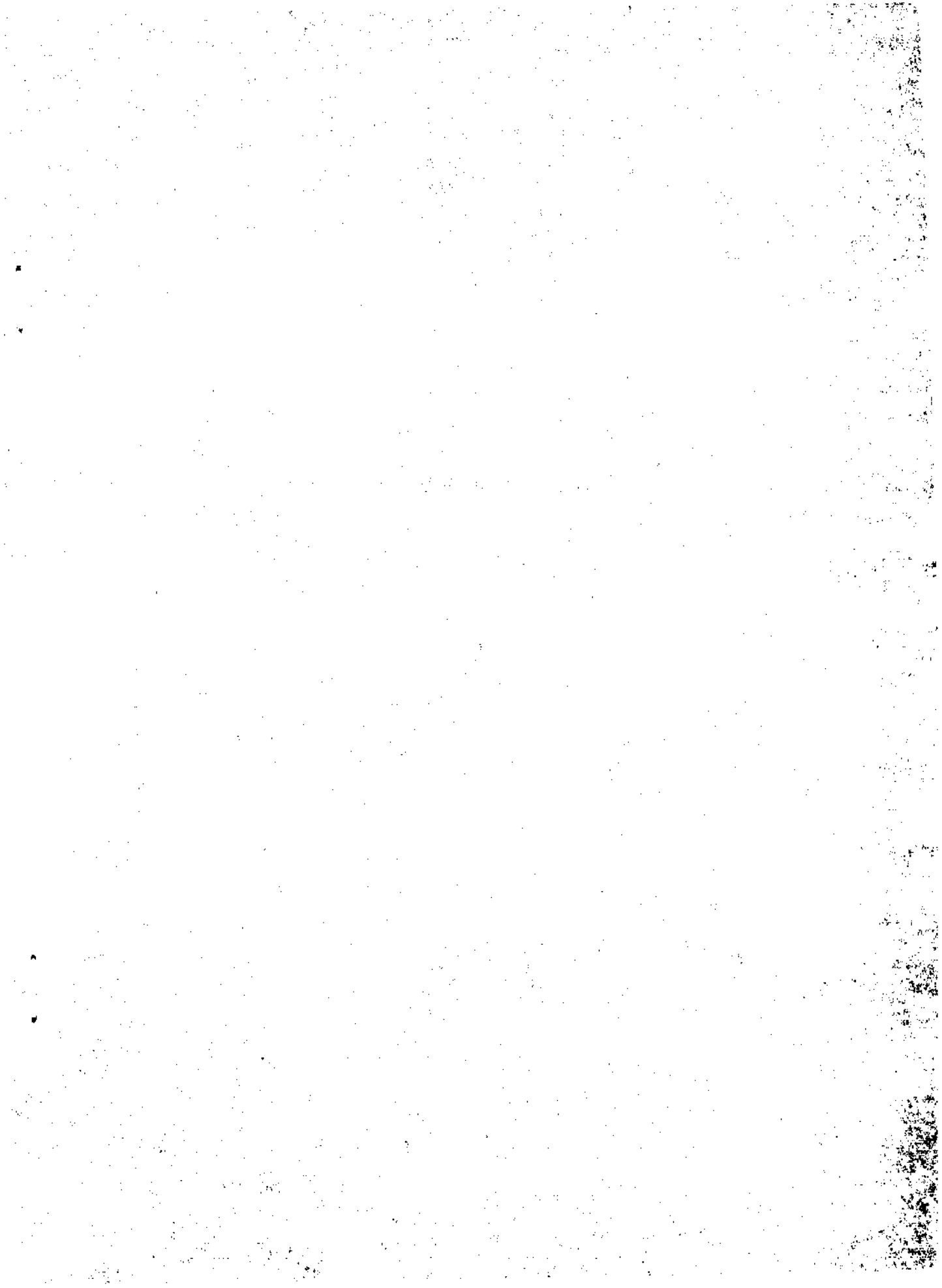
- 1) Phân tán mòng
- 2) Tái lập một cơ quan đầu não
- 3) Một hệ thống cán bộ có khả năng và nhiệt huyết.
- 4) - Tách rời người VGH khỏi ảnh hưởng Tòa Đại-sứ THQG.
- Bãi bỏ thực sự hoạt động của các Lý-sự-hội quán.
- 5) Tổ chức những tổ tuyên truyền gồm người Việt và Việt gốc Hoa thiện chí.

Mục 2 : Những nguyên tắc chỉ đạo

- A) Nghiên cứu và chuẩn bị đầy đủ
- B) Thi hành dứt khoát và cương quyết
- C) Kiên nhẫn và liên tục
- D) Kiểm soát và theo dõi kết quả.

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO



DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Ở đâu có không khí thì ở đó có Hoa kiều. Với một dân số quá ư đông-dào sống trên một mảnh đất tuy rộng lớn nhưng cằn-cỗi, người Hoa kiều đã tha phương cầu thực khắp năm châu. Nhờ đức tính cần-mẫn, họ buôn-bán bao giờ cũng thịnh đạt và làm giàu mau chóng.

Ở Á-châu họ được ví như người Do-thái ở Âu-châu. Nếu người Do-thái bao giờ cũng vọng tưởng về vùng đất thánh Jérusalem, thì người Trung-hoa đầu sinh cơ lập nghiệp ở Việt-nam, Liên-diện hay mãi tận Congo, Cuba đều hướng về tổ-quốc Trung-hoa thân yêu của họ. Người ta bảo Trung-cộng ngày nay có màn lưới tình-bảo hải ngoại bao trùm và hoạt-dộng mạnh nhất thế-giới là nhờ những Hoa-kiều này. Do đó ngoài công cuộc mưu sinh Hoa-kiều còn là tai mắt của Đài-loan, Trung-cộng dòm ngó vào những hoạt-dộng của mọi Quốc-gia.

Lúc đầu họ chỉ là những người đi tìm đất sống. Họ đoàn-kết, che chở nhau để kinh-doanh, đùm bọc những khi hoạn-nạn. Nhưng rồi dần-dần ở đâu họ cũng quần tập thành những khu đông-dào với nếp sống đặc-biệt Trung-hoa và trở nên một đe-đọa cho mọi quốc-gia muốn làm chủ tình-hình kinh-tế, Chính-trị cũng như ổn định xã-hội của mình.

Vì những điều kiện thuận lợi, họ đã sinh-cơ lập-nghiệp đông-dào nhất tại các Quốc-gia Đông-nam-Á. Các Quốc-gia ở đây đã cố-gắng đồng-hóa số ngoại kiều này vào cộng-đồng xã-hội như một phương thế để đánh tan những đe-đọa trên. Nhưng đầu ở Phi-luật-Tân, Nam-Dương hay Mã-Lai, đầu đầu chính sách cũng đang được thí-nghiệm với tất cả sự kiên-trì mặc dầu hy-vọng đạt mục-tiêu ngày như càng xa hơn.

Từ vai trò ngoại kiều di-cư đến, họ dần dần làm chủ tình hình kinh-tế, và đe-đọa sang lãnh-vực Chính-trị, an-ninh, cũng như là nơi phát-sinh và truyền-bá những tệ-đoan xã-hội.

Nam-Dương nhúc nhối với khẩu hiệu "hoà-đồng trong sự khác biệt", Mã-Lai khủng-hoảng với số ngoại-kiều xấp-xỉ dân bản xứ này, Phi Luật-Tân bối-rối trong nỗ-lực đánh bật ảnh-hưởng của

Hoa-kiều, Thái-lan cũng lo-lắng và chống-đối thường trực một anh bạn nguy-hiêm.

Cái bất-hạnh của các Quốc-gia nhược tiểu là đã không được quyền quyết-định vận mạng của mình, đau-đớn nhìn sự nguy hại do cuộc đô-hộ không võ trang này mang đến mà không thể làm gì để ngăn chặn. Pháp ở Việt-nam, Anh ở Mã-lai, Tây-ban-Nha ở Phi, Hoà-lan ở Nam-duong ... đã là những kẻ tiếp tay dung-túng đắc-lực cho Hoa-kiều thao-túng tình-hình Đông nam-Á, chỉ vì các Quốc-gia thực-dân này luôn dùng Hoa-kiều như một phương-tiện để trục-lợi, khai-thác thuộc-địa cho chính quốc mà không nghĩ gì đến những nguy-hại dân bản xứ phải nhận chịu. Đến khi đã giành được độc-lập, thì cái nọc độc Hoa-kiều đã ăn sâu vào xương tủy, đã mọc rễ trong lòng đất nước, thuốc hay càng làm cho con bịnh quân quại khổ-sở. Nhưng rồi phương thuốc tốt nhất không phải là khoét bỏ chỗ da thịt ấy, cũng không phải đốt cháy cả người để cho vi-trùng phải chết mà là làm tiêu-tan nó ngay trong lòng cơ-thể.

Hoa-kiều, chỉ là một loại ngoại-kiều. Đòi hỏi ngoại-kiều đóng góp vào công cuộc phát-triển Quốc-gia mà họ chỉ ở nhờ là một điều không thể làm được. Những tốt đẹp nếu có chỉ là những vùng-vải vô tình, rơi rớt trên đường họ đi để đến mục-tiêu làm giàu.

Cách thế hay nhất là thanh toán tự-cách "người ngoài" này của họ, biến họ thành công-dân của chính nước mình, sinh sống, suy-nghĩ như những đồng-bào ruột thịt. Nói khác là phải đồng-hóa họ.

Chính-sách vách ra là như thế, con đường phải đi để đạt đến mục đích, đầy chông gai, khó khăn và cũng đầy đau-đớn, nhưng nó là con đường duy nhất. Không thể trục-xuất vì nó đã hoà lẫn trong máu, vứt nó đi sẽ mang theo một phần sự sống của cả dân-tộc, sẽ gặp nhiều trở-ngại có thể làm điên đảo Quốc-gia.

Nhưng ban cấp Quốc-tịch chỉ là biện pháp khởi đầu chính sách. Nó không phải là chính-sách, chính-sách là làm sao cho số ngoại-kiều đông-đảo này biết đau buồn, lo-lắng với những đau buồn, lo-lắng của dân bản xứ, vui chung niềm vui của dân-tộc. Ngày nào được như thế thì chắc-chắn họ sẽ tích-cực đóng góp, vun xới cho tổ-quốc này.

Nếu có những người Việt thuần-túy phân lại quyền-lợi dân tộc, làm giàu trên sự đau khổ của đồng bào mình, thì đừng đòi hỏi

ở những công-dân mới này một đóng góp đặc lực lúc họ chỉ là đồng-bào trên giấy tờ trong khi tinh-thần vẫn là tinh-thần của kẻ-ở-ngoài, những kẻ-đứng-bên-lề.

Chính sách đồng-hoá Hoa-kiều tại Việt-nam cho đến hôm nay chưa đạt được thành-quả bao nhiêu, tập thể người Việt gốc Hoa vẫn là một cái gì xa lạ đối với đa số quần chúng Việt-nam. Một ít sự đổi thay bề ngoài như các bằng hiệu ở Chợ-lớn được kẻ bằng tiếng Việt (có kèm tiếng Trung-hoa), việc dạy Việt-ngữ tại các trường học ... chưa đủ để nói rằng số Hoa-kiều này được Việt-nam hoá.

Đi tìm sự đóng góp của người Việt gốc Hoa, tôi biết sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng tôi đã tự hứa sẽ cố-gắng tìm-tòi, cố-gắng khách-quan để chọn cái tốt trong cái xấu, gạt ra ngoài mọi tiên kiến đã in sâu trong tôi, cũng như của hầu hết mọi người Việt-nam, khi đi tìm những công-lao của họ.

Thiên tiểu luận này được chia làm 3 phần :

Phần I : TỪ HOA KIỀU ĐẾN NGƯỜI VIỆT GỐC HOA.

Có lẽ tìm hiểu về người Việt gốc Hoa là một điều cần thiết, phải biết họ xuất hiện từ bao giờ, như thế nào, và những hoàn cảnh biến họ thành công-dân Việt-nam. Điều quan-trọng là thái-độ của họ khi chấp nhận Việt tịch. Thái độ này sẽ chi phối rất nhiều những hoạt-động của họ, đóng-góp hay gây khó-khăn, mà tôi sẽ trình-bày ở phần thứ II.

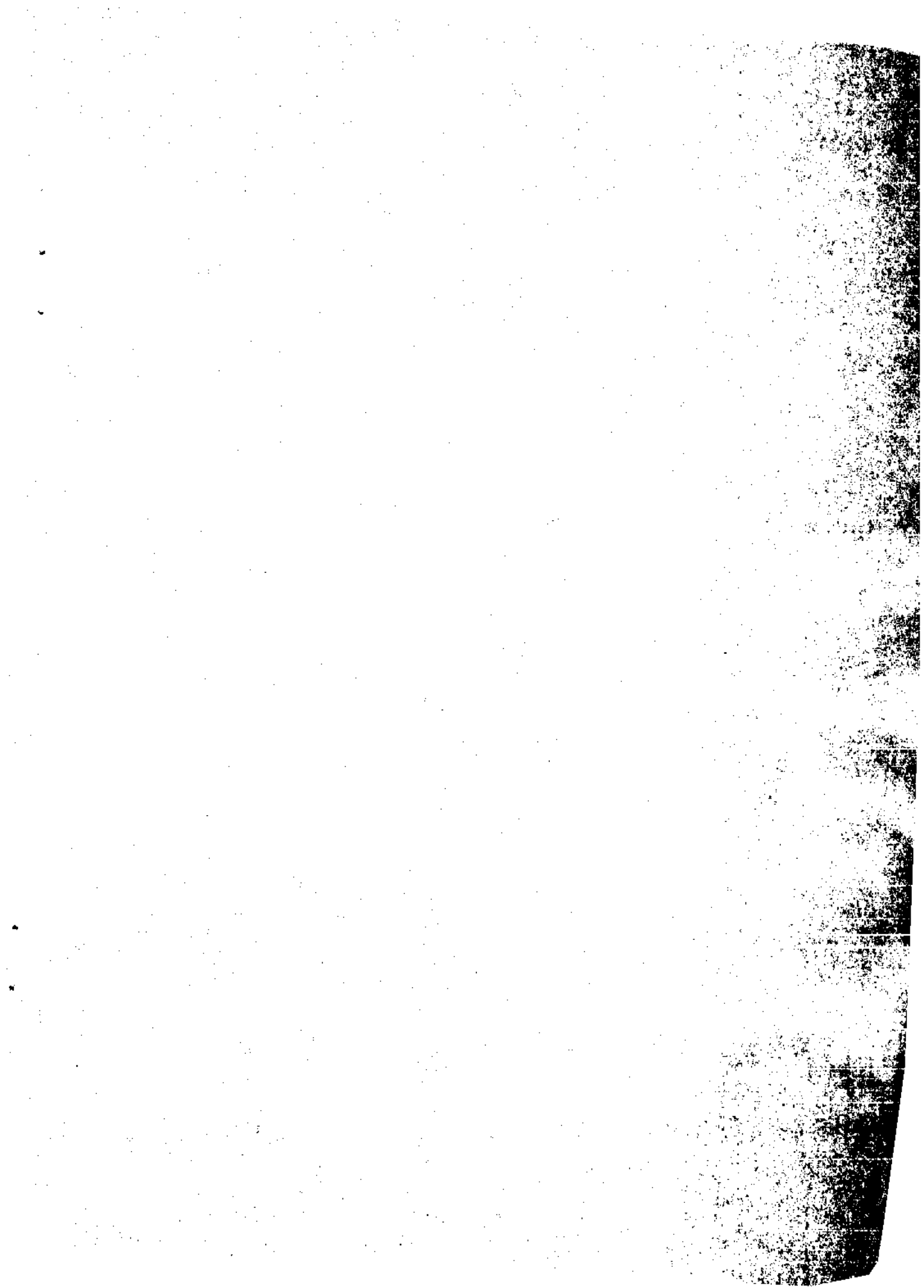
Phần II : SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC HOA.

Phần này gồm hai chương :

- 1.- Những đóng góp của người Việt gốc Hoa.
 - 2.- Những khó-khăn do họ gây nên
- như là bề mặt và bề trái của một tấm huy-chương.

Phần III : MỘT ĐƯỜNG LỐI VIỆT-GỐC-HOA THÍCH HỢP.

Chính-sách đối với người Việt gốc Hoa là chính-sách đồng hoá. Sự đóng góp của người Việt gốc Hoa sẽ biến-thiên theo thành quả của chính sách này. Ngày nào họ còn mang Quốc-tịch Việt-nam với tinh-thần của một người ngoại-quốc thì đòi hỏi ở họ những công lao to lớn với đất nước này là một khó-khăn. Điều tiên-quyết phải là làm thế nào đồng-hoá được tập-thể công-dân mới này đã, và trong lý-luận trên tôi cố-gắng trình-bày một giải-pháp .



PHẦN THỨ NHẤT

TỪ HOA KIỀU ĐẾN NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Theo sử liệu, những người Trung-Hoa đầu tiên đã đến sinh cơ lập-nghiệp tại Việt-Nam từ trước Tây-lịch.

Các Triều-dại trước, nhiều khi cũng đã lưu-tâm đến vấn đề Hoa-Kiều : kiểm-tra, bắt nhập Việt tịch ...

Cho đến bây giờ một số Hoa-Kiều đã bị đồng-hoá. Đa phần những gia-dình này đã di cư sang Việt-Nam hàng mấy trăm năm và sống rải-rác, chen lẫn với dân bản xứ, lâu dần trở thành người Việt.

Tuy nhiên đến năm 1955, gần một triệu Hoa-kiều vẫn còn là người ngoại quốc tạm cư tại Việt-nam với thẻ lương niên. Chúng tôi chỉ năm 1956 làm mốc để đánh dấu một sự thay-đổi lớn lao trong chính sách đối với số ngoại kiều này, vì với những khó khăn Chính-trị, Kinh-tế, Xã-hội cũng như những ảnh-hưởng Quốc tế đã buộc Chính-phủ Việt-nam lựa chọn thái-độ : Dự số 10 ngày 7/12/1955 ra đời và từ đó những công dân mới này được gọi là người "Việt-gốc-Hoa"



CHƯƠNG I

SỰ XUẤT-HIỆN CỦA CÔNG-ĐỒNG HOA-KIỀU TẠI VIỆT-NAM TỪ NGUYÊN-THỦY ĐẾN NĂM 1956

MỤC 1 : SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÔNG-ĐỒNG HOA-KIỀU.

Vì lý-do lịch-sử cũng như địa-lý, số ngoại kiều di-trú sang nước ta, đông-dảo và quan-trọng hơn cả là người Hoa-kiều.

Biên giới tiếp giáp, 1000 năm Bắc thuộc đã là những lý do chính, bên cạnh những lý do khác như Việt-nam là nơi dung thân cho một số lớn Hoa-kiều, hoặc vì nạn nhân-mãn, đói kém, hoặc vì lý do chính-trị nên đã sang di-trú tại đây sinh-cơ lập nghiệp làm cho số Hoa-kiều sinh sống tại Việt-nam ngày càng gia tăng.

Nhịp độ gia tăng này biến thiên theo mỗi thời kỳ, cũng như tùy vào chính-sách của các Triều-đại đối với ngoại kiều, và còn tùy thuộc vào nội tình của Trung-hoa nữa.

Đến năm 1955, thống kê cho biết con số Hoa-kiều tại Việt nam là 703.120 người.

Một cách tổng quát, ta có thể chia làn sóng di dân của người Hoa-kiều từ nguyên thủy đến năm 1956 làm 2 thời-kỳ :

- Làn sóng di dân trong thời Quân chủ.
- Làn sóng di dân trong thời Pháp thuộc và đến 1950.

A.- LÀN SÓNG DI DÂN TRONG THỜI QUÂN CHỦ.

Việc tìm biết con số Hoa-kiều đã sang Việt-nam trong thời quân chủ sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Cho đến bây giờ, con số Hoa-kiều cư ngụ ở đa số các Quốc-gia đã được thống-kê với sai số rất lớn. Thí dụ số Hoa-kiều tại Phi-luật-Tân hiện nay được phỏng đoán từ 200.000 đến 1 triệu(1). Xem thế việc tìm một con số chính-xác Hoa-kiều ở Việt-nam cách đây một, hai thế kỷ hay hơn nữa là một điều quá khó-khăn. Nói thế không có nghĩa là trước đây không có

(1) Trần Văn Đỉnh, Hoa-kiều tại Phi-luật-Tân, Quê-hương 19.

cuộc kiểm-tra dân số nào. Trong cuốn Lê-Triều Chiêu-mệnh Thiên-chính có ghi : "Mùa Thu tháng tám năm Quý-mão, năm đầu niên hiệu Cảnh-Trị (1663) có lệnh bắt dân phải khai rõ hết các người ngoại quốc ngụ cư" (1). Nhưng với những phương-pháp thô-sơ, con số kiểm tra chắc-chắn còn xa sự thật.

Đầu sao chúng tôi sẽ cố-gắng đúc kết những con số rời-rạc để trình-bày ở đây diễn-tiến làn sóng di-dân của Hoa-kiều suốt trong thời kỳ quân chủ.

Với một dân số đông-dào, người Trung-hoa từ lâu vẫn ôm mộng mở mang bờ cõi, tìm đất sống và giải-quyết nạn nhân-mãn bằng cách di dân sang những thuộc-địa mới chiếm được - Một bất hạnh cho Việt-nam là đúng sát nách một quốc-gia khổng-lồ. Trong quá khứ bao giờ làn sóng Hoa-kiều xâm nhập vẫn nhiều nhất vào những lúc chúng ta thất trận. Những phần tử bất hảo : tù tội, trộm cướp, lưu đày được gởi sang miền cực nam Trung-hoa này như một thứ phụ để khẩn hoang hoặc theo một chính-sách di dân để chiếm đóng và đồng hoá dân ta.

Theo R.S Gandry thì vào năm 214 T.T.L, hoàng đế Tsing Chi Wang của Trung-hoa đã xua quân tràn xuống Bắc-việt, để hỗ trợ cho chính-sách chiếm đóng, ông đã cho di dân sang Lĩnh-nam 50.000 gia đình Trung-hoa, đây là nhóm Hoa-kiều đầu tiên trên đất Việt. Họ đến với tư-cách chủ-nhân-ông khai phá một vùng đất mới. Ngoài ra, theo Herold J. Wiens đất Lĩnh-nam(VN xưa) thời trước là vùng đất hiểm độc bao phủ bởi rừng già âm-u đầy thú dữ, bệnh thời khí là nơi lý-tưởng để nhà Châu lưu đày các tội-phạm của chế-độ này.

Trong khoảng thời gian từ 9-23 TTL, Trung-hoa có loạn Wang-Wang, một số dân Tàu đã sang lánh nạn tại Giao-châu.

Đến năm 41 STL khi Mã-viện mang quân sang đánh nước ta và tháng hai bà Trưng vào năm 43 thì một số lính Mã-viện đã ở lại Giao-chỉ (theo Henry Maspero).

Năm 1428, người Tàu tấp-nập sang xứ ta buôn bán vì lẽ AN-NAM là một thị-trường mới. Số thương buôn đông đến nỗi Vua Lê thái Tổ phải chỉ định Vân-dồn, Vân-ninh, Côn-hải, Hội-thông, Hội-triều ... làm địa điểm cư trú của họ (2).

(1) Vũ Văn Mẫu : Quốc dân và Ngoại kiều. LHKT số 1, 2, 3, 4/59

(2) Việt-nam khảo cổ tập san, Chen Ching Ho, mấy điều nhận xét về Minh-hương xã, số 1, 2, 3 năm 1962.

Xét dọc theo lịch-sử, ta có thể quả quyết mà không sợ sai lầm rằng vào thời đại nào cũng có người Trung-hoa di cư sang Việt-nam vì lý-do này hay lý-do khác:

Trong bộ Quốc-triều Hình luật nhà Lê, ta thấy có những điều khoản cấm bán ruộng(điều 73), đày tớ, voi, ngựa(đ.74), binh nhu(đ.75), các sản vật vàng, quế(đ.75,76) cho người ngoại quốc. Điều 71 còn cấm ngặt việc kết hôn với ngoại kiều: "Nếu làm giá thú với người nước ngoài, phải lưu đi châu xa, vợ chồng phải ly hôn, mỗi người sẽ trả về cho bản quốc". Người ngoại quốc ở đây chắc chắn đa phần là Hoa-kiều, và ta có thể nói rằng, số Hoa-kiều tại nước ta đã đông, đủ để cho Triều-đình quan tâm và có một chính sách khép kín với họ như thế(1).

Sách Hoàng-Minh Thực-lục, ngày Canh-ngọ tháng 12 năm Tuyên Đức thứ 2 (1427) chép rằng sau khi đánh đuổi quân Minh, một số nhân-viên văn võ và gia-quyến thuộc Giao-chỉ Tam-ty về đến Trung-quốc chỉ độ 86.640 người, còn thì bị vua Thái-tổ giữ lại.

Sách Đại-Việt sử ký Toàn thư cũng ghi: "Người Minh, nếu trừ tử trận và thương tích, những người về nước chỉ độ 2/10".

Như vậy ta có thể suy ra số Hoa-kiều lưu trú ở Việt-nam chỉ tại thời gian này là:

$$86.640 \quad \times \quad 4 \quad = \quad 346.560 \text{ người}$$

Ngoài những lý-do lịch sử khiến số Hoa-kiều di dân sang nước ta ngày càng đông, người Trung-hoa còn đến nước ta vì lý-do thương-mại.

Thời Nam Bắc phân tranh, ở Bắc Chúa Trịnh lập phố Hiến, ở Nam Chúa Nguyễn dựng phố Hội(Faifo) để thương khách nước ngoài đến buôn bán. Do đó khách trú đến ngày càng đông và một số đã lập nghiệp tại Việt-nam.

Ngoài ra năm 1679, có bọn quan lại nhà Minh là Tổng binh Dương-ngạn-Dịch, Phó Tướng Hoàng-Tiên, Tổng binh Trần-thương-Xuyên, Phó Tướng Trần-an-Bình đã từ Quảng Tây dẫn 3000 quân và 50 chiến thuyền sang nhập tịch An-nam được chúa Nguyễn thu nhận và trọng đãi.

(1) Chúng tôi sẽ tìm hiểu vấn đề này trong mục 2: Các chính-sách áp dụng cho Hoa-kiều trước 1956.

Một dữ kiện cần ghi nhận là bắt đầu từ thế kỷ 17, sự rời rên trong nội tình Trung-hoa đã là lý-do chính khiến cho một số dân cư duyên hải, nhất là hai Tỉnh Phúc-kiến, Quảng-đông trốn sang Việt-nam an cư lánh nạn. Một số khác đã liên-lạc với Việt-nam để mua khí-giới chống nhà Mãn Thanh như Trịnh-thành-Công, Ngô-tam-Quế.

Ngoài ra, khi nhà Thanh ra lệnh "chi phát nghiêm chỉ" một số dân chúng cũng trốn sang nước ta vì bất mãn, chống-đối lệnh này.

Từ thời Gia-long tâu quốc(1), làn sóng di dân Hoa-kiều đã vơi đi hơn trước vì nhà Mãn-thanh đã ổn định xong Trung-quốc. Tuy nhiên cũng còn nhiều người Trung-hoa sang Việt-nam bằng đường biển, nhiều nhất là qua ngã Hải-nam và Xiêm.

Tóm lại, trong thời quân chủ, số Hoa-kiều di dân sang Việt-nam ngày càng nhiều, thay đổi tùy hoàn-cảnh của Việt-nam cũng như những biến chuyển tại Trung-hoa. Nhưng sang giai đoạn tiếp sau, khi nước ta bị Pháp đô-hộ, chủ quyền Việt-nam hoàn toàn nằm trong tay người Pháp, từ đó, tùy chính-sách đối ngoại của Pháp cũng như tương quan lực-lượng Pháp-Hoa mà mục độ thâm nhập của Hoa-kiều thay đổi.

B.- LÀN SÓNG DI-DÂN TRONG THỜI PHÁP THUỘC VÀ ĐẾN NĂM 1956.

Khi thoả ước Thiên-tân ký kết, vai trò của Trung-hoa coi như đã chấm dứt tại Việt-nam.

Trong suốt khoảng từ 1884 đến 1945, nhằm mục-đích khai-thác thuộc-địa mới, người Pháp đã tìm nguồn tài-lực nơi khối Hoa-kiều, họ khuyến-khích sự di-dân Trung-hoa sang Việt-nam nhằm bổ sung cho sự thiếu hụt nhân công do sự bất cộng tác của người Việt-nam.

Mỏ than Hòn-gay, Kê-Bảo khởi sự khai thác năm 1888, mỏ than Đồng-lạng năm 1907, tại ba mỏ này mỗi nơi có độ 5.000 đến 10.000 phu Hoa-kiều mà đa số là người Quảng-Đông, Quảng-Tây.

Càng về sau Pháp càng dễ-dãi đối với việc nhập cảnh của Hoa-kiều. Theo cơ quan lao-động của Pháp, từ 1926 đến 1928 có tất-

(1) "Tháng 4 năm Ất-tỵ (1785) Nguyễn-Huệ phá tan quân Xiêm ở Mỹ-Tho Nguyễn-Ánh thế cô lại phải sang nương nhờ nước Xiêm" Việt-nam sử lược, Trần trọng Kim, tr. 385.

cả 40.000 người từ Quảng-Đông, Hải-Nam, Phúc-Kiến sang xứ ta theo cửa bể Gò-Công .

Họ đến các xứ Đông-nam-Á bằng đường bể nhiều hơn vượt biên giới, nhưng theo một học giả Trung-hoa, Ông Chen Pi Sheng, số kiều dân Trung-hoa sang Việt-nam bằng đường bộ cũng không phải ít. Đây cũng là trường hợp của các vùng Tây bắc Miến-diên, đông bắc Lào, bắc Thái.

Khi thế-chiến thứ 2 chấm dứt, Trung-hoa đã đứng ngang hàng với 4 cường quốc thắng trận Anh, Pháp, Nga, Mỹ . Và theo hoà ước Amsterdam tháng 7 năm 1945 quân Anh sẽ giải giới quân Nhật ở Nam-việt và quân Tàu sẽ giải giới quân Nhật tại Bắc-việt. Người Trung-hoa đòi hỏi sự dễ-dãi của Pháp cho kiều dân của họ và sự nhượng bộ của Pháp càng làm gia-tăng khối-lượng Hoa-kiều di cư sang lập nghiệp tại đây.

Theo bà Henri Fortunel, năm 1949 con số Hoa-kiều tại Việt-Nam gồm 880.000 chia ra như sau :

+ Nam-việt	800.000
+ Trung-việt	10.000
+ Bắc-việt	70.000

Số Hoa-kiều sinh sống tại Trung-việt ít nhất vì Trung-việt là vùng đất cằn cỗi, khó mùa-sinh. Miến Nam đông đảo Hoa-kiều hơn cả - Nhưng nếu tính tỷ lệ thì Hải-phòng dẫn đầu với 26% kế đó là Chợ-lớn 25% rồi đến Hà-nội 4,8%.

Trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, con số Hoa-kiều tại nước ta không được ghi-nhận một cách liên-tục. Tổng gộp những con số do các tác-giả sưu-tầm cho mỗi năm, ta có thể tóm lược trong bảng liệt-kê sau đây(1) :

<u>Niên-kỳ</u>	<u>Tổng số</u>	<u>Chú thích</u>
1880	79.986 (1)	
1881	69.475 (1)	(1) A. Bouisnais và Paulus, La
1906	120.000 (2)	Cochin-chine Contemporaine
1911	125.000 (2)	(2) H.C Hinton China, Foreign's
1921	195.000 (2)	relation with VN and Burma.
1922	197.300 (3)	(3) M.R Davie, World Immigration

(1) Lưu-trưởng-Khuông : Vấn đề Hoa-kiều tại VN trang 39

1926	232.100 (4)	(4) Lấy con số của Tổng Nha Thanh-tra Lao-động Đông-Dương Pháp cộng với (3)
1927	273.647 (4)	
1928	324.454 (4)	
1929	345.387 (4)	(5) Trần văn Đĩnh QH 21 trang 141
1931	419.000 (5)	(6) Bà Henri Fortunel trích từ Roger Levy, Regard sur l'Asia.
1949	880.000 (5)	

Nhìn bảng thống-kê trên, ta thấy con số Hoa-kiều tại Việt-nam trong vòng 70 năm đã tăng từ 78.986 lên 880.000, nghĩa là gấp hơn 10 lần.

Theo De Lamarre, năm 1926 số Hoa-kiều mới di-dân đến Việt-nam là 24.586, năm 1927 là 28.398, năm 1928 là 33.877 và riêng đầu năm 1929 là 14.431.

Sau khi hiệp-ước Trùng-Khánh ký ngày 28/2/1946 giữa Pháp và Trung-hoa, xác nhận lại những quyền-lợi mà người Hoa-kiều tại Việt-nam được hưởng từ trước đến nay theo hiệp-ước cũ Nam-kinh ngày 16/5/1930 thì số Hoa-kiều gia tăng trông thấy (Theo hiệp-ước Trùng-khánh người Hoa-kiều vẫn tiếp tục được hưởng những quyền lợi về nhập nội, thuế khoá, thụ đắc bất động sản, việc giữ sổ sách thương-mại, lập trường trung tiểu học, làm các nghề nông và các nghề tự-do khác). Chính cao ủy Pháp hồi đó là Bollaert đã phải nhận là hàng tháng có đến 8.000 Hoa-kiều di trú vào Nam Phần mà chính-phủ không kiểm-soát được kỹ-càng.

Sau khi hiệp-định Genève ký-kết, con số di dân Hoa-kiều đã giảm nhanh chóng tại Việt-nam. Có lẽ vì tình-trạng chính-trị của buổi giao-thời không thích hợp cho việc di-dân. Tuy nhiên một sự-kiện cần được ghi nhận là sự di chuyển của số Hoa-kiều trước vẫn ở Bắc-việt xuống Nam-việt. Theo R.S. Elegant, trước năm 1954 có 75.000 Hoa-kiều ở Bắc-việt, đến tháng 3 năm 1955 con số này chỉ còn 20.000 và sau sụt xuống còn 10.000. Đa phần họ là những doanh-gia, tư-bản trong giới công kỹ nghệ. Họ di cư vào Nam để tránh họa cộng-sản.

Nhìn chung, từ năm 1954, số lượng Hoa-kiều di-dân vào Việt-nam không đáng kể. Cho đến năm 1955 con số Hoa-kiều tại Việt nam là 703.120 người (2). Một số ít trong số này đã trở về Đai-

(2) Vấn đề Hoa-kiều tại Đông nam-Á. Trần văn Đĩnh Quê hương 21.

loan, Hồng-kông hay Trung-cộng do biện pháp cứng rắn của Chính Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa năm 1956 về vấn đề quốc tịch.

Sau khi biện-pháp quốc tịch ban-hành, hầu hết số Hoa-kiều này đã nhập Việt tịch, chỉ một số rất ít vào khoảng 4.000 còn mang quốc tịch Trung-hoa.

Trên đây chúng tôi đã trình bày khái lược sự xuất hiện của cộng đồng Hoa-kiều tại Việt-nam từ nguyên-thủy đến năm 1956.

Tiếp theo đây chúng tôi sẽ tìm hiểu những chính-sách đã được áp dụng cho Hoa-kiều tại Việt-nam trong thời gian này như thế nào.

MỤC 2 : CÁC CHÍNH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO HOA-KIỀU TỪ TRƯỚC NĂM 1956.

Nhìn chung thì lúc đầu, các triều-đại chưa có một chính sách nào đối với vấn đề Hoa-kiều

Nhưng khi con số Hoa-kiều đã gia-tăng đủ để ảnh-hưởng đến sinh-hoạt của Việt-nam thì các vua chúa cũng đã bắt đầu lưu tâm đến việc kiểm-soát họ. Đi xa hơn, nhiều triều-đại đã cấm ngoại-kiều sở hữu ruộng đất (đời Lê) tuyên định cư trú (đời Lý) hoặc bắt họ phải gia-nhập Việt-tịch (nhà Trịnh, nhà Nguyễn).

Chúng tôi sẽ chú trọng đặc-biệt đến những chính-sách có những nét nổi bật, nhất là những triều-đại mà Việt-nam được tự-chủ. Sở dĩ như thế là vì trong suốt trên 2000 năm từ lúc có những người Hoa-kiều đầu tiên đặt chân lên nước ta, một phần lớn thời gian này nước ta bị đô-hộ, hết Trung-hoa đến Pháp, và tùy theo quyền lợi của những Quốc-gia cai-trị, họ có một chính-sách khác biệt nằm ngoài vòng kiểm-soát của triều-đình Việt-nam.

A.- THỜI LÝ :

Nhằm mục-dịch cấm thương khách, thủy thủ ngoại quốc vào kinh-thành và để dễ kiểm-soát, năm Đại-Định thứ mười (1149) vua Lý-anh-Tông cho khai cảng Vân-Đồn để quý tụ khách thương Trung-hoa vào một chỗ.

B.- THỜI HẬU LÊ :

Đến năm 1428, vì nước ta là một thị trường mới, người

Tàu sang buôn bán đông đảo, vua Lê Thái-Tổ phải chỉ định Văn-Đôn, Văn-Ninh, Hội-Thông làm địa điểm cư trú cho họ.

Nhìn chung thì trong giai đoạn này, chính-sách chỉ là tập trung để dễ-dàng trong việc kiểm-soát mà thôi. Nhưng về sau chính-quyền đã lưu tâm đặc biệt đến sự quan-trọng của khối lượng Hoa-kiều sinh sống tại đây.

Tại Trung-hoa lúc bấy giờ có đại loạn, Di-thần nhà Minh và dân chúng lũ-lượt tấp cư sang đất Việt, và chỉ mỗi năm 1427 số Hoa-kiều sang lưu trú tại Việt-nam đã lên đến 846.560 người.

Nhận rõ tầm quan-trọng của vấn-đề, triều đình đã tỏ ra rất khát-khe trong việc kiểm-soát Hoa-kiều.

Trong cuốn "Lê triều chiếu lệnh thiện Chính có ghi :
"Mùa thu tháng 8 năm Quý-Mão, năm đầu niên hiệu Cảnh-Trị(1663) có lệnh bắt dân phải khai rõ hết các người cư ngụ.

Những người ngoại quốc buôn bán trú ngụ ở nước ta, ở lẫn lộn với dân ta lâu ngày nên kính nhờ cấm lệnh ... Trong số đó có người lấy vợ đẻ con(vợ VN), số tình nguyện vào Quốc tịch là bao nhiêu cứ thực kê khai minh-bạch chuyển tâu lên, đợi chỉ chuẩn cho thi hành để phân biệt những hạng người phong tục khác. Nếu có tình riêng mà dấu diếm, cùng là kê khai không thực sẽ có phép nước trừng trị" (1).

Đi xa hơn nữa là những điều được ghi trong bộ Quốc-triều Hình-luật nhà Lê, cấm bán ruộng(đ.73) đầy tớ, voi ngựa(đ.74) binh nhu, các sản vật, vàng quý(đ.75-76) cho người ngoại quốc. Điều 71 còn cấm kết hôn với ngoại-kiều : "Nếu làm giả thú với người nước ngoài, phải lưu đi châu xa, vợ chồng phải ly hôn, mỗi người sẽ trở về cho bản quốc"(tức dữ ngoại quốc, nhận kết hôn giả, lưu ngoại châu, phân hoàn bản quốc).

Như thế ta thấy rằng dưới thời Hậu Lê, trong hình luật đã có những điều khoản có mục đích hạn chế hoạt-động kinh-tế của ngoại kiều tương tự như dụ 53 ngày 6/9/1956 cấm ngoại-kiều hoạt động 11 nghề, khác biệt ở đây là lúc trước các điều cấm nhằm vào dân trong nước, còn dụ 53 thì cấm ngoại-kiều.

(1) Vũ-văn-Mẫu Quốc dân và ngoại-kiều LHKTC số 1,2,3,4/59

Không những thế, chính-sách đồng-hoá và bắt Hoa-kiều nhập Việt-tịch cũng đã được nhà Hậu Lê áp dụng.

Trong cuốn Lịch-Triều Hiến-Chương Loại-chí của Phan-huy-Chú có ghi rằng : " Nam Cảnh-Trị thứ 4 (1666) vua Lê-huyền-Tông ra lệnh cho các người ngoại quốc phải nhập cư Việt-tịch và ăn mặc theo người Việt-nam" (1).

C.- THỜI TRỊNH NGUYỄN :

Nhà Hậu Lê suy-vi, Trịnh Nguyễn phân tranh, có sự khác biệt trong chính-sách đối với Hoa-kiều.

Tại Bắc người Hoa-kiều bị bắt buộc tuyền trú vào một khu vực nhất định, lập tờ khai gia-đình, kê rõ số người, nghề nghiệp, địa chỉ hành nghề, lợi tức, mục-đích để chính-quyền dễ kiểm-soát. Phố Hiến được dựng lên cũng nhằm tập trung các thương khách ngoại quốc vào một chỗ.

Chúa Trịnh ra lệnh muốn vào lãnh-thổ phải có giấy phép của nhà cầm quyền, kể cả việc di-chuyển từ khu vực này sang khu vực khác. Ngoài ra dân chúng bị ngăn cấm tiếp-xúc với người Tàu vì sợ gây ảnh-hưởng không tốt về sau.

Năm 1696 Trịnh Cán ra lệnh các Hoa-kiều đã nhập tịch, ngôn ngữ, y phục phải theo phong-tục Việt-nam, nếu không sẽ bị phạt 50 trượng; đối với các thương khách ngụ tại xứ ta để buôn bán, muốn vào kinh-thành phải có người quen chỉ dẫn, nếu tự ý sẽ bị trừng-phạt.

Đời Trịnh-Uông năm 1717, có lệnh : người Tàu sang khai mỏ ở nước ta mỗi nơi tụ tập không được quá 300 người.

Đến 1734 Trịnh-Giang cho khắc bản in, ấn loát sách Tứ-thư Ngũ-kinh và cấm dân chúng mua sách Tàu.

Tóm lại, Họ Trịnh đã rất khe-khắc đối với Hoa-kiều, và trong mục đích đồng-hoá các Hoa-kiều, Họ Trịnh đã thấy được ảnh-hưởng và tầm quan-trọng của khối lượng Hoa-kiều ngày càng gia-tăng, cũng như đã có được những kế hoạch để đạt mục-đích đó : bắt Hoa-kiều ăn mặc, ngôn ngữ phải theo tục lệ nước ta, và hạn chế sự tập trung Hoa-kiều.

(1) Lịch triều Hiến Chương loại chí, Phan-huy-Chú, Lương Thần và Cao mãi Quang dịch, số 314 trang 383.

Tại Nam, trái lại, Chúa Nguyễn vì cần người để khai phá, phát triển nên đã mở rộng cửa đón nhận làn sóng di-dân Hoa-kiều đông-đảo, nhất là trong thời gian này một số quan lại và dân chúng còn trung-thành với nhà Minh đã bỏ xứ sang đây lập-nghiệp khi nhà Thanh nắm quyền ở Trung-hoa.

Một điều đáng lưu ý là tuy không nghiêm-khắc với Hoa-kiều nhưng chúa Nguyễn vẫn cho tập-trung, qui-tụ tại đa-số những địa điểm định sẵn để tiện việc kiểm-soat.

Cần một nguồn nhân lực dồi-dào, chúa Nguyễn đã không ngần ngại thu nhận những Hoa-kiều mới đến, dùng họ như những người giúp sức đặc lực trong việc khai-phá và chiếm giữ những vùng đất mới. Năm 1708, Mạc-Cửu dâng Sài-Mạc và 7 xã Hà-tiên cho triều-đình Huế, được chúa Nguyễn phong chức Tổng-binh Hà-tiên để gia-tăng uy-tín, đồng thời cũng để chiếm giữ, mở mang vùng biên-thùy Đồng-thấp-Mười, một vùng sinh lầy bao-la, thành đồng bằng trù-phú.

Chúa Nguyễn còn hết sức khuyến-khích sự giao-dịch buôn bán giữa dân bản xứ và Hoa-kiều, như thế vừa gây tiếng tốt để thương khách ngoại-quốc đến buôn-bán, làm sầm-uất các vùng thị tứ; dân cư mới vừa thu được một số thuế ketch-sù.

Và cũng lần đầu tiên, dưới thời chúa Nguyễn các Minh-hương xã được thành lập ở Hội-an, Quảng-nam, Gia-định ... Đây là tiền thân của Trung-hoa hội-quán (năm 1927) và Trung-hoa lý-sự hội-quán sau này (năm 1948):

D.- THỜI NGUYỄN :

Hậu quả của sự khác-biệt trong chính-sách đối với Hoa-kiều tại hai miền Nam-bắc của hai họ Trịnh-Nguyễn đã gây khó-khăn không ít cho các chính-quyền kế tiếp khi đi tìm một sự hợp nhất cho những dị-biệt về chính-sách, về áp lực Kinh-tế, Xã-hội xuất phát từ hai đường lối : khép kín và mở rộng từ thời Nam Bắc phân-tranh.

Dưới triều nhà Nguyễn không kể khoảng thời gian gần 100 năm Việt-nam bị Pháp cai-trị mà chính-sách đối với Hoa-kiều hoàn toàn tùy thuộc quyền lợi Pháp, chỉ có dưới triều vua Minh-Mạng là có những chỉ dụ liên-quen đến Hoa-kiều và người Minh-Hương.

Năm 1827, vua Minh-Mạng ra chỉ dụ cho các người Minh-hương không được ghi tên vào các Bang Trung-hoa hay các làng Việt-nam

mà phải hợp thành xã riêng gọi là làng Minh-hương. Sự thật các xã Minh-hương đã có từ lâu, nhưng dưới triều Minh-mạng mới được qui-định một cách minh-bạch.

Về phương-diện thuế-khoá người Minh-hương đóng góp nhẹ hơn các ngoại kiều khác. Họ còn được tham dự các kỳ thi và tham-gia vào bộ máy chính-quyền. Đó là trường-hợp của Trịnh-hoài-Dức, cháu nội Trịnh-Hội lưu vong cùng một lúc với Mạc-Cửu, đã làm đến chức Thượng-quan dưới triều Tự-Đức.

Năm 1829 vua Minh-mạng ký chỉ dụ cho phép người Trung-hoa có thể lấy vợ Việt-nam nhưng không được mang về Tàu, những đàn bà này vẫn giữ quốc-tịch Việt-nam, các con là Minh-hương cũng không được ra khỏi nước, không được để bím tóc và phải ăn mặc như người Việt.

Các chỉ dụ này tỏ rõ rằng người Minh-hương được xem như có quốc-tịch Việt-nam, vì thế mới được đi thi, tham dự guồng-máy cai-trị trong nước. Tuy rằng họ chưa hoàn-toàn được hưởng hết các quyền lợi của người Việt, song đây chỉ là vấn-đề thân phận không liên-quan đến quốc-tịch, vì ta nhớ rằng trong khi đó các công dân Việt làm nghề phường chèo, ca hát vẫn không được đi thi, tham dự chính-quyền(1).

E.- THỜI PHÁP THUỘC :

Bắt đầu từ năm 1884 khi người Pháp đã đánh bại ảnh-hưởng Trung-hoa thì chính-sách của Pháp tại VN đối với Hoa-kiều cũng tùy thuộc theo quyền-lợi và tương-quan lực-lượng Pháp-Hoa mà thay đổi.

Năm 1886, theo hiệp-ước Thiên-Tân, Trung-Quốc phải nhường bộ Pháp một vài điều kiện, bù lại Pháp để Hoa-kiều tại Việt-nam được mở cửa hàng tại đây.

Đến khi thoả-ước Nam-kinh ký kết ngày 10/5/1930 thì người Hoa-kiều được liệt vào hạng ngoại kiều Á-Đông đồng-hóa, được tự do đi lại, xuất nhập, kinh-doanh thương-mãi và kỹ-nghệ.

Đến năm 1948 Hoa-kiều tại Việt-nam được nâng lên hạng người ngoại kiều hưởng quy chế người Âu và cũng từ đó các Bang Trung-hoa đổi thành các Lý-sự Hội-quán.

(1) Vũ Văn Mẫu : Quốc dân và Ngoại-kiều. LHKTTG 1, 2, 3, 4/1959

Trên đây chúng tôi đã nêu những thoả-hiệp chính yếu phản ảnh rõ chính-sách của Pháp đối với Hoa-kiều tại Việt-nam từ năm 1948 trở về trước. Trong thời-gian đó dầu có khi tỏ ra lãn thẽ, có khi nhượng bộ, nhưng bao giờ người Pháp vẫn có thái-độ dung-tung Hoa-kiều trong mục-tiêu trục lợi, họ vừa mượn tay Hoa-kiều để củng cố chính-sách thuộc địa, vừa duy-trì sự kiểm soát: đánh thuế và giới hạn hoạt động kinh-tế.

Nhưng đến tháng 7/1949 thì người Pháp thay đổi chính-sách nhằm kiểm-soát chặt-chẽ sự di-trú của Hoa-kiều. Lúc bấy giờ Mao-trạch-Đông đã làm chủ Hoa-lục và Pháp e-ngại sự xâm nhập của những phần tử Trung-Cộng.

Chính-sách này áp dụng cho cả 3 Quốc-gia Việt-nam, Lào và Cam-bốt.

Từ năm 1950 thì Việt-nam cũng như Ai-lao, Cam-bốt mới có thẩm-quyền riêng về kiểm-soát ngoại-kiều.

Nhưng cho đến năm 1954 việc kiểm-soát vẫn phải theo một chế độ tay tu (Việt, Miên, Lào và Pháp) với những hội-nghị định-kỳ. Chế độ này hoàn-toàn bị bãi bỏ do quyết định của Hội-nghị Liên-quốc họp tại Ba-lê vào tháng 12/1954. Bắt đầu từ đây mỗi Quốc-gia có quyền áp-dụng chính-sách riêng của mình để đối phó với ngoại-kiều.



CHƯƠNG II

ĐẾN NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Tùy ảnh-hưởng của Hoa-kiều tại mỗi Quốc-gia, hầu hết các nước ở Đông-Nam-Á đã ban-hành những đạo luật về quốc-tịch cho số ngoại-kiều này. Tuy nhiên không ở đâu sự-kiện lại xảy ra đột-ngột và gây nhiều phản-ứng như tại Việt-nam.

Điều 16 dụ số 10 ngày 7/12/1955 qui định "trẻ nào sinh đẻ tại Việt-nam mà cha mẹ đều là người Trung-hoa, nếu một trong hai người sinh đẻ tại Việt-nam thì trẻ đó là người Việt-nam và không có quyền khước từ Việt-tịch".

Điều 11 dụ này cũng nêu rõ tất cả người Minh-hương bất luận bao nhiêu tuổi và bất luận ở nơi nào có giấy căn-cước Việt-nam hay ngoại-quốc đều đương nhiên thụ đắc Việt-tịch.

Dụ số 48 ngày 21/8/1956 còn khắt-khe hơn khi sửa đổi điều 16 dụ số 10 và qui-định "là người Việt-nam trẻ nào sinh tại Việt-nam".

Những điều khoản gắt-gao và quyết-liệt trên đây còn được sự hỗ-trợ của các biện pháp kinh-tế (dụ 53 ngày 6/9/1956 cấm ngoại kiều hoạt-động 11 nghề) và chính-trị (sắc lệnh 133/NV ngày 10/6/1960 giải tán các lý-sự hội-quán Trung-hoa và đặt tài-sản các cơ-quan này dưới quyền các Ủy-ban quản-trị do đại-diện các cơ-quan hành-chánh địa-phương chủ tọa) cho thấy vấn đề Hoa-kiều là một mối bận tâm lớn của chính-quyền lúc bấy giờ.

Chắc chắn có những nguyên-nhân đã thúc-đẩy chính-quyền hành-động. Chúng ta hãy tìm hiểu những nguyên-nhân đó cũng như những phản-ứng của giới Hoa-kiều và Trung-hoa đối với biện-pháp mạnh mẽ này.

MỤC I.- HOÀN-CẢNH KHAI-SINH DỤ SỐ 10 NGÀY 7/12/1955.

Chúng ta có thể nêu ra đây hoàn-cảnh quốc nội và quốc-tế đã khai-sinh dụ số 10 ngày 7/12/1955.

A.- HOÀN-CẢNH QUỐC NỘI :

1.- Về phương-diện Chính-trị.

Năm 1954, trong buổi đầu của tình-thế nước nhà; lòng dân lúc bấy giờ chưa định. Một số lớn còn ngỡ-ngàng, họ cho rằng chính-phủ Ngô-dình-Diệm là sản-phẩm của thực-dân Pháp. Đối với những vùng mà trước kia Việt-minh chiếm đóng, dân chúng còn lưu-luyến, tiếc nhớ những ngày kháng-chiến chống Pháp.

Chiến-tranh, đình-chiến, đất nước bị chia đôi, sự ly-tán nhân tâm là điều không thể tránh được. Việc ổn-dinh tình-hình đòi hỏi tài ba, đức độ của vị lãnh-dạo cũng như căn yếu tố thời gian.

Ngoài sự xao-xuyến trong dân chúng, chính-phủ Ngô-dình-Diệm còn phải lo đối phó với vấn-đề giáo phái và sự bất-mãn của một số tướng lãnh.

Sau ngày ký hiệp-định Genève, mỗi giáo phái chiếm giữ, kiểm-soát một vùng và chống lại chính-quyền. Bình-xuyên nắm ngành Cảnh-sát công-an và các nguồn lợi về đồ bác du hý (Bình-khang, Đại thế-giới ...) tại Sài-gòn Chợ-lớn. Tướng Bảy-viên sống một cách đế-vương tại Chợ-lớn. Cao-đài chiếm đóng các tỉnh miền Đông Nam phần do hai tướng Nguyễn-thành-Vinh và Trịnh-minh-Thế cầm đầu, khoảng 20.000 người. Hoà-hảo với quân số võ trang lối 30.000 người, chia làm 4 lực-lượng đóng tại miền Tây Nam phần : Tổng-hành-dinh với lực-lượng Trần-văn-Soái đóng tại Cái-vồn (Cần-thơ), Lê-quang-Vinh tức Ba Cut tại Thốt-nốt (Long-xuyên), Lâm-thành-Nguyễn tại Cái-Dầu (Châu-đốc) và Nguyễn-giác-Ngộ tại Chợ-mới (An-giang) (1).

Lực-lượng Bình-xuyên đã được Hoa-kiều yểm-trợ về phương diện tài-chánh. Lao Tsang, Giám-đốc Đại Thế-giới, đã đưa 80% tổng số tiền lời thâu được để đổi lại sự che chở của Bình-xuyên. Bên cạnh đó còn phải kể đến hai Phụ-tá đặc-lực của Bảy-viên là Lai-văn-Sang (Tổng Giám-đốc Cảnh-sát Công-an) và Lai-hữu-Tài đều là Hoa-kiều.

Sự bất-mãn của một số tướng lãnh càng làm tình-hình rối ren hơn.

Trung tướng Nguyễn-văn-Hình, Tổng Tham-mưu trưởng quân đội Quốc-gia Việt-nam từ trước khi chính-phủ Ngô-dình-Diệm ra

(1) Hoàng văn Lạc, một giải pháp cho vấn-đề VN, tr.88

đời, đã công kích ông Diệm là "tay sai của Mỹ", là độc tài, là không đủ khả năng kết hợp các lực lượng Quốc-gia chống cộng và đe-dọa sẽ đảo chánh bằng quân-lực.

Thiếu tướng Nguyễn-văn Văn, nguyên Tư-lệnh Quân khu III (Bắc-việt) khi đưa các đơn-vị vào Nam, đã hứa hẹn với họ nhiều cải cách và sẽ dành cho họ nhiều quyền lợi. Nhưng Ông đã thất vọng và mất uy-tín vì Ông Diệm quyết-định phân tán các đơn-vị từ Bắc vào, cũng như giải ngũ hàng loạt những quân nhân mãn hạn tuổi.

Trước những bất ổn chính-trị, Ông Diệm cảm thấy quyền-hành của mình rất mong manh. Nhiều người thân-cận đã nản lòng và khuyên Ông nên rút lui.

2.- Về phương-diện Kinh-tế :

Chiến-tranh đã làm kiệt-quệ nền Kinh-tế quốc-gia.

Ngoài ra, cũng như hầu hết các quốc-gia Đông-Nam-Á, Kinh-tế Việt-nam đã chịu sự thao túng trầm trọng của hơn 1 triệu Hoa-kiều sinh sống tại đây, hầu như họ độc chiếm thương trường Việt-nam. Theo tài-liệu của phòng sưu-tầm về Kinh-tế và Canh-nông của Nhật-bản tài tại Đông-dương đến 4/5 nền thương-mại ở trong tay người Hoa-kiều.

Vùng Sài-gòn Chợ-lớn có 70 nhà máy xay lúa gạo thì người Hoa-kiều làm chủ 66%.

Trong ngành công-kỹ-nghệ, 3475 xí nghiệp hoặc nhà buôn có môn bài do Hoa-kiều điều khiển và họ là chủ nhân của 17.288 xí nghiệp thuộc ngành khác(1), tính riêng ra có đến 6.071 cửa hiệu buôn bán, 4.722 tiệm bán lẻ, 625 xưởng dệt, 347 xưởng gỗ và xưởng làm đồ gỗ.

Những con số nêu trên đây chắc chắn còn rất xa thực tế, nhất là trong ngành bán lẻ mà ta vẫn quen gọi là tiệm tạp-phô, và những xí nghiệp có tính-cách gia-đình như những xưởng dệt nhỏ.

Muốn biết ảnh-hưởng của Hoa-kiều trong nền kinh-tế Việt-nam quan-trọng mức nào, đủ để là một trong những nguyên-nhân thúc đẩy chính-quyền Ngô-đình-Diệm lựa chọn thái-độ dứt khoát và quyết liệt, ta có thể nêu ra đây một số hậu quả về kinh-tế do Hoa-kiều gây nên khi phản-ứng lại biện pháp bắt Hoa-kiều nhập tịch.

(1) Trần văn Đĩnh, Hoa-kiều tại Đông-Dương, QH.21, tr. 147.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Theo cuộc điều-trả của Tạp chí Far Eastern Economic Review số 5 (tháng 5/1958) (1) thì đến ngày 30/6/57 riêng vùng Sài-gòn Chợ-lớn có đến 4656 tiệm buôn của người Hoa-kiều bị đóng cửa kéo theo một số nhân công thất nghiệp ít nhất cũng trên 20.000 người. Họ còn rút từ 400 đến 600 triệu tiền ký thác tại các ngân-hàng để phá giá đồng bạc Việt-nam. Thực phẩm thì bị ứ đọng tại các Tỉnh trong khi Đô-thành thiếu thốn vì các phương-tiện chuyên-chở của Hoa-kiều ngưng hoạt-động.

Tóm lại, 100 đô-hộ, Pháp đã dung-túng Hoa-kiều trong mục-tiêu trực lợi. Đến khi Pháp rút đi thì vẫn còn hiện-diện trên nước ta gần 1 triệu Hoa-kiều chủ-nhân-Ông kinh-tế.

Một quốc-gia độc-lập, không thể làm nợ để chủ quyền Kinh-tế cho một thiểu số ngoại-kiều thao túng.

3.- Về phương-diện Xã-hội :

Hiệp-định Genève ký kết hồi 20 giờ ngày 20/7/1954.

Trước đó một tháng, ngày 16/5/54 Bảo-đại đề cử Ông Ngô Đình Diệm làm Thủ-Tướng.

Ngày 30/3/1956, hai chính-phủ Việt-Pháp đồng ý trong việc ấn định kỳ hạn chốt là 90 ngày để Pháp hồi hương 200.000 lính viễn-chinh cuối cùng(2).

Chiến tranh chấm dứt, nhưng hậu quả của chiến-tranh vẫn còn.

Song song với một nền kinh-tế kiệt-quệ, một tình trạng chính-trị bất ổn là một xã-hội Việt-nam băng-hoại. Thực dân Pháp với sự tham gia đặc-lực của Hoa-kiều, đã dung-túng, khuyến-khích những tệ đoan với mục-dịch trực lợi và làm suy nhược ý chí của dân ta để dễ bề thống-trị.

Trong toàn quốc, nạn tử đố tưởng bành trướng một cách đáng ngại.

LAO TSANG, Giám-đốc sòng bạc, vũ-trưởng, ổ điểm lớn nhất Đông-Nam-Á : Đại Thế-Giới nằm trên đường Đồng-Khánh, đã lôi cuốn rất nhiều người Việt vào con đường khuynh gia bại sản.

Lao Tsang lại còn cấu-kết với lực-lượng Bình-xuyên, tiếp tế tài-chánh để lực-lượng này chống lại chính-quyền.

(1) Bernard Fall, Vietnam's Chinese Problem

(2) Hoàng Văn Lạc, một giải pháp cho vấn đề VN.tr, 85 và 97.

Tại khu Xóm-chiếu, tập trung toàn Hoa-kiều mà đa số là thành phần bất hảo(1).

Có thể nói rằng cái mầm xấu xa do Pháp gây nên đã được Hoa-kiều vun xới một cách tích-cực và tiêu-cực.

Với một xã-hội tan nát như thế, chính-quyền Ngô-đình-Diệm trong buổi giao thời còn phải lo việc tiếp đón khối đồng-bào di-cư quá đông-đảo. Tính đến tháng 7 năm 1955 đã có 810.484 người được định-cư. Thêm vào đó có đến 76.411 đồng bào đã vượt-tuyên sau thời hạn 300 ngày ổn-định trong hiệp định Genève, tổng cộng là 886.895 người, chưa kể số Hoa-kiều di-cư do Tòa lãnh-sự Trung-hoa đảm nhiệm.

Bên cạnh những khó khăn nội-bộ, chúng ta còn phải kể đến những ảnh-hưởng có tính cách quốc-tế đã thúc đẩy chính-quyền lúc bấy giờ cấp-bách chọn lựa thái-độ dứt-khoát để ổn-định tình hình.

B.- HÒN-CẢNH QUỐC NGOẠI.

1.- Âm mưu lôi kéo Hoa-kiều hải ngoại vào cuộc chiến-tranh không vũ trang của Trung-Cộng và Đài-Loan.

Cuộc tranh chấp Quốc Cộng giữa Tưởng và Mao bắt đầu vào tháng 7 năm 1949 với sự phát triển của phe Tưởng. Nhưng cuộc chiến tranh trong bóng tối vẫn tiếp diễn và cả Trung-cộng lẫn Đài-loan đều cố gắng gây ảnh-hưởng trên đám Hoa-kiều hải ngoại.

Về phía Trung-cộng, âm-mưu mở rộng bờ cõi để giải tỏa áp lực nhân số và tìm nguyên-liệu phát-triển kỹ-nghệ được họ xem như quốc sách và theo đuổi thật kiên-trì. Họ không ngừng hoạt-động lôi kéo số Hoa-kiều đông-đảo tại các quốc-gia Đông Nam-Á về phía Bắc-kinh để tạo một đạo quân không vũ trang nhằm lung đoạn chính trường các quốc-gia này.

Một tổ-chức qui mô được dựng lên để tác động tinh-thần, cũng như theo dõi, kiểm soát những hoạt động của Hoa-kiều ở ngoại quốc(2).

Tổ chức đó gồm 3 bộ phận nằm trong Trung-ương đảng Cộng sản Trung-hoa :

a.- Ủy-ban công-tác hải-ngoại, phụ trách việc tuyên-truyền

(1) Lưu trường Hương, vấn đề Hoa-kiều tại VN. tr, 45.

(2) Việt-Anh, vấn đề Hoa-kiều tại ĐNÁ, BK 165, tr.15.

giáo dục Hoa-kiều hải ngoại.

b.- Mặt trận Lao-động Thống-nhất phụ trách tổ chức Hoa-kiều vào "phong-trào dân-chủ".

c.- Phân ban Xã hội của Trung-ương Cộng-sản đảng Trung-hoa phụ-trách thu thập tin tức về Hoa-kiều hải ngoại.

Ngoài ra, một Ủy-ban Hải ngoại Hoa-kiều sự vụ do Bà Ho Hsiang Ming (vợ Bác-sĩ Tôn-dật-Tiên) làm Chủ-tịch. Quốc hội Trung-cộng còn dành 30 ghế cho Hoa-kiều hải ngoại.

Bằng chứng những vụ can thiệp nhân danh quyền lợi kiều dân Trung-hoa ta có thể kể rất nhiều.

Tại Nam-dương, Trung-cộng đã can thiệp vào vụ đuổi đất tại Đông-bộ Sumatra khiến cho nội-các Wilopo phải đổ.

Tại Việt-nam, năm 1955, Trung-cộng cũng đã gọi qua 100 cán bộ gốc Quảng-đông với mục-đích xúi dục Hoa-kiều liên-kết với Bình-xuyên chống chính-quyền Ngô-đình-Diệm ...

Về phía Đài-loan, họ cũng luôn luôn theo dõi tình hình các Hoa-kiều tại hải ngoại, giữ mối dây liên-lạc và cố gắng lôi kéo 30 triệu kiều dân Trung-hoa ở Đông-Nam-Á vào vòng kiểm soát của chính-phủ Đài-Bắc.

Tại Mã-lai, chính phủ Tường-giới-Thạch đã phản đối quyết liệt chính phủ Anh khi ban hành những đạo luật bắt Hoa-kiều nhập tịch.

Ảnh-hưởng của Hoa-kiều hải ngoại đối với tình-hình Trung-hoa rất quan trọng. Như khi cuộc Cách-mạng Tân-hợi bùng nổ, họ đã đóng góp đặc lực trong việc giúp Quốc quân lật đổ nhà Mãn-thanh. Linh hồn của cuộc Cách-mạng này ở trong đám Hoa-kiều Chợ-lớn và Tân-gia-Ba, chứ không phải bắt nguồn tại chính quốc. Chính các "nước" Trung-hoa hải ngoại, nước Trung-hoa Chợ-lớn và Tân-gia-Ba đã đề ra mầm Cách-mạng và nuôi dưỡng Cách-mạng đi đến thành công. Tại Chợ-lớn, hội kín mọc lên như nấm, và những gương mặt quan trọng của cuộc Cách-mạng Tân-hợi đều có ở đây, như Bác-sĩ Tôn-Vân chẳng hạn(1).

Ngày nay, Đài-loan cũng dành một số ghế ở Quốc-hội cho Hoa-kiều hải ngoại, và có một ủy ban Hải-ngoại Hoa-kiều sự vụ do Cheng Yen Fen làm chủ-tịch.

(1) Bình nguyên Lộc, Câu chuyện 3 ngày Song thập, Thời nay số 239 ngày 1/10/1969.

Tóm lại, ở đâu có Hoa-kiều là có những hoạt-động tranh chấp tuy ngầm ngầm nhưng quyết liệt của cả 2 phe Mao, Tưởng. Tại những Quốc-gia vùng Đông-Nam-Á, sự hiện-diện của những Hoa-kiều là một trở ngại khá lớn cho tình-hiến-ninh chung trong khu vực này. Riêng đối với Việt-nam lúc bấy giờ, với những bất ổn Kinh-tế, Chính-trị, Xã-hội, sự hiện-diện một số Hoa-kiều đông đảo sống quần tập, chắc chắn là địa bàn thuận lợi cho những hoạt động gây rối, xáo động của ngoại bang.

2.- Chính sách của các Quốc-gia láng giềng đối với vấn-đề Hoa-kiều.

Tại Đông-Nam-Á, hầu hết các Quốc-gia đều bị Hoa-kiều thao túng nền kinh-tế, cũng như âm-mưu lung đoạn nền chính-trị.

Lúc đầu các nước đều tỏ ra dễ dàng tiếp nhận những người Hoa-kiều di-cư vào trong nước. Nhưng khi đã nhận rõ sự hiện-diện đông đảo của cộng-đồng Hoa-kiều là một đe dọa cho quốc-gia, các chính-quyền đều tỏ ra lo lắng và đặt nên "vấn đề Hoa-kiều".

Tại Thái-lan, sự phát-triển phong trào quốc-gia tại các nước Á-châu lúc bấy giờ đã là nguyên nhân khiến nhà cầm quyền Thái lưu tâm đến vấn-đề Hoa-kiều.

Sau khi Nhật-bản thắng Nga năm 1905, thì tại khắp Á-châu tinh thần quốc-gia bùng dậy. Thái cũng bắt đầu lo ngại thế lực kinh-tế mỗi ngày một mạnh của Hoa-kiều. Từ 1914 nhà cầm quyền Thái đã tỏ rõ thái-độ chống-đối Hoa-kiều. Quốc-vương Rama đã viết một loạt bài trên báo đã kích thái-độ người Hoa-kiều tại Thái. Năm 1920 các trường Hoa-kiều đã đặt dưới quyền kiểm-soát của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục Thái. Luật lệ hạn chế Hoa-kiều nhập cảnh có từ 1926 - 1927 đến năm 1932 càng gắt-gao hơn. Năm 1942, một sắc lệnh ấn-định 27 nghề cấm ngoại-kiều hoạt-động.

Tại Mã-lai, ngay trong thời kỳ Anh đô-hộ, điều làm bận tâm người Anh vẫn là việc cai-trị đám Hoa-kiều. Sau thế-chiến thứ hai, chính-quyền Mã càng đặc-biệt chú ý đến vấn-đề này. Hoa-kiều được tập trung để dễ kiểm-soát, theo dõi, và vấn-đề quốc-tịch, giáo dục của Hoa-kiều đã được chính-quyền đặt lên hàng đầu những vấn-đề cấp-bách cần giải quyết.

Tại Nam-dương, sau khi giành độc-lập, các nhà lãnh đạo đã bỏ ngay những ưu-đãi mà Hoà-lan đã ban cho Hoa-kiều và thi hành những biện-pháp nhằm mục-đích đồng-hoá số ngoại kiều đông-đảo này vào xã-hội Nam-dương.

Tại Phi-luật-Tân, quốc-gia mà sự kỳ-thị giữa Hoa-kiều và dân bản xứ lên đến mức quá khích, để kiểm-soát những hoạt-động kinh-tế của Hoa-kiều, từ 1921 đã có những đạo-luật bắt ngoại kiều phải giữ sổ sách kế-toán bằng tiếng Anh, Tây-ban-Nha hay Phi. Từ đó chính-phủ Phi đã luôn luôn khuyến-khích các hoạt-động kinh-tế của người bản xứ để dành lại chủ quyền kinh-tế cho Phi, một số những biện-pháp này còn được ghi trong Hiến-pháp. Nội-ưu-tư đạo đảng mọi cấp lãnh đạo Phi là dành lại quyền kiểm soát kinh-tế cho quốc-gia và loại hẳn ảnh-hưởng của Hoa-kiều.

Trình bày sơ lược một vài nét trong chính-sách đối với Hoa-kiều ở các quốc-gia, chúng tôi muốn chứng-minh sự lưu-tâm đặc biệt của mọi nhà cầm quyền ở các nước đến số ngoại kiều này. Giành được quyền tự chủ, các quốc-gia Đông-Nam-Á đã đặt trọng tâm vào việc giải-quyết vấn-đề Hoa-kiều, xem như là chìa khóa để nắm lại chủ quyền kinh-tế và ổn-định tình-hình. Không một quốc-gia độc-lập nào muốn giữ vững an-ninh lại có thể chấp nhận sự hiện-diện của một thiểu số ngoại kiều chính ngay trong nước. Những nhà lãnh đạo lo lắng cho tương-lai đất nước không thể không lưu-tâm đến vấn-đề vô cùng quan-trọng này.

*
* * *

Những hoàn cảnh trên đây đã thúc bách chính-quyền Ngô-đình-Điêm khai sinh dự số 10.

Với một tình-hình chưa ổn-định, được tự do thao túng, hoành-hành, lại nắm trong tay mọi hoạt-động kinh-tế, và dưới tầm ảnh-hưởng của Đài-loan lẫn Trung-cộng, chúng ta sẽ không ngạc-nhiên trước những phản-ứng của Hoa-kiều cũng như Trung-hoa khi biện-pháp cương-quyết của chính-phủ Việt-nam ban hành.

MỤC II : PHẢN ỨNG CỦA HOA-KIỀU VÀ TRUNG-HOA.

A.- VỀ PHÍA HOA-KIỀU.

Thái-độ của đa số Hoa-kiều là ngạc-nhiên, bàng-hoàng và đưa dần đến chống đối.

Đầu tiên là một số Hoa-kiều phản ứng bằng cách không chịu đi khai nhận Việt-tịch để làm thẻ căn-cước. Số người này còn đ-

đạo, xử dụng kẻ khác bất tuân lệnh của chính-phủ Việt-nam.

Sau đó nhiều biện pháp tích-cực và mạnh-mẽ hơn được Hoa-kiều thực-hiện nhằm gây áp lực với chính-phủ Việt-nam Cộng-hoà.

Một số Hoa-kiều xin hồi-hương trở về Đài-loan. Chính-phủ Việt-nam đã cho phép Hoa-kiều lựa chọn một trong hai giải pháp: hoặc là nhập Việt tịch hoặc là trở về Đài-loan. Nhưng tính đến ngày 2/8/1957 chỉ có 3.000 người sẵn sàng hồi-hương. Số ghi tên từ trước thật nhiều nhưng đến khi lên đường thì chỉ còn rất ít. Chính-phủ Đài-loan đã cho một chiếc tàu để chở những Hoa-kiều muốn về xứ, nhưng chiếc tàu này chỉ đi được một chuyến rồi thôi vì không còn "hành khách" (1).

Phản ứng mới đầu xem ra mạnh-mẽ này của Hoa-kiều cuối cùng chẳng đạt đến kết quả bao nhiêu, số Hoa-kiều rời khỏi Việt-nam bằng giấy tờ hợp pháp cũng như lén lút qua ngõ Cam-bốt, Hồng-kông để trở về Hoa-lục chỉ chiếm một tỷ lệ vô cùng bé nhỏ nếu so với hơn 700.000 Hoa-kiều chịu nhập tịch Việt nghĩa là khoảng 99% Hoa-kiều đã sinh sống tại Việt-nam. So sánh với số Hoa-kiều tại Mã-lai để lên đường trở về chính quốc năm 1956 do sự xáo-dộng của Trung-cộng là 6099, ta thấy rằng tỷ số này chưa được 1/2.

Hoa-kiều còn lợi dụng ưu thế sẵn có để mở mặt trận kinh-tế.

Ban hàng ghịt Hoa-kiều được lĩnh định công, các hàng thịt đều đóng cửa. Tiếp theo đó, Hoa-kiều rút tiền ký thác ở các Ngân-hàng, tổng số lên từ 400 đến 600 triệu, một số tiền rất lớn vào những năm 1955 - 1956, mục đích làm mất giá đồng bạc Việt-nam.

Mặt khác, nắm trong tay 85% tổng số vốn mặt dầu chỉ chiếm 34% số người hành nghề bị cấm, Hoa-kiều đã trả đũa biện-pháp kinh-tế (cấm ngoại-kiều hoạt động 11 nghề) mà chính-quyền Việt-nam đã đưa ra bằng thái-độ bất-hợp-tác (2). Hàng hoá nhập-cảng bị ứ đọng tại thương-cảng Sài-gòn, thực phẩm tại các tỉnh không phân phối được cho giới bán lẻ cũng như không thể mang lên tiếp tế cho Đô-thành vì thiếu phương-tiện chuyên chở.

Và cuối cùng, để gây áp lực buộc Chính-phủ Đài-loan tởn thái-độ và hỗ-trợ những yêu sách của họ, một cuộc biểu-tình của khoảng 2.000 Hoa-kiều đã diễn ra trước Tòa Đại-Sứ Trung-Hoa (3).

(1) Tài-liệu của Văn-phòng Tùy-viên báo chí Tòa Đại-sứ THQG.

(2) Trần văn Đĩnh : Vấn-đề Hoa-kiều tại ĐNÁ, QH 21.

(3) Văn-phòng Tùy-viên Báo-chí Tòa Đại-sứ THQG.

B.- VỀ PHÍA TRUNG-HOA.

Ở khắp Đông-Nam-Á, hầu như mọi quốc-gia đều lo lắng đến vấn-đề Hoa-kiều, và mỗi khi một chính-phủ có biện-pháp hơi cứng rắn đối với số ngoại-kiều này thì đó là dịp để hai chính-phủ Trung-hoa hành-động, can thiệp vào nội-bộ của quốc-gia khác.

Tại Việt-nam, dụ số 10 ngày 7/12/1955 đã làm cho cả Trung-cộng lẫn Đài-loan phẫn-nộ.

- Trung-cộng đã gọi 100 cán-bộ vào Chợ-lớn để vận-động xúi dục Hoa-kiều hồi-hương về Hoa-lục (1)

- Tại Hồng-kông, Hoa-kiều tẩy chay, không chịu mua gạo do ta xuất-cảng. Năm 1957, hơn 40.000 tấn gạo phải chờ từ Hồng-kông qua Tân-gia-Ba và tại đây cũng không có người tiêu-thụ.

- Chính-phủ Đài-loan, qua trung-gian Toà Đại-sứ Trung-hoa Quốc-gia tại Sài-gòn để nỗ lực lôi kéo Hoa-kiều khỏi tay Việt-nam Cộng-hoà và Bắc-kinh. Đài-bắc cũng đã tích-cực giúp đỡ những Hoa-kiều muốn hồi hương.

Cán-bộ Toà Đại-sứ Trung-hoa Quốc-gia ra Huế tiếp-xúc với nhân-sĩ và đồng-bào Việt gốc Hoa qua trung gian các Lý-sự Trưởng, Bang Trưởng để chuyển những chỉ-thị mật.

Tại Đài-bắc, Cheng Yen Fen, Chủ-tịch Ủy-ban Hải-ngoại Hoa-kiều Dân-quốc sự-vụ hàn-học : "Sài-gòn chơi xấu quá" (Saigon was very bad) (2).

Tại Sài-gòn, Toà Đại-sứ Trung-hoa đề nghị mở một cuộc thương-thuyết, nhưng Việt-nam từ chối đòi hỏi này vì xem đây là một vấn-đề hoàn-toàn nội-bộ của Việt-nam, trong văn-thư đề ngày 17/10/1956 Ngoại-Trưởng Việt-nam Cộng-hoà dứt-khoát : "Chính-phủ Việt-nam Cộng Hoà tiếc không thể chấp nhận lời thỉnh cầu này vì theo nguyên-tắc bang-giao quốc-tế, đây là vấn-đề thuộc thẩm-quyền của một chính-phủ có chủ quyền lãnh-thổ. Việt-nam Cộng-hoà không nghĩ rằng vấn-đề này là việc có thể đưa đến thương-thắc giữa hai nước".

Trung-hoa Quốc-gia lại vận-động với Hoa-kỳ yêu cầu Tổng-Thống Việt-nam Cộng-hoà sửa đổi biện-pháp. Nhưng Việt-nam đã

(1) Lưu-trưởng-Khuông, Vấn-đề Hoa-kiều tại VN. tr, 94.

(2) Lưu-trưởng-Khuông, Vấn-đề Hoa-kiều tại Việt-nam.

giữ vững lập trường.

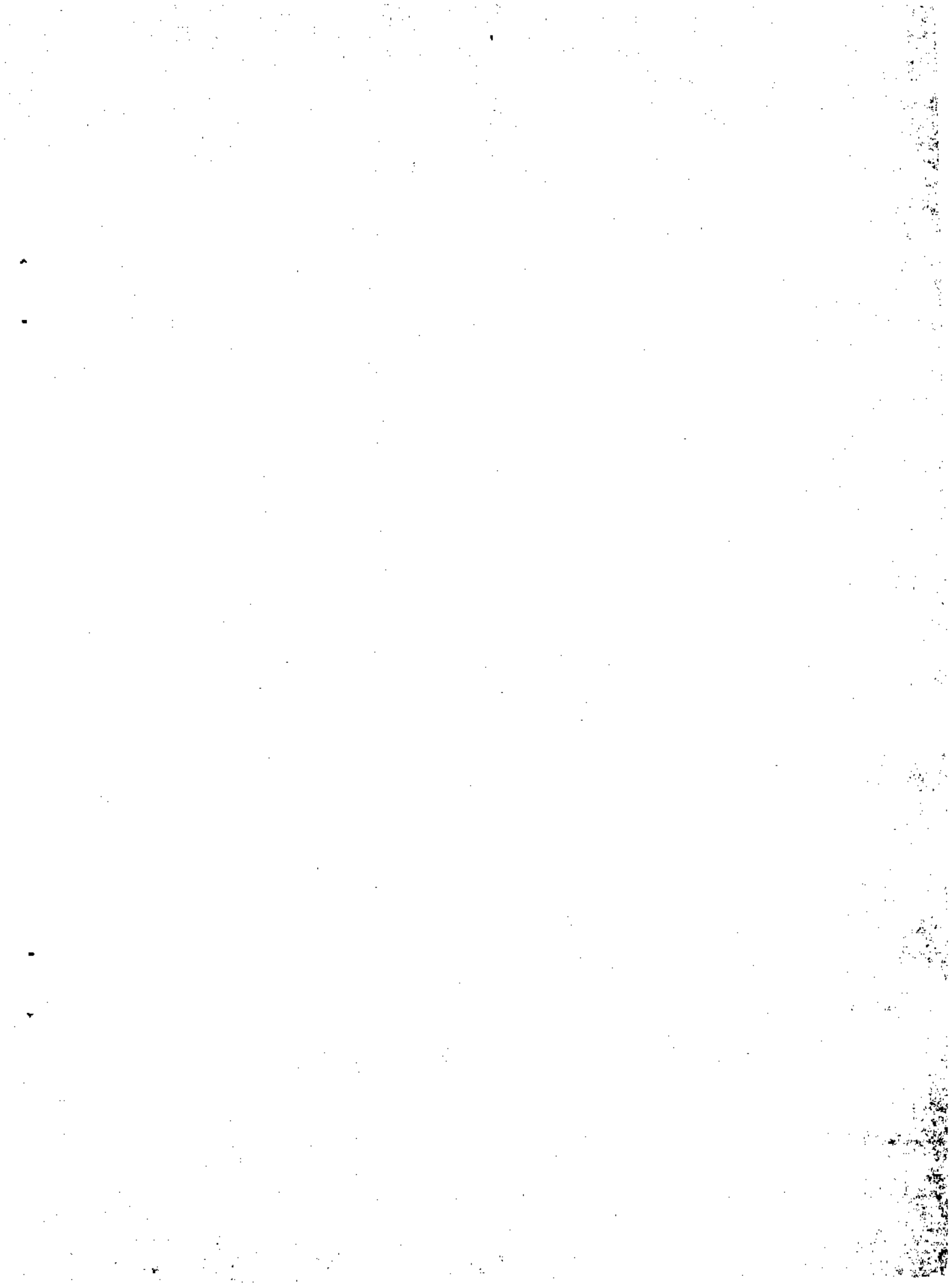
Chủ-tịch Ủy-ban Hải-ngoại Hoa-kiều Dân-quốc sự-vụ đề dọa : "Nam-hải là phần đất cần tranh thủ, chúng tôi tiếp-tục kêu gọi người Trung-hoa hải-ngoại duy-trì sự phẫn-đấu". Cheng Yen Fen tuyên-bố tiếp : "Nếu muốn người Trung-hoa chống cộng thì không nên chống lại lòng ái-quốc của họ".

Nhưng rồi mọi việc dẫu lại vào đây, sự bang-giao Việt-Hoa căng-thẳng tốt độ cũng dần dần dịu bớt. Trong cuộc tranh-chấp cân nhắc này, chính-phủ V.N.C.H. xem như thắng cuộc trong việc buộc Hoa-kiều nhập Việt-tịch vì tới cuối năm 1957 chỉ còn 4.081 Hoa-kiều còn giữ Quốc-tịch Trung-hoa và đến 1961 kể cả trẻ vị thành-niên thì con số nhập Việt-tịch đã lên tới trên 700.000 người, nghĩa là gần 99% Hoa-kiều sinh sống tại Việt-nam đã trở thành công dân Việt-nam.

Để kết luận mục này, chúng tôi xin trích sau đây ý-kiến của giáo-sư Nguyễn-văn-Vàng, nguyên Đạc-ủy Trưởng T.H sự-vụ tại Phủ Tổng Thống về phản ứng của giới Hoa-kiều nhập Việt-tịch : "Giới Hoa-kiều nhập tịch đã cảm thấy việc phải đến sẽ đến, nên không tỏ vẻ ngạc nhiên trước một quyết-định lịch-sử của Quốc-gia. Còn nói đến phản ứng thì giới nhân-sĩ Hoa-kiều đều tích-cực thi-hành mệnh lệnh, nhưng có tổ nguyện-vọng trong việc thanh-toán tài-sản của Bang, được duy-trì các cơ-cấu công thiện như : Y-viện, trường học, đền, miếu ... là những sản-nghiệp của nhiều thế-hệ, có một tác-dụng xã hội quan-trọng" (1).

Là một công chức cao-cấp, không hiểu rằng Giáo-sư có hoàn toàn khách-quan trong việc nhận xét phản-ứng của giới Hoa-kiều trước một quyết định trọng-đại liên-quan đến mọi hoạt-động của họ hay chăng ?

(1) Nguyễn văn Vàng, Hành-Chánh-Ảnh-Luận, tập VIII, tr.4.



PHẦN THỨ HAI

SỰ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Thống-kê năm 1963 cho biết tại Việt-nam chỉ còn 2.500 Hoa-kiều(1).

Như thế khoảng 99% Hoa-kiều trước đây sinh sống ở Việt-nam đã vào Việt-tịch, nhưng nhìn chung mọi sinh-hoạt của họ vẫn chẳng thay đổi bao nhiêu. Chính quyền đã quá lạc-quan khi xem như chính-sách đã đạt được mục-tiêu, người Việt gốc Hoa đã bị đồng-hoá, vì thế hầu hết mọi cơ-quan (trừ Bộ Giáo-Dục vẫn còn những bảng tình-hình về số trường, lớp, số học sinh ... Việt gốc Hoa) đã không có những tài-liệu, thống-kê để nhờ đó có thể theo dõi các hoạt-động của họ.

Thực tế người Việt gốc Hoa vẫn sống biệt-lập, không có gì rõ ràng để một người Việt-nam bình thường dễ-dàng xem họ là đồng bào của mình. Bất kỳ ai tôi được gặp cũng phát biểu ý-kiến tương-tự : "Ba Tàu mà đóng góp gì, chỉ toàn gian thương, hối lộ, trốn quân dịch".

Tuy nhiên bao giờ trong cái xấu chúng ta cũng có thể tìm thấy những điểm tốt. Việc ban quốc-tịch cho gần một triệu Hoa-kiều chắc chắn không phải là một biện-pháp tùy hứng, mà có mục-dịch giúp chính-quyền giải quyết những khó-khăn kinh-tế, chính-trị và xã-hội. Cho dù chính sách đồng hoá chưa đạt được thành quả bao nhiêu nhưng không phải vì thế mà việc hội-nhập một số ngoại-kiều đồng-đào và có trong tay một số tư-bản kéch-sù vào xã-hội Việt-nam là hoàn-toàn vô ích.

Trong tin-tưởng đó, chúng tôi sẽ tìm hiểu hai mặt của vấn đề :

- Những đóng góp của người Việt gốc Hoa.
- Những khó-khăn do người Việt gốc Hoa gây nên.

(1) Nguyễn huy Đầu Quốc-tế Tư-pháp, trang 154.

CHƯƠNG I

NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Nếu khác-khe ta có thể nói rằng người Việt gốc Hoa chẳng đóng góp gì mà chỉ toàn gây những khó-khăn.

Nhưng tôi sẽ cố gắng khách-quan, tìm kiếm trên mọi phương diện, mọi hoạt-động những điểm son cần ghi nhận của người Việt gốc Hoa trong mọi lãnh-vực : Kinh-tế, Chính-trị cũng như xã hội.

MỤC I : VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ.

Hoa-kiều là những người đầu tiên mang những loại cây như hạt dẻ, cam quýt ... vào Phi-luật-Tân, cũng như truyền-bá cho dân Phi nghề điêu-khắc, thợ rèn ... Tại Mã-lai, họ cũng là những phu đầu tiên trong các đồn-diễn cao-sù, các mỏ thiết. Có thể nói rằng nhờ Hoa-kiều và Ấn-kiều mà kinh-tế Mã phát-triển.

Chính Tổng-thống Phi Queson cũng đã tuyên bố "Chính nhờ họ mà kinh-tế trong nước phát-triển, họ là những người đi tiên-phong trong khi người Phi chúng ta chưa bước chân vào những ngành hoạt-động kinh-tế" (1).

Tại Việt-nam, vai trò kinh-tế của người Việt gốc Hoa ngày nay và người Hoa-kiều trước kia không thay đổi là bao nhiêu. Do đó ta có thể nói rằng như hầu hết các Quốc-gia Đông-Nam-Á, họ đã giúp đặc lực trong việc điều hoà nền kinh-tế trong nước. Các thống kê kinh-tế không có sự phân biệt các hoạt-động của người Việt và người Việt gốc Hoa, vì thế đầu đã cố gắng vô cùng chúng tôi cũng không thể nào tìm được những tài liệu để chứng minh một cách rõ ràng vai trò của họ trong việc phát-triển kinh-tế nước nhà.

Tuy nhiên để có một cái nhìn thu hẹp, chúng ta có thể nói rằng các hoạt-động kinh-tế đều nhằm đáp ứng nhu cầu căn bản : ăn, mặc, di chuyển và trong mỗi phần tôi sẽ cố gắng góp nhặt những điểm tìm thấy được để chứng-minh sự đóng góp của người Việt gốc Hoa trong sinh hoạt kinh-tế Việt-nam.

(1) Hayden, The Philippines , A Study in national development-
trang 708

1.- Vấn-đề thực phẩm: Người Việt gốc Hoa nắm trong tay rất nhiều nhà máy xay lúa gạo, hơn 60% các nhà máy này do họ làm chủ.

Lúa gạo thực-phẩm từ Hậu-giang mang tiếp-tế cho Đô-thành cũng như các tỉnh tùy thuộc rất nhiều các phương-tiện chuyên chở của họ.

Ngoài vai trò tiếp tế, phân phối thực-phẩm, họ còn là chủ nhân của rất nhiều xí-nghiệp công-ty làm đồ hộp, bột ngọt ...

Về bột ngọt, những xưởng lớn nhất là Thiên-hương, Việt-nam thực-phẩm Công-ty, Nam-xương, Thái-sơn và có thể kể thêm xưởng bột nem Vị-phong.

Về các xưởng đồ hộp thì có xưởng Á-châu, Vĩnh-ký làm trái cây hộp và xưởng Ưu-thắng sản-xuất vừa cá hộp vừa trái cây hộp.

Các xưởng trái cây này đã giúp ngư dân và nông dân thâu được một số lợi tức khá lớn, nông phẩm và ngư phẩm nếu thu hoạch được nhiều nhưng không tiêu thụ hết, sẽ được các xưởng này cho vào hộp và như thế khỏi phải bỏ phí hay ế ung thối.

2.- Về mặc : Đây là khu-vực có sự đóng góp quan-trọng nhất của người Việt gốc Hoa. Không kể trên 600 xưởng dệt mà phần lớn có tính cách gia-đình, người Việt gốc Hoa hiện đang là chủ nhân những nhà máy dệt quan-trọng bậc nhất Việt-nam. Những hãng dệt như Vinatexco, Vimytex, Đông-Á, Vinatefinco, Visifasa đã được tổ chức rất qui-mô và trang bị máy móc tối-tân. Tuy phẩm chất chưa theo kịp hàng ngoại quốc nhưng số sản xuất lớn lao hàng năm cũng đã tiết kiệm một số ngoại tệ đáng kể và cải thiện mức sống dân chúng, nhất là 2 giai cấp nghèo và trung-lưu .

Có thể xem đây là công-trình tiêu-biểu nhất của người Việt gốc Hoa trong khu vực kỹ-nghệ, và nếu những công-ty hợp pháp này bánh-trướng, kèm theo sự kiểm-sát gắt-gao, sẽ đóng góp rất nhiều cho phát-triển kinh-tế.

Một điều đáng lưu ý là hầu hết nhân công trong các công ty này đều là người Việt gốc Hoa, chính-phủ đã không có biện-pháp để khuyến-khích việc thâu nhận những nhân công Việt-nam thuần-túy, việc này không những giúp giải quyết một phần tình-trạng thất nghiệp, nhất là đối với số đồng-bào tỵ nạn, mà còn tạo điều kiện cho sự hoà đồng.

3.- Ở : Một số những vật-liệu xây cất trước kia phải nhập cảng bây giờ đã được sản-xuất ngay trong nước. Xưởng gạch bông lớn nhất

của người Việt gốc Hoa là hãng Nam-hung và xưởng làm tôn ciment, tôn thiếc quan-trọng hơn cả là xưởng Việt-nam (Vinatole).

4.- Giao thông - Chuyên chở : Phần lớn những chuyến tàu đi Singapore, Hong-kong ... đều thuộc những công-ty của người Việt gốc Hoa và người ngoại quốc.

Tại quốc nội hiện tại vì tình hình an-ninh, phương-tiện phân-phối quan-trọng hơn cả là bằng đường thủy như những chuyến tàu chở hàng đi Nha-trang, Đà-nẵng, Rạch-giá, Phú-quốc, Qui-nhơn hầu hết cũng của người Việt gốc Hoa.

Muốn biết vai-trò quan-trọng của người Việt gốc Hoa trong ngành chuyên chở ta có thể xem hậu quả của việc ngưng các hoạt-động này để phân đối chính-quyền về biện pháp Quốc tịch hồi năm 1956 : hàng hoá nhập-cảng ứ đọng ở thương cảng Sài-gòn, Đô-thành thiếu thực phẩm, lúa, gạo, trong khi các tỉnh miền Tây lại dư thừa nhưng không tiếp tế được.

Ngoài những điểm trên đây, còn có thể nói đến vai trò nổi bật của họ trong ngành hoá-học : về xà-phòng họ có 26 cơ-sở sản-xuất (trong khi người Việt-nam chỉ có 2), về sơn màu (lô cơ-sở so với 12 của Việt-nam), nhựa hoá-học (95 trong tổng số 105). Về điện họ có những hãng Pin nổi tiếng như Pin Đông-Á, Pin Con mèo.

Một cách tổng quát, ta có thể nói rằng người Việt gốc Hoa kinh-doanh đủ mọi ngành, từ những nhà máy gạo, công-ty cổ-phần lớn về xuất nhập-cảng, công-kỹ-nghệ cho đến các hiệu buôn sỉ và lẻ những nhu yếu phẩm, các hiệu tạp-hoá, xinê, giải trí trường, các tiệm lup-xup ... Những hoạt-động này đã giúp vào việc cải thiện đời sống dân chúng, điều-hoà cũng như phát-triển nền kinh-tế nước nhà. Các hoạt-động kỹ-nghệ như làm đồ hộp, dệt, sản-xuất vật-liệu xây cất ... đã giúp Việt-nam tiết-kiệm được một số ngoại tệ, và cho một số nhân công có công ăn việc làm. Tiếc rằng những hoạt-động thương-mại vẫn được người Việt gốc Hoa ưa thích hơn. Nếu có biện pháp hướng dẫn họ tích-cực đầu tư vào kỹ-nghệ thì chắc chắn với số vốn to lớn trong tay, người Việt gốc Hoa sẽ đóng góp đặc lực trong việc khuếch-trương kinh-tế. Một điều đáng khích-lệ trong hiện tại là tuy phòng thương-mãi Trung-hoa ở Chợ-lớn vẫn hoạt-động đều nhưng tương đối đã sút kém hơn trước vì các thương gia Việt gốc Hoa, một số lớn đã gia nhập vào hoạt-động của phòng thương-mãi Sài-gòn, Liên-đoàn công-kỹ-nghệ ...

Tôi biết trình-bày sự đóng góp của người Việt gốc Hoa vào sinh hoạt kinh-tế như thế này là vô cùng thiếu sót, đáng lẽ phải cho người đọc một cái nhìn bao-quát về những hoạt-động kinh-tế hơn là trình-bày sự đóng góp vào việc đáp ứng những nhu-cầu kinh-tế. Nhưng tôi đã cố gắng và đã thất bại. Chính-quyền đã xem người Việt và người Việt gốc Hoa là một, không còn những thống-kê về hoạt-động kinh-tế của họ, trong khi đáng lẽ cần phải lưu-tâm theo dõi các hoạt-động của riêng họ nhiều hơn nữa.

MỤC II : VỀ PHƯƠNG-DIỆN XÃ-HỘI.

Người Việt gốc Hoa đã ảnh-hưởng rất nhiều vào sinh-hoạt xã-hội Việt-nam, nhưng đóng góp vào lãnh-vực này lại là một việc khác, chúng ta sẽ lần-lượt đi vào các hoạt-động sau đây :

A.- VĂN-HÓA GIÁO-DỤC :

Từ khi Bộ Luật Quốc tịch ra đời, các trường do người Hoa-kiểu thành lập đã bắt đầu thuộc quyền kiểm-soát của Bộ Giáo-dục. Các giờ Hoa-văn được rút bớt dần và từ niên khoá 1961-1962 các trường này đều phải dạy theo chương-trình Việt.

Dẫu vẫn còn tình-trạng lén-lút dạy tiếng Trung-hoa, ta có thể nói rằng các trường này đã có công trong việc điều-hoà guồng máy giáo-dục và giúp cho những học sinh mới này biết tiếng Việt-nam.

Nếu được kiểm-soát hữu hiệu các trường Việt gốc Hoa sẽ đóng góp rất nhiều vào việc đồng hoá những công dân mới, nhất là những thế-hệ sau này vì không thể quan-niệm được rằng một công dân Việt-nam lại không biết nói tiếng nước mình.

Giáo-sư Manuel Diegues Jr đã nói về vai trò quan-trọng của ngôn-ngữ trong việc đồng hoá các ngoại kiều nhập tịch : "Ảnh-hưởng ' Phi Quốc-gia' của các trường học ngoại quốc tại các trung-tâm di-cư, do các Giáo-sư ngoại quốc truyền-bá bằng những ngôn-ngữ liên-hệ làm thêm khó khăn hay trì trệ sự đồng-hoà" (1).

Trở lại vấn đề, các con em này đã là con em Việt-nam, nếu các trường này ngưng hoạt-động, con số 89.520 học sinh bậc tiểu học và 11.150 học sinh bậc trung học (2) sẽ là một gánh nặng

 (1) Hoàng minh Tân. Vấn-đề đồng-hoà những người dân di-cư. QH 8
 (2) Nha Tư thực Bộ Giáo dục và Thanh-niên.

mà Quốc-gia phải giải quyết. Tôi không tin rằng nếu có sự kiện như thế xảy ra thì các học sinh Việt gốc Hoa này sẽ chuyển sang trường Việt-nam để học như ý-kiến của một viên chức có thẩm quyền và hàng ưu-tử đến vấn-đề người Việt gốc Hoa tại Bộ Giáo-duc, mà e-ngại như trường hợp Thái-lan trước đây, những lớp Hoa-ngữ lên-lút và khó kiểm-soát sẽ càng mở ra nhiều hơn. Chính-sách đồng hoá sẽ thất bại nếu trên phương-diện pháp lý họ có Quốc-tịch Việt-nam, mà thực-tế không được giáo-duc bằng chương-trình Việt-ngữ. Cho đến bây giờ một số học sinh của các trường này đã đầu được những văn bằng của Bộ Giáo-duc và Thanh-niên. Họ đã đủ điều-kiện để gia nhập nhiều ngành hoạt-động như Cảnh-sát hay theo học các khoá Sĩ-quan.

Người Việt gốc Hoa hình như ngày càng cố gắng trong việc học tiếng Việt vì họ hiểu rằng đó là một trong những điều-kiện để tiến thân.

Trong sinh-hoạt đại học tuy số Sinh-viên người Việt gốc Hoa rất ít-ỏi nhưng tại hầu hết các phân khoa đều có bóng dáng họ. Đa số những Sinh-viên này đã đồng-hoa với người Việt-nam và họ theo học tại các trường Việt-nam từ đầu. Tại Học-viện Quốc-gia Hành-chánh đã có nhiều Sinh-viên tốt nghiệp. Tại Đại-học Luật-khoa đã có những Sinh-viên Việt gốc Hoa đó Cử-nhân và trong các công sở như Bộ Giáo-duc và Thanh-niên một vài địa vị chỉ-huy đã được giao cho đồng bào mới.

Một ưu-điểm của các trường Việt gốc Hoa là tổ-chức qui cũ, học sinh rất tôn trọng kỷ-luật và sự điều hoà 2 bộ môn : Trí-duc và Thể-duc. Tôi không thấy một trường Trung học Tư-thục Việt-nam nào lại dạy đầy đủ những giờ thể-duc theo chương-trình Bộ Giáo-duc và Thanh-niên ấn-định, và cũng không Trường nào hoạt động thanh-niên lại được ban Giám-đốc lưu-tâm cũng như học sinh ham thích, tham-gia đông-đảo như tại các Trường Việt gốc Hoa. Tại Trường Bắc-Ái chẳng hạn, hiện có 2 sân bóng rổ, 1 sân túc cầu, 2 sân vũ cầu, 2 sân nhảy xa, 2 sân nhảy cao, 2 bàn ping-pong và không bao giờ tại những nơi này thiếu vắng học sinh tập dượt. Trong các kỳ thi mọi học sinh đều phải thi thể-duc. Đặc biệt hàng năm Trường có tổ-chức giải thể-thao điền-kinh, và để tuyển lực-sĩ, đấu thủ cho lớp, mọi học sinh đều phải tham-gia ít nhất là một bộ môn.

Trong 20 năm học sinh tại các trường này đã tăng từ 42.088(Niên khoá 47/48 theo Roger Lévy, Regard sur l'Asie) lên

đến 100.670 trong niên-khoá 1968-1969. Ngoài ra nhiều lớp Việt-ngữ đã được mở vào buổi tối, Hoa-ngữ được dạy như những ngoại ngữ ngang hàng với Pháp và Anh văn(1). Nếu được kiểm-soát chặt-chẽ và với tinh-thần cấp-tiến của thể-hệ trẻ, chắc chắn số học sinh này sẽ là nhịp cầu nối liền hai "loại" người Việt tuy cùng Quốc-tịch nhưng hầu như xa lạ và sẽ giúp cho chính-sách đồng-hoá mau thành tựu hơn.

B.- CÁC HOẠT ĐỘNG THANH NIÊN.

Các hoạt động thanh-niên được người Việt gốc Hoa đặc biệt hâm mộ và khuyến-khích, mọi thể-hệ đều háng say tham-gia các bộ môn thể thao như bóng tròn, bóng rổ, vũ cầu ...

Nếu đến tham các Lý-sự Hội-quán, ta sẽ nhận thấy là thường thường bên cạnh cơ sở đầu-não này đều có một ngôi Chùa của Bang và một Hội thể-dục thể-thao. Điều này cho thấy tôn-giáo, và hoạt-động thể thao, thể-dục được người Hoa-kiều ngày trước và người Việt gốc Hoa bây giờ lưu-tâm đến chừng nào.

Chỉ riêng tại Sài-gòn Chợ-lớn, ta có thể kể những Hội thể-dục, thể-thao tiêu-biểu nhất : Ninh-giang, Sùng-chính, Nghĩa-an, Lệ-chí, Tinh-võ, Hoa-huyện, Bắc-ái, Tuệ-thành, Quảng-triệu, Hát-sơn ...

Ngoài ra mỗi trường Trung học là một cơ sở thể-dục thể-thao, có đủ sân tập cũng như huấn-luyện-viên cho mọi bộ môn nhằm đào tạo những lực-sĩ tương-lai. Họ tập luyện cho học sinh rất kỹ-lưỡng và chu-đáo. So sánh với các trường Việt-nam thì họ hơn nhiều từ phương-diện tinh-thần đến kỹ-luật. Đa số trường Việt-nam không lưu tâm đến vai trò yểm trợ của thể-dục thể-thao bên cạnh những môn về trí-dục, và nếu có thì cũng rất ít vì không có người hướng-dẫn tận tâm hoặc không đủ khả-năng và kinh-nghiệm.

Trong hiện tại, vì một số lớn thanh-niên đã gia nhập quân đội, cảnh-sát nên hoạt-động của các hội thể-dục thể-thao đã giảm sút rất nhiều.

1.- Các Hội đoàn Thanh-niên .

Các Hội-đoàn Thanh-niên người Việt gốc Hoa không có là bao. Hiện tại, có Hội-đoàn Thanh-niên Hợp-xương và Đoàn Thanh-niên Phật-tử Hoa-tông, nhưng hoạt động cũng không mạnh-mẽ lắm. Riêng Đoàn Thanh-niên Phật-tử Hoa-tông đã tích-cực tham-gia vào những chương-trình sinh-hoạt văn-ngệ của Đoàn Sinh-viên Phật-

(1) Nguyễn Huy Đầu, Quốc-tế Tư-pháp, trang 153.

từ Sài-gòn tổ-chức hằng năm vào những dịp lễ lớn như : Vu-lan, Tết Nguyên-đán ...

Trước kia, người Việt gốc Hoa có thành lập một Đoàn Hướng-dạo nhưng sau này đã giải tán. Một số thanh-niên đã tham-gia vào các Hội-đoàn như Hướng đạo VN, đoàn Thanh-niên thiện-chí hay đoàn Thanh-niên trừ gian trước đây.

Ngày nay, tại các Trường Trung học lớn như Bác-ái, Việt-tú ... cũng còn những đoàn Hướng đạo nhưng chỉ có tính cách nội-bộ của mỗi trường.

2.- Các bộ môn thể-thao .

Người Việt gốc Hoa tham-gia mọi bộ môn thể-thao nhưng hai bộ môn được họ ham chuộng nhất là bóng rổ và vũ cầu. Tuy nhiên vì vấn-đề quân-dịch, hầu hết các bộ môn đều không còn hoạt-động mạnh-mẽ như trước.

a.- Bóng rổ : Đây là bộ môn sở trường của họ. Trường học nào cũng có ít nhất 1 sân bóng rổ, lại có những huấn-luyện-viên kinh-nghệm nên luôn luôn đào tạo đấu thủ dễ-dàng.

Trước kia có những đội Việt-nam như Sao-việt (tự nhân) Trường Kỹ-thuật Cao-thắng, Trường Taberd (học sinh), Không quân nổi tiếng và làm họ kính nể. Nhưng rồi cũng tan dần vì không đủ phương-tiện và điều-kiện để nuôi dưỡng.

Những Hội người Việt gốc Hoa như Quảng-triệu, Tinh-võ, Nghĩa-an, Lệ-chí ... vẫn hoạt-động đều vì họ có một tổ-chức rất qui-mô. Họ được những mạnh thường quân giúp đỡ bằng cách đóng góp hàng tháng, nên tài-chánh lúc nào cũng dồi-dào, nhờ thế đời sống của họ được nhiều ưu-đãi và hằng say luyện tập.

Hiện nay các đấu thủ xuất-sắc của các đội người Việt gốc Hoa đã đi lính. Số hội tuyển trong tổng cuộc mùa này gồm toàn quân-đội, những đội thuộc ưu-hạng (1) có : Địa phương-quân, Hải quân, Quân vận, Nhảy dù, Quân cụ và Cảnh-sát Đô-thành. Những đội ở hạng danh dự gồm : Biệt động-quân, Không-quân, đội B của Quân cụ, đội B của Quân vận. Hầu hết đấu thủ trong các đội là người Việt gốc Hoa - Riêng về phía nữ hiện có 6 hội : Quảng-triệu, Tinh-võ, Nghĩa-an, Lệ-chí, Văn-trang và Sùng-chính.

Trong các dịp xuất ngoại, hội tuyển Việt-nam đã nhiều lần tỏ ra xuất-sắc. Trong giải Đông-Nam-Á có lần đã đoạt được

(1) Bóng rổ chia làm 2 hạng : Ưu (excellent) và Danh-dự (honneur) tương tự hạng I và II ở các môn thể thao khác.

huy-chương bạc, đồng. So về tài nghệ họ chỉ thua kém Phi-luật-Tân, Trung-hoa quốc-gia, Nhật, ngang ngửa với Đại-hàn, Thái-lan và trên chân Mã-lai, Hồng-kông, Tân-gia-Ba.

Từ trước đến nay ban chấp hành của Tổng-cuộc bóng rổ hầu hết là người Việt gốc Hoa.

b.- Vũ cầu : Vũ cầu cũng là môn sở trường của họ. Nhưng trong hiện tại, chỉ được các người lớn tuổi dùng để giải-trí vì các đấu thủ xuất-sắc đang ở trong quân-đội.

c.- Bóng bàn : Sân Tinh-võ được xem là một Tổng-cuộc thu hẹp của các hảo thủ bóng bàn người Việt gốc Hoa. Tại đây có huấn luyện-viên chỉ dẫn và các đấu-thủ quốc-gia của Việt-nam cũng thường đến đây tập luyện.

Về bộ môn này có những đấu thủ Việt gốc Hoa xuất-sắc :

- Nam đấu thủ : Hồ-vệ-Thạch, Quang-Hà, Đặng-dức-Đoàn, Hoàng-chú-Ít, Bằng-dức-Cao, Quang-du-Quân, Hoàng-Thiểm.

- Nữ đấu thủ : Bằng-ngọc-Quỳnh, Diệp-bảo-Hòa.

Những đấu thủ người Việt gốc Hoa đều sẵn-sàng tham-gia các giải do mọi cơ quan tổ-chức cũng như đại-diện cho Việt-nam nếu được yêu cầu, như trường hợp Hồ-vệ-Thạch trong dịp đấu giao hữu với đoàn vô địch Nhật-bản tháng 9 vừa qua.

Ba bộ môn hiện bị đình trệ hơn cả là bóng tròn, bóng chuyền, và quần vợt. Về bóng tròn, bóng chuyền hiện chỉ còn những đội lão tướng, những đội chủ-lực đã ngưng hoạt-động vì đấu thủ phải nhập ngũ, riêng về quần vợt những lực-sĩ quốc-gia đại-diện Việt-nam trong những lần tranh giải Quốc-tế đều là người Việt, người Việt gốc Hoa chỉ đánh giải trí và hai nơi họ thường đến là Sở Thanh-niên Đô-thành và "Cercle" (1).

d.- Võ thuật : Cuối cùng, phải kể đến một bộ môn thể thao đang bành trướng trên toàn quốc, đó là võ-thuật. Người Việt gốc Hoa hiện có 5 võ đường dạy võ tự do và quyền Anh. Hầu hết võ sinh tập luyện tại đây là người Việt gốc Hoa.

Tùy theo số võ sinh nhiều hay ít, ta có :

Võ đường Nguyễn-hiến-Minh	(khoảng 100 võ sinh)
- nt - La-Khôn	(- 70 võ sinh)

(1) Cercle Franco-Vietnamien : Việt-Pháp Câu-lạc-bộ.

Võ đường Lý-Huỳnh	(khoảng 60 võ sinh)
- nt - Trần-Minh	(- 30 - -)
- nt - Hùng-Nghĩa	(- 30 - -)

Ngoài những võ đường hoạt-động có giấy phép và là hội-viên của Tổng-cục Quyền thuật trên đây, còn có nhiều võ đường chỉ hoạt-động thu hẹp dưới sự bảo-trợ của các Hội Tương-tế người Việt gốc Hoa.

Để kết luận, tôi xin ghi lại ý-kiến của Ông Huyền-Vũ, người lãnh nhiệm-vụ tương thuật trực-tiếp các trận cầu Quốc-tế, thường theo chân các đoàn thể thao xuất ngoại và hiện là Phó Chủ-tịch Ủy-hội thể-thao Quốc-gia : "Về diện-kinh, những lực-sĩ xuất-sắc hiện tại hết 8/10 là người Việt gốc Hoa, đa phần họ là học sinh vì tại mỗi trường đều có sân tập và họ được các huấn luyện viên chỉ dẫn tận tình. Các hội tuyển thể-thao thì thường là quân-đội và trong mọi bộ môn người Việt gốc Hoa chiếm phần lớn, như trong dịp gần 2 hội tuyển bóng rổ sang tham dự lễ Độc-lập của Tân-gia-Đa vừa qua, hội tuyển quân-đội gồm toàn người Việt gốc Hoa, hội tuyển nữ cũng được lựa chọn trong các đấu thủ của 6 đội nữ hiện tại của họ. Phía Việt-nam vì thiếu huấn-luyện-viên và không theo kịp những kỹ-thuật tân-tiến nên khó so sánh với họ.

Tuy nhiên điều đáng buồn là trong những lần xuất ngoại thường họ nói tiếng Tàu, tiếng Anh, một phần vì họ nói tiếng Việt không rành, phần khác họ muốn nhận họ là người Trung-hoa. Chính-quyền làm thế nào cưỡng-bách họ nói tiếng Việt, không còn ý nghĩ là Hoa-kiều thì mới dễ hoà đồng được".

C.- Y-TẾ .

Hiện tại người Việt gốc Hoa quản-trị 6 y-viện, mỗi y-viện thuộc một Bang : Quảng-đông (Bang Quảng-đông), Triều-châu (Bang Triều-châu), Sùng-chính (Bang Hẹ), Phước-thiện (Bang Phước-kiến), Hải-nam (Bang Hải-nam), riêng y-viện Trung-chánh (Chung-cheng) là tài-sản của cả 5 Bang và hàng năm mỗi Bang cử đại-diện tham-gia vào ban quản-trị của y-viện này.

Y-viện Sùng-chính đã ngừng hoạt-động từ hai năm nay để tu bổ và đổi thành một bệnh-viện Tây-y.

5 Y-viện đang hoạt-động được chia làm hai loại :

- Miễn phí : gồm 2 Y-viện : Quảng-đông, Hải-nam.
- Miễn và thu lệ phí : gồm 3 Y-viện : Trung-chánh, Triều-châu và Phước-thiện.

Trước khi nhập Việt-tịch, các y-viện này đều do người Hoa-kiều điều khiển và bệnh nhân thuộc bang nào sẽ vào y-viện bang đó điều-trị, người Việt hầu như không bao giờ đến các y-viện này. Nhưng ngày nay, theo Bác-sĩ phòng ngoại-chấn bệnh viện Quảng-dông (bác-sĩ VN) thì có đến 1/3 bệnh nhân đến đây xin chữa trị là người Việt.

Trong tình-trạng chiến-tranh, số bệnh nhân ngày càng nhiều, chính-phủ không thể nào trông nom, chăm sóc chu-đáo, các y-viện này đã tiếp tay đắc-lực với chính-phủ trong việc bảo vệ sức khỏe dân chúng. Với số bệnh nhân mấy trăm ngàn hàng năm cho mỗi y-viện, công lao của họ không phải nhỏ. Nhất là với các y-viện miễn phí, bệnh nhân vào đây được đài thọ tất cả mọi nhu-cầu: ăn, uống, giường ngủ, thuốc men, đây là một công-tác hoàn-toàn có tính cách từ thiện, nhưng tiếc thay chính-quyền đã chẳng hề lưu tâm, khuyến-khích.

Cho đến tháng 10/1969 riêng y-viện Quảng-dông vẫn còn thiếu thuế thô trách của hai năm trước (năm 1967 còn thiếu 952.542\$ năm 1968 : 731.073\$) mà theo Ông quản-ly : "chúng tôi không thể nào trả nổi". Số thù do những bất-động sản dành cho y-viện được 400.000\$ hàng tháng, trong khi y-viện cần đến 1.500.000\$, họ đã nhờ những nhà hảo tâm đóng góp để y-viện được điều hành liên-tục. Riêng tiền nước trong tháng 9/69 họ phải trả 56.016\$, tiền điện 39.402\$. Bộ xã-hội và y-tế đã chẳng bao giờ giúp đỡ gì cho y-viện này, những yêu cầu của họ như xin được tính 6\$ một thước nước như cũ thay vì 10\$, trợ-cấp một số gạo hoặc được mua với giá chính-thức ... đã bị từ chối.

Các bệnh viện người Việt gốc Hoa, đặc biệt là các bệnh viện miễn phí, đáng lẽ nên được chính-phủ giúp đỡ vậ nếu không có chúng, số bệnh nhân này sẽ tràn vào Chợ-rẫy, Bình-dân ... và chắc chắn những bệnh viện vốn chẳng có gì tiện nghi này sẽ càng bê-bối hơn.

Tôi vô cùng xúc động khi Ông Quản-ly y-viện Hải-nam nói với tôi : "một điều an-ủi chúng tôi là các Bác-sĩ người Việt ở đây rất tận tâm, bao giờ họ cũng sốt sắng, hàng tháng họ chỉ nhận một số thù-lao tượng-trung và thỉnh-thoảng còn mang thuốc-men đến cho chúng tôi nữa".

D.- TÔN GIÁO VÀ CỨU TRỢ.

1.- Tôn giáo : Trái với tiên đoán của nhiều người, Không

giáo không phải là tôn-giáo có nhiều tín-đồ người Việt gốc Hoa nhất, mà phần lớn người Việt gốc Hoa theo Phật giáo, tiếp đó là Cơ-đốc-giáo và Thiên-chúa-giáo. Mỗi Lý-sự-hội có 4 cơ cấu chính là :

- Một ngôi chùa
- Một Y-viện
- Một nghĩa-địa
- Một sui-y-tong (ủy-ban phụ trách công việc hốt cốt)

Ngoài ngôi chùa chính của Bang mà việc quản-trị do một vị chủ-trì được cử hàng năm, còn rất nhiều chùa-chiền được xây cất rải-rác khắp nơi.

Một điều cần ghi nhận là đồng-bào Việt gốc Hoa mặc dầu rất sùng đạo, họ tin-tưởng mãnh-liệt vào các vị Giáo-chủ cũng như những vị thần linh, các chùa của họ bao giờ cũng có đầy đủ các vị thần thiên ác, một nơi để gieo quẻ xin xăm, nhưng không bao giờ họ bị lôi cuốn vào các hoạt-động chính-trị như phần lớn tín-đồ người Việt hiện tại.

2.- Cứu trợ : Tinh-thần tương-trợ, đoàn-kết là đặc-tính quý báu của đồng bào Việt gốc Hoa. Trước kia, khi chưa nhập Việt tịch mỗi Bang có một ban xã-hội, bên cạnh các ban khác như vệ-sinh kiểm-soát, ngoại-giao, hoà-giải, giáo-dục, thể-dục thể-thao và giới thiệu việc làm, để lo vấn-đề tương-trợ. Ngày nay những ban này đã ít hoạt-động nhưng sự giúp đỡ giữa các đồng bào Việt gốc Hoa không phải vì thế mà giảm sút, họ luôn luôn bao bọc, che chở cho nhau.

Với các tổ chức từ-thiện của người Việt-nam, họ không gia nhập nhưng vẫn tham-gia các công cuộc cứu-trợ một cách tích cực.

Năm 1964, học sinh Việt gốc Hoa đã tổ chức những cuộc quyên góp để giúp đỡ đồng bào nạn nhân bão lụt miền Trung.

Trong trận tổng công kích Mậu-thân, họ đã thành lập những ban cứu-trợ để tiếp đón, giúp đỡ đồng bào lánh nạn, các y-viện, trường học tại Chợ-lớn là nơi tạm trú của vô số đồng bào tỵ nạn. Riêng tại y-viện Quảng-đông đã có khoảng 10.000, Y-viện Trung-chính đã có khoảng 7.000 đồng bào nạn nhân được cung cấp củi, gạo để tạm sống. Báo Bình-Minh lúc bấy giờ cũng đã công bố số tiền lạc-quyên được trong giới đồng bào Việt gốc Hoa đến cuối tháng 2/1968 như sau :

- Bang Triều-châu	10.455.800\$
- Bang Quảng-đông	8.000.000\$
- Bang Phúc-kiến	2.000.000\$

Ngày 28/3/1968, 6 tổ-chức Hoa-kiều và người Việt gốc Hoa đã chuyển đến Bộ Xã-hội 41.842.855\$, ngoài ra Đại-sứ Hồ-Liên cũng đã vận-động với 10 thương-gia tỷ phú ở Chợ-lớn được 45.500.000\$ lạc-quyên(1).

Để giúp đỡ nạn nhân người Việt, họ không có những tổ-chức thường-xuyên, các ủy-ban thường được thành lập cấp-thời mỗi khi cần và giải tán sau đó.

Cuối cùng cũng cần nói là các trường Việt gốc Hoa thỉnh-thoảng cũng tổ-chức những cuộc thăm viếng, ủy-lào các trại lính, các bệnh-viện, như ngày 23/4/1964 các học sinh Việt gốc Hoa đã gửi tặng cơ-quan Xã-hội quân-đội Việt-nam Cộng-hòa 28.724\$ tiền quyên được. Ngày 15/7/69 một phái đoàn học sinh trường Bắc-Ái cũng đã thăm viếng Y-viện Cộng-hòa.

MỤC III.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ

Như chúng ta đều biết, người Trung-hoa hiện-diện khắp thế-giới không phải do mục-đích nào khác hơn là giải-quyết nạn nhân-mãn và hoạt-động kinh-doanh thương-mại.

Tại Việt-nam, với một số người Việt gốc Hoa đông-đảo, một khả năng tài-chánh dồi-dào, việc tham-gia vào chính-trường, các khu vực công, thường với tư-cách cá-nhân mà không có tính-cách đại-diện cho một chính đảng nào, cũng không phải cho đồng bào của họ.

Năm 1955, gần 60.000 trong số 75.000 Hoa-kiều ở Bắc di-cư vào Nam, nhưng họ đi để tìm một nơi dễ thở hơn, thuận tiện hơn cho việc kinh-doanh mà thôi, họ không tham-gia các phong-trào chính-trị. Trong những ngày lễ lớn như Quốc-khánh (nhất là dưới thời Ông Diệm) người Việt gốc Hoa hưởng ứng rầm-rộ và tổ-chức thật long trọng, nhưng họ cũng không có dụng ý chính trị chống cộng như người Việt, họ tham-gia để tỏ bày sự hiếu hoả, một cách "tương-quan nhân sự", nhất là với chính-quyền.

Tổng quát, có thể bảo rằng họ e-ngại phải dính-liú vào chính-trị, họ muốn được yên-ổn để kinh-doanh hơn là tham-gia vào

(1) Lưu-trường-Khuong, Văn-đề Hoa-kiều tại VN. tr, 100

sinh-hoạt có tính-cách "nguy-hiêm" này. Và một điều ai cũng nhận thấy là mặc dầu có một tổ-chức rất chặt-chẽ, nhưng cho đến nay họ chưa thành-lập một chính-đảng nào.

A.- THÔNG TIN TUYÊN-TRUYỀN.

Hiện tại có 10 nhật báo Hoa-văn, chia làm hai loại : phát-hành buổi sáng và phát-hành buổi chiều (gọi là Văn-báo).

Loại thứ nhất, sắp theo thứ tự tổng số báo phát hành, gồm những tờ : Thành-công, Á-châu, Viên-đông, Tân-luận-Trừng, Kiến-quốc, Tân-văn Khoái-báo, Tân-việt.

Loại thứ hai gồm 3 tờ : Việt-hoa-Soir, Luận-tràng văn báo, Tân-sanh.

Ngoài ra còn 2 nhật báo đã có giấy phép nhưng chưa ra mắt là tờ Quang-hoa và tờ Tân-thanh. Trước đây cũng có 2 tờ tuần báo : Việt-nam mới và Tự-do Thái-bình-Dương, nhưng đã đóng cửa trên 2 năm. Ngày 18/4/69 vừa qua cũng có 2 nhật báo bị đóng cửa : tờ Vạn-quốc (đang tin phạm thuần-phong mỹ-tục) và tờ Quốc-tế (loan tin có lợi cho Cộng-sản).

Tất cả các báo Hoa-văn được coi là đồng nghiệp viết tiếng Trung-hoa và hưởng cùng qui-chế với báo Việt-nam. Một phân-bộ báo-chí Hoa-văn cũng có chân trong Nghiệp-đoàn ký-giả Nam-việt.

Khuynh-hướng chung của các báo Hoa-văn là rất ít đề-cập đến chính-trị, thường họ chỉ ghi lại những tin-tức, những bài bình-luận của Việt-tân-xã và hiếm hoi lắm mới có một bài nói lên lập-trường riêng của mình.

Một điều cần ghi nhận là 2 trong số các nhật báo trên đây đã bị quân khủng-bố đặt chất nổ phá-hoại trong nam qua. Nhật báo Kiến-quốc ngày 6/6/68 và nhật báo Á-châu Vạn-quốc ngày 26/7/68.

Dẫu sao, với đa số đồng bào Việt gốc Hoa hiện không biết tiếng Việt, các báo Hoa-ngữ cũng đã tích-cực tiếp tay với chính-quyền trong việc phổ biến, quảng bá đường lối, chính-sách của chính-phủ trong giới đồng bào này.

B.- SỰ THAM GIA VÀO GUỒNG MÁY LẬP PHÁP VÀ CÔNG QUYỀN.

1.- Guồng máy Lập-pháp.

Dưới thời Đế I Cộng-hoà trong Quốc-hội nhiệm kỳ I chỉ có một dân-biểu người Việt gốc Hoa (Ông Trương Văn Cẩn), đến

nhiệm-kỳ II thì có 3 Dân-biểu (Ông Phan-Viễn, Lâm-minh-Lê, Lưu-ninh-Thái).

Các Dân-biểu trên đây không còn thấy xuất hiện vào đệ II Cộng-hoà nữa. Những người tham-gia vào Quốc-hội Lập-hiến (Ông Diệp-văn-Hung, Tăng-Cửu, Triệu-sân-Hoạch) cũng như Hạ-nghi-viện hiện tại (Ông Trương-vị-Trí, Diệp-văn-Hung, Tăng-Cửu) đều là những nhân-vật mới.

Việc tham-gia vào guồng máy Lập-pháp của các Dân-biểu chỉ là do sở thích cá nhân. Họ đã ứng cử vào những đơn-vị có đông đảo đồng bào Việt gốc Hoa, vì tình đồng chủng các đồng bào này đã dồn phiếu cho và họ trúng cử. Một bằng chứng để cho thấy rằng họ không có một địa bàn hoạt-dộng rộng lớn cũng như không có một quá khứ hoạt-dộng lâu dài, một thành-tích chính-trị đáng kể là tại Thượng-nghi-viện hiện không có một Nghị-sĩ Việt gốc Hoa nào.

2.- Guồng máy công quyền.

Đây là khu vực người Việt gốc Hoa ít tham dự nhất. Hai lý do chính được nêu lên để giải thích hiện tượng này là :

- Trình-độ văn-hoá Việt-nam của họ yếu kém.
- Số lợi tức ít-oi.

Những nhân-vật Việt gốc Hoa tương-đối nổi tiếng ở lãnh-vực này có thể đếm trên đầu ngón tay : Ông Quách-tòng-Đức (Đổng lý văn-phòng Phủ Tổng Thống thời Ông Diệm), Ô. Tăng-kim-Đông (Giáo-sư Đại học, nguyên Tổng-Trưởng Giáo-dục) và hiện tại Ông Tăng-kim-Tây (Giám-đốc Nha Huấn-luyện Quân-sự Học-đường Bộ Giáo-dục).

Một số những chức vụ Hành-chánh trung cấp do người Việt gốc Hoa nắm giữ, có thể họ là các Sinh-viên tốt nghiệp Đại-học, nhưng số này tương đối không bao nhiêu.

Với chương-trình giáo-dục Việt-ngữ tại các trường Việt gốc Hoa, chúng ta có thể hy-vọng trong tương-lai, một thế-hệ trẻ sẽ tham-gia vào việc điều hành guồng máy công quyền đông-đảo hơn.

C.- TÌNH-BÁO, AN-NINH.

Khía cạnh chính-trị đi liền với an-ninh quốc-gia. Người Việt gốc Hoa đã giúp đỡ các cơ-quan an-ninh khá nhiều trong vi

truy tìm những tổ-chức nội-tuyển trong hàng ngũ người Việt gốc Hoa và Hoa-kiều.

Tại Ty Cảnh-sát Quận V, một Quận mà 4/5 dân số là người Việt gốc Hoa, Ông Phụ-tá Cảnh-sát đặc-biệt đã nói với chúng tôi vì ngôn-ngữ bất đồng việc kiểm-soát các đồng bào Việt gốc Hoa cũng như sưu-tầm tin-tức rất khó khăn, phải nhờ những cảnh-sát-viên người Việt gốc Hoa cũng như chính những đồng bào này. Tuy nhiên thái-độ chung của họ là cầu an, e-ngại khi cung-cấp những tin-tức vì sợ bị trả thù, cũng có những người đã cộng-tác rất chặt-chẽ với chính-quyền trong việc khám phá các ổ Tàu cộng nhưng họ cũng không bao giờ chịu nhận tiền thưởng hay những giấy tờ chứng-minh như thẻ tình-báo chẳng hạn, vì sợ danh-tính bị tiết lộ.

Gần đây một số các tổ-chức dịch-vận bị khám phá ở Chợ lớn, và rất nhiều thanh-niên Việt-nam mới đi quân-dịch ..., những thành công này một phần nhờ màn lưới dân báo đã hoạt động hữu hiệu và một phần cũng nhờ Hội Thái-bình-Dương Tự-do (Free Pacific association) do người Mỹ bỏ tiền tài-trợ.

Về vấn-đề Quân-dịch, dưới thời đế I Cộng-hòa, các thanh-niên Việt gốc Hoa khi phải nhập ngũ và nếu tình-nguyên thì họ được ưu-tiên ở các đơn vị không tác chiến. Nhưng vì chiến-cuộc ngày càng mãnh-liệt, đến thời Tướng Nguyễn-Khánh họ bị bắt buộc phải nhập ngũ như các thanh-niên Việt-nam. Người Việt gốc Hoa cho rằng họ đã tính một nước cờ sai khi ò-ạt nhập tịch hồi năm 1956, lúc đó họ không nghĩ rằng có ngày họ phải đối đầu trực-tiếp với cái chết như hôm nay. Vì thế khuynh-hướng chung của họ là không muốn nhập ngũ, thường thì họ chỉ chấp nhận phải trình-diện khi không còn phương thế nào để trốn tránh một cách hợp pháp hay bất-hợp-pháp. Tại Quảng-ngãi, tôi đã gặp 1 Đại-đội gồm toàn người Việt gốc Hoa và họ đào ngũ gần hết chỉ còn độ 30 người. Về sau này, nhờ những biện pháp kiểm-soát gắt-gao, một số lớn thanh-niên Việt gốc Hoa đã nhập ngũ, một số khác gia nhập các lực-lượng bán quân sự như Cảnh-sát, nhân dân tự vệ. Vì lý do Quốc-phòng - hay vì không có một thống-kê riêng biệt, chúng tôi đã không thể tìm biết số thanh niên Việt gốc Hoa trong hạn tuổi động viên cũng như số quân nhân Việt gốc Hoa tại ngũ trong quân đội VNCH để có thể trình bày cụ thể hơn.

Trong trận tuyến chống cộng, người Việt gốc Hoa là như người cùng một phía với mọi công dân VN khác. Tuy nhiên thực-tế họ thường có thái độ thờ ơ vì chờ đợi. Việc thi - hành quân

dịch đối với đa số thanh-niên là điều bất-dắc-dĩ, cũng như việc tham-gia vào guồng máy chính-trị thường là do sở-thích cá nhân.

Thái độ phi chính-trị này của các công-dân mới không phải là vô hại và điều này chúng tôi sẽ nhận xét trong chương tiếp theo đây.



ĐIỂM LỚP, HỌC SINH, GIÁO SƯ TRƯỞNG HỌC VÀH GIÁN PHÒNG HỌC

Niên khóa 1963 - 69

TÊN TRƯỞNG	ĐỘ VII		ĐỘ VI		ĐỘ V		ĐỘ IV		ĐỘ III		ĐỘ II		ĐỘ I		TỔNG - SỐ		
	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	Lớp	hs	
SALCON																	
Bé Đ. L.	6	275	5	221	11	214	2	92	1	58	1	36	2	30	21	925	51
Linh Viên	8	478	6	344	5	257	4	248	3	198	2	161			28	681	77
Trần Gian	5	398	5	262	4	210	3	136	2	72	2	72			21	465	52
Trần Terexa	2	101	2	97	2	75	1	47	1	28	1	24			9	146	24
Trí Dũng	4	333	4	322	3	229	2	142	1	87	2	104			16	440	55
Việt Tú	5	309	4	298	3	196	1	71	1	66		50			15	950	22
Chỉ Thành	1	90	1	66	1	75	2	49							5	250	17
Chấn Trung	2	125	1	40	1	40	1	80							5	285	10
Dân Trung	1	51	1	51	1	43									3	174	13
Đông Đức	6	434	4	309	3	234									13	967	31
Khải Hưng	2	134	1	79	1	56									4	264	15
Linh Năng	1	61	1	52	1	54	1	20							4	187	13
Linh Đức	2	195	2	115	1	70									5	380	18
Phước Đức	5	362	6	382	4	178									15	1022	28
Viên Đông	4	215	3	162	3	173	1	45							11	495	18
CÁC TỈNH																	
Thọ Nhơn (Phong-Dinh)															6	444	6
Đức Anh (Ba-xuyên)															5	347	6
Tổng cộng :															186	11150	456

* Tài liệu Nha Tư-thục Bộ Giáo-dục và Thanh-niên.

Bảng phụ đính 2

SỐ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, GIÁO VIÊN VGH TRÊN TOÀN QUỐC
Niên-khóa 1968-69

Tỉnh	Số Trường		Số lớp		Số	Số
	Sơ cấp	Tiểu học	Sơ cấp	Tiểu học	Giáo viên	Học sinh
Saigon	50	40	160	500	1126	42.100
Châu đốc	7		30		24	2.254
An Giang	3		8		8	577
Bạc Liêu	4	1	21	18	39	2.406
Ba xuyên	1	1	6	23	28	2.571
Biên hòa		1		8	8	632
Bình dương	6		21		21	1.134
Bình Long	2		5		5	205
Hậu nghĩa	2		7		5	182
Gia Định	7		37		37	2.206
Phong -dinh	4	1	23	11	36	2.040
Vĩnh bình	1	2			18	875
Đà nẵng		1		12	12	695
Khánh Hòa	1	2	3	12	14	639
Thừa thiên		1		7	7	450
Lâm Đồng	3		9		9	450

* Tài liệu Nha Tư-thục Bộ Giáo-dục và thanh niên

BẢNG PHỤ ĐÍNH 3

SỐ SẢN-XUẤT SỢI BÔNG VÀ VẢI BÔNG CỦA CÔNG-TY VINATEXCO

NAM 1968

THÁNG	Sợi bông (kilô)	Vải bông (mét)	Bị chú
1 đến 6	0	0	Biến-cổ Mậu Thân
7	0	251.080	
8	46.091	606.317	Vải écrue : " Vải tám, vải chưa hoàn tất
9	13.639	675.276	
10	38.445	983.005	
11	59.909	1.075.380	
12	97.091	1.069.587	
Tổng cộng	255.185	4.660.645	

Nam 1969

THÁNG	Sợi bông (kilô)	Vải bông (m)
1	22.727	1.244.159
2	25.618	703.872
3	64.182	1.386.711
4	73.109	1.360.432
5	52.000	1.412.260
6	4.727	1.335.646
7	84.455	1.487.500
8	99.885	1.456.796
9	96.545	1.451.877

* Tài liệu văn-phòng Giám-Đốc Hành-chánh Công-ty VINATEXCO.

VÀI NÉT VỀ CÔNG-TY VINATEXCO

- . Trụ sở : 12 Công-Lý Saigon . Xưởng : Bà Queo (Tân-Sơn-Nhì)
- . Thành lập Công-Ty : Th.6/58 . Khánh thành xưởng : 15/10/60
- . Xưởng hiện có :
 - 40.000 suốt chỉ
 - 840 máy dệt tự động
 - 1 nhà máy phát điện cung cấp 5560 Kw.
 - 1 giếng sâu cung cấp đủ nước cho xưởng dùng.
 - máy móc trang bị : Mỹ, Đức, Nhật, Pháp, Anh, Thụy-sĩ.
- . Sản-xuất : Dệt vải và kéo chỉ sợi.
 - 3.800.000 kilo chỉ sợi hàng năm.
 - dệt vải :
 - . calicot . Poplin
 - . Lawn . Drill
 - . Shantung . Fancy cloth
 - . Blended Dacron / cotton.
 - . Furniture and curtain materials
- . Nhân viên : 1.500 người chia làm 3 kíp, mỗi kíp làm việc 8 giờ.
- . Xã hội : Một phòng Y-tế, xe đưa rước đi làm miễn phí.

* Tài liệu văn-phòng Giám-đốc Hành-chánh Công-ty VINATEXCO.

VÀI NÉT VỀ CÔNG-TY VIMATEFINCO

- . Vốn : Lúc đầu 30.000.000\$00 - Nay tăng lên 114.000.000\$00
- . Hoạt động : Từ tháng 5/1962.
- . Sản chế : Phiếu trắng, nhuộm, in bông, hoàn tất sản phẩm bông vải:
 - Vải calicot trắng, nhuộm và in bông.
 - Vải Popelin " "
 - Vải lawn " "
 - Vải Shantung " "
 - Vải drill trắng và nhuộm.
 - Vải sateen nhuộm và in bông.
 - Vải màn và vải bọc ghế nhuộm và in bông.
 - Vải gồm 65% polyester + 35% cotton.
- . Năng suất sản chế : 1.000.000 - 1.400.000 m hàng tháng tùy loại vải.
- . Nhân viên : Khoảng 400 người.
- . Xã hội :
 - Phòng Y-tế : 1 Bác sĩ + 3 nữ y tá.
 - Đi làm : xe đưa rước miễn phí.

* Tài liệu Văn-phòng Tổng Thư ký Công-ty VIMATEFINCO.

NHỮNG KHÓ KHĂN DO NGƯỜI VIỆT GỐC HOA GÂY NÊN

"Mỗi tấm huy-chương đều có mặt trái của nó". Nếu sự đóng góp được xem như là bề mặt của tấm huy-chương thì bề trái là những khó khăn do người Việt gốc Hoa gây nên.

Những ảnh-hưởng không được tốt đẹp này của cộng-đồng người Việt gốc Hoa không phải là sản-phẩm từ khi họ nhập Việt-tích mà là được truyền đời hàng bao thế-kỷ và được sự nuôi dưỡng của thực dân Pháp trong suốt 80 năm đô-hộ. Chính vì những khó-khăn do họ gây nên mà vừa về nước, Ông Diệm đã có một thái-độ quyết liệt. Và cũng chính vì sự thất bại của chính-sách đồng-hoa mà cho đến hôm nay người Việt gốc Hoa vẫn còn là một tập-thể biệt lập và gây lo-lắng cho chúng ta về mọi phương-diện : Kinh-tế, Chính-trị, Xã-hội.

Tìm hiểu những ảnh-hưởng có tác-dụng làm trì trệ sự hòa-đồng để từ đó tìm những biện-pháp bổ-khuyết là một điều cần thiết.

MỤC I.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ.

A.- ĐỀ ĐÒA CHỦ-QUYỀN KINH-TẾ.

Trên phương-diện pháp-lý người Hoa-kiều tại Việt-nam đa số đã trở thành người Việt. Thống-kê năm 1963 cho biết chỉ còn độ 2.500 người là có Quốc-tích Trung-hoa. Xem thế trên lý-thuyết chủ-quyền kinh-tế đã nằm trong tay người Việt-nam.

Tuy nhiên vấn-đề không quá giản-dị như thế. Biện-pháp ban cấp Quốc-tích, ban đầu nếu được xem là thành-công và mang tư-bản của Hoa-kiều hội nhập vào tài-sản Quốc-gia, thì vì sự thất bại của chính-sách đồng-hoa, điều đó chỉ có lợi cho họ vì ưu thế về kinh-tế đã được hợp thức hoá. Muốn bảo-tồn quyền-lợi, Hoa-kiều đã trở thành "người Việt gốc Hoa", mọi suy tính của họ là kiếm lợi tối đa, là làm giàu, ý-chí của họ qui vào việc khai-thác kinh-tế hơn là khuếch-trương kinh-tế. Đó là lý-do tại sao sự đóng góp của người Việt gốc Hoa rất khiêm nhường.

Bảo rằng mục-tiêu Kinh-tế trong chính-sách đồng-hoá đã đạt được, và ta đã làm chủ tình-hình Kinh-tế, tôi nghĩ là quá chủ-quan. Tôi vẫn ngưng-ngừng khi gọi họ là người Việt gốc Hoa hay Hoa-kiều, không hiểu phải gọi làm sao cho ổn. Bảo họ là người Việt gốc Hoa cũng đúng, trên phương-diện pháp-lý là thế, nhưng bảo là Hoa-kiều cũng có lý vì thực-tế họ vẫn là một tập-thể biệt lập, quây-quần với nếp sống Trung-hoa, không có gì rõ-rệt là họ đã đồng hoá với người Việt để gọi họ một cách quyết là người Việt-nam mà không thấy vương-viêu.

Do thế tôi tin rằng áp-lực Kinh-tế do người Việt gốc Hoa gây nên vẫn là điều có thực và còn tồn-tại mãi cho đến khi nào chính-sách đồng-hoá vẫn nửa vời một cách nguy-hiêm.

Một viên-chức ở Bộ Giáo-dục đã bi-quan : "Họ có 3 Quốc tịch, quốc-tịch Việt-nam và Trung-hoa Quốc-gia để hưởng quyền lợi, còn Cộng-hoà nhân-dân Trung-hoa mới là Quốc-tịch đích-thực"

Người Việt gốc Hoa được hưởng mọi quyền lợi như người Việt-nam, và như thế mọi hạn-chế hoạt-động kinh-tế nhằm vào ngoại-kiều họ đều không bị chi-phối. Vai trò chủ-nhân-ông kinh-tế của họ trước kia vẫn còn nguyên trạng. Vì không thực tâm khi nhập tịch họ vẫn là một đe-doạ cho chủ-quyền kinh-tế và lôi kéo giá sinh-hoạt biến-thiên theo những toan tính của họ.

B.- ĐE-DOA GIÁ SINH-HOẠT.

Nắm trong tay guồng máy Kinh-tế, thì tạo nên sự xáo-trộn giá sinh-hoạt chỉ là một chiến-thuật để trục lợi.

Mỗi lần có những xáo trộn, khủng-hoảng là dịp để cho nạn đầu-cơ tích-trữ hoành-hành, và bao giờ dân chúng cũng nghĩ ngay đến thủ phạm là các chú "Ba Tàu" Chợ-lớn.

Hội nhập vào xã-hội Việt-nam chỉ có ý-nghĩa một thể thức hành-chánh để bảo vệ quyền lợi của mình, nên họ không có gì phải lo-lắng đến sự suy-sụp của nền kinh-tế mà là làm sao kiếm thật nhiều lời.

Tôi nghĩ điều đáng trách, là Chính-quyền không còn theo dõi và ấn-định những biện-pháp thích-nghị trong khi họ vẫn còn là một áp lực đè nặng trên chủ-quyền kinh-tế và là một bất an cho mức dân sinh.

MỤC II.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN XÃ HỘI.

Hầu hết các Quốc-gia Đông-Nam-Á trước đây đều bị ngoại bang đô-hộ, vì sự thiếu thân thiện của dân bản xứ bị trị, các Quốc-gia này đã "nhập cảng" Hoa-kiều để lấp vào chỗ trống nhân công ấy. Tại Việt-nam cũng vậy, suốt thời-kỳ đô-hộ, thực dân Pháp, với sự tiếp tay đắc-lực của Hoa-kiều đã dung-tung mọi tề-doan để thu lợi, và làm suy-nhược ý-chí dân-tộc của người Việt. Cho đến bây giờ dầu đã nhập Việt-tịch, nhưng không phải vì thế người Việt gốc Hoa không còn gây nguy hại cho xã-hội.

A.- NẠN TỬ ĐỒ TƯỜNG.

Cho đến hôm nay những Kim-chung, Đại-thế-giới không còn lý-do tồn-tại, nhưng nạn tử đồ tường vẫn hoành-hành mạnh-mẽ. Bài tử-sắc, xấp-xám-chương vẫn là sở trường của người Việt gốc Hoa.

Chúng ta không lạ khi tại miền Trung đa số những thứ cờ bạc do Hoa-kiều sáng chế ít phổ biến, lý-do là vì Hoa-kiều ở Trung đa phần được phân tán mỏng và dân chúng không bị ảnh-hưởng nặng-nề như tại miền Nam (Tính thích ăn nhậu của người Nam tôi nghĩ một phần do sự giàu có sung-túc, nhưng phần khác cũng do sự cung-cấp những món ăn lạ, đặc-biệt của các chú Ba Tàu).

Rõ ràng nhất là ảnh-hưởng của người Việt gốc Hoa trong thú hút nha-phiện. Trong bóng tối nạn này vẫn còn hoành-hành dữ-dội. Nếu ai đã vào Quang-trung, sáng sáng thức dậy khoảng 4 giờ sẽ thấy mấy chú tân-binh tỉnh-nguyên khoảng 16, 17 tuổi đùn kim trong các gamelle và chích thuốc phiện cho nhau.

Thời cuộc biến chuyển, các món cờ bạc cũng theo trào-lưu mà thay đổi. Người Việt gốc Hoa đã nghĩ ra cách xổ số đôi, cá cặp và tề doan này đang phát-triển mạnh tại Sài-gòn Chợ-lớn cũng như các tỉnh Nam phần.

Ngoài cờ bạc, hút xách, còn phải kể đến đi điếm mà người Việt gốc Hoa đã góp phần duy-trì không nhỏ. Họ chịu trách nhiệm rất đặc khi phá trình một cô gái để lấy hên và đây là một lý do tại sao nạn lường gạt các cô gái vào nghề mãi dâm vẫn còn là một tề-trạng xã-hội chưa giải-quyết được.

B.- NẠN THAM-NHÙNG.

Tại Phi-luật-Tân, Hoa-kiều đã mua chuộc các Dân-biểu

để biểu-quyết chống lại những đạo luật buộc các nhà buôn ngoại quốc phải giữ sổ sách bằng tiếng Anh, tiếng Tây-ban-Nha hay một thổ ngữ địa-phương.

Sẵn tiền trong tay họ luôn luôn dùng nó để đạt ý muốn. Họ có thể bỏ ra một số tiền rất lớn để được việc, được việc bao hàm ý nghĩa là sẽ mang cho họ một số lợi gấp nhiều lần hơn.

Tại Ty Cảnh-sát Quận V tôi được nghe một câu chuyện ngộ-ngộ : Trong một cuộc hành-quân Cảnh-sát, khi lục soát một gia-dình họ và mở đến thùng gạo thì thấy một thanh-niên ngồi trong đó trên đầu có hai tờ 500.

Chính một viên chức ở Toà đại-sứ Trung-hoa đã vô tình tiết lộ "Chẳng hạn khi một xe chở cây hay hàng hoá vào Sài-gòn, để cho việc kiểm-soát được nhanh chóng, họ sẽ biểu cho viên cảnh-sát khám xét vài ba ngàn, nhưng đặc-biệt là họ rất kín miệng, không bao giờ tiết lộ điều này với ai".

Nếu tham nhũng là bệnh của mọi quốc-gia chậm tiến thì tại Việt-nam chiến-tranh và với sự tiếp tay của người Việt gốc Hoa bằng những kỹ-thuật tinh-vi đã giúp tệ-doan này bành-trướng mạnh-mẽ. Một viên chức mới đến nhận việc tại một địa-phương có nhiều người Việt gốc Hoa. Ông thuê một căn nhà để trú ngụ, một ngày nào đó ở sở về một bộ Salon tuyệt đẹp đã được đặt trong phòng khách. Ông ngạc-nhiên hỏi vợ và bà cũng ngạc-nhiên không kém "họ chở đến và bảo Anh đặt làm, thấy để tên Anh và tiền đã trả xong rồi". Nhiều lần nhận hối lộ bất-dắc-dĩ như thế, mấy viên chức dăm từ chối khi họ có việc cần nhờ đến.

Ở Mỹ, trong thế-kỷ 19, Hoa-kiều đã bỏ tiền mua chuộc được các Nghị-sĩ và Dân-biểu để bác bỏ đạo luật khai trừ nhắm vào làn sóng di-dân Trung-quốc(1).

Trở lại Việt-nam, chính-phủ nào cũng hô-hào bài trừ tham nhũng và xem vấn-đề này như quốc-sách. Chắc-chắn, với kỹ-thuật hối lộ tinh-vi, người Việt gốc Hoa đang và sẽ tích-cực cản trở mọi cố gắng làm sạch guồng máy Hành-chánh của Chính-phủ.

Để chấm dứt việc trình-bày vòng tham-nhũng kối-lộ không bao giờ dứt này, tôi xin kể câu chuyện sau đây : Tôi đến phòng Thống-kê và Kiểm-tra Nha Động-viên - Tôi xin Ông Thiếu tá Chủ

(1) M.R. Davie, World Immigration.

sự phòng cho biết ý-kiến về vấn-đề thi hành Quân-dịch của thanh-niên Việt gốc Hoa. Ông ta cười bảo : "Nó trốn hoặc dứt lốt để lấy giấy hoãn-dịch, miễn-dịch, cùng lắm thì phải đi. Hồi trước, khi phải đi, nó khai là người Việt gốc Hoa và chuyên môn hỏi lộ để nằm văn-phòng hay ở Sài-gòn. Bộ Tổng Tham-Mưu thấy vậy, ra một chỉ thị một là quân-nhân Việt gốc Hoa đều được đưa ra vùng I, vùng II Chiến-thuật, nó lại đem giấy tờ chứng-minh là người Việt 100% và lại tìm cách ở Sài-gòn"

MỤC III.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ.

Thái độ "phi chính-trị" của người Việt gốc Hoa không phải là không gây khó khăn cho chúng ta trong hiện tại cũng như tương-lai.

A.- TRONG HIỆN TẠI.

Trận đánh dai dẳng và gây nhiều thiệt hại tại Chợ-lớn hồi Tết Mậu-thân được các bình-luận-gia cho rằng có sự tiếp tay của người Việt gốc Hoa tại đây. Đài BBC đạo đó bình-luận đã mỉa-mai đây là sự đóng góp của người Việt gốc Hoa trong công cuộc bảo vệ an-ninh và chống Cộng-sản.

Mặc dầu đã vào Việt-tịch, đã chọn Việt-nam làm định-sở vĩnh-viễn nhưng không phải vì thế mà người Việt gốc Hoa có tinh-thần quốc-gia Việt-nam. Thái-độ của họ khác hẳn với các dân tộc Âu-châu khi di-cư sang Mỹ-châu. Những người này một khi nhất định sinh cơ lập nghiệp tại Mỹ thì đều gắng sức đồng-hoá với dân tộc địa-phương và tỏ tinh-thần trung-thành với Quốc-gia thâu nhận họ, coi như Tổ-quốc mới của mình. Người Hoa-kiều thì dẫu ở Việt-nam cũng như khắp nơi ở Đông nam Áqua Âu-châu, Mỹ-châu, dù định cư tại một Quốc-gia nhưng bao giờ cũng liên-lạc chặt-chẽ với Trung-hoa(1). Tập thể người Việt gốc Hoa vẫn là môi trường hoạt-động của hai phe Quốc Cộng. Có nhiều bằng chứng Trung-cộng và Đài-loan vẫn hoạt-động ngày đêm trong hàng ngũ người Việt gốc Hoa để mong xử dụng giới này vào âm-mưu tranh chấp thế-lục.

Ngày 6/6/1968 Nhật báo Kiến-quốc và ngày 26/7/1968 Nhật báo Á-châu Vạn-Quốc đều bị bọn khủng bố Tàt đặt chất nổ. Đầu tháng 8/1968 Nhật báo Thành-công lại bị đe-đọa sẽ phá-hoại trong

(1) Trần văn Đĩnh Quê-hương số 18.

vòng một tháng. Cả 3 nhật báo này đều có tinh-thần chống cộng mãnh-liệt và do người Việt gốc Hoa làm chủ.

Về phía Đài-loan, Toà Đại-sứ Trung-hoa Quốc-gia vẫn không ngừng tung cán-bộ và theo dõi hoạt-động của giới Việt gốc Hoa nhằm mục-đích lôi kéo về với chính quốc. Họ len-lút tiếp xúc với đồng bào Việt gốc Hoa mà không xin phép Toà Đô-chánh và lợi dụng các trường Việt gốc Hoa làm môi trường tuyên-truyền cho Trung-hoa Dân-Quốc(1). Phòng thương-mại Trung-hoa, các Lý-sự hội-quán, trường học Việt gốc Hoa vẫn là những nơi để họ liên lạc mưu tính mọi việc một cách kín đáo.

Trong thế-chiến thứ 2, các hành-động thiếu trung-thành của một thiểu số công dân Mỹ gốc Đức và Nhật cũng như hôm nay vào Việt tịch chỉ vì quyền lợi, trong khi lòng họ vẫn hướng về Bắc-kinh hay Đài-loan, thái độ của người Việt gốc Hoa không phải là không có hại cho an-ninh quốc-gia.

B.- TRONG TƯƠNG-LAI.

Che đến bây giờ tại Việt-nam không có một đảng-phái nào do người Việt gốc Hoa thành-lập tương-tự như đảng Baperki tại Nam-duong hay Hiệp-hội Mã-lai gốc Hoa (Malayan Chinese Association)(2) tại Mã-lai. Một vài quan sát viên quả quyết là Hiệp hội này đã lung-đoạn nền chính-trị Mã bằng cách mua đứt một số lãnh-tụ gốc Mã của đảng Liên-minh(3).

Tuy nhiên nếu muốn họ có thể trở thành một lực-lượng chính trị mạnh-mẽ. Với địa-vị quan-trọng trong nền kinh-tế quốc-gia, với một tổ chức chặt-chẽ, họ sẽ có một chính đảng hợp nhất, quy cũ và nhiều uy-thế. Với phương-tiện tài-chánh dồi-dào, việc lung-đoạn nền chính-trị là điều không quá khó khăn.

Trong tương-lai, với số 10, 15 ứng cử viên tranh cử các chức vụ như Đô Trưởng, Tỉnh-Trưởng ... tại những đơn-vị có đông đồng bào Việt gốc Hoa, họ chỉ cần đưa ra một người và rất nhiều hy-vọng ông ta sẽ trúng cử. Điều đáng nói ở đây không phải là một vị Đô trưởng hay Tỉnh trưởng người Việt-gốc-Hoa mà là một-người-Việt-gốc-Hoa-chỉ-hướng-về-Đài-Loan-hay-Trung-Cộng

(1) Tin Tân-việt Văn báo.

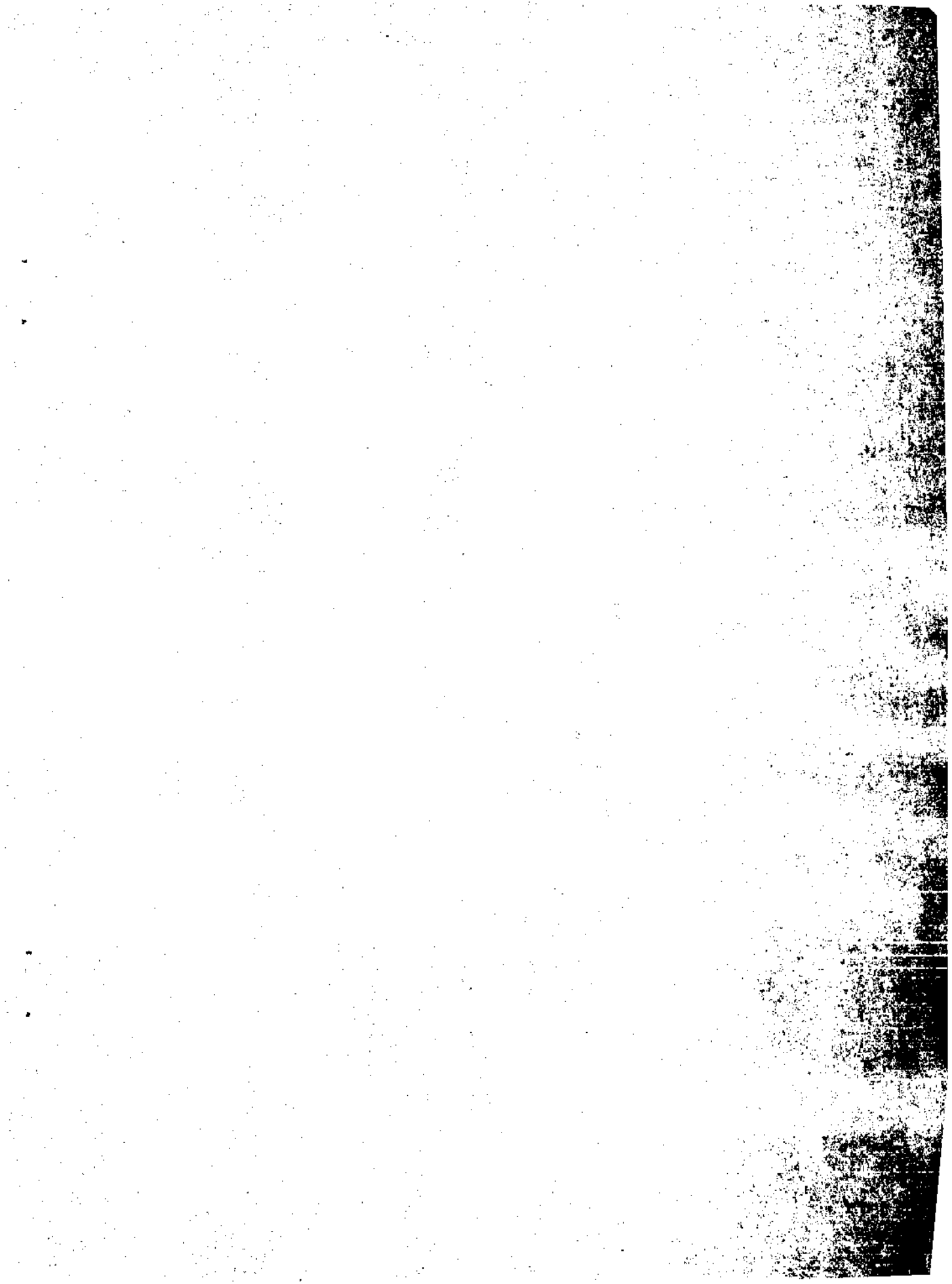
(2) Thành lập năm 1949 với chủ trương hoạt động xã hội, nhưng đến năm 1952 biến thành Chính-dảng.

(3) Phạm Việt Châu, Mã-lai: Trường hợp một phòng tuyến võ, BK 305 (15/9/1969)

Đó là chưa kể trong cuộc đấu tranh chính-trị sắp đến, một triệu đồng bào này sẽ có ảnh-hưởng vô cùng quan-trọng. Nếu họ tích-cực hợp-tác với chính quyền thì đó là điều may-mắn, ngược lại ~~vai~~ nguy hại không sao lường trước được, thái độ thờ-ơ, cầu an của họ sẽ là miếng mồi ngon để đối phương lôi kéo xữ-dụng vào những hoạt-động có hại cho quốc-gia.

Hoa-kiều vào Việt-tịch cho đến nay gần như là một người đưa tay vào Việt-nam để nhận quyền lợi, trong khi phần còn lại của con người vẫn nằm ở Đài-loan hay Trung-cộng. Sự lơ-là trong việc kiểm-soát, xem vấn đề Hoa-kiều như đã được giải quyết là một thiếu sót nếu không muốn nói là sai lầm. Nhận chân được như thế mới thấy tương-lai chính-trị nước nhà ra sao nếu chính sách đồng-hoa vẫn không có gì tiến-bộ.

* * *
* * *



PHẦN THỨ BA

MỘT ĐƯỜNG LỐI VIỆT GỐC HOA THÍCH HỢP

Qua phần trên chúng ta thấy rằng sự đóng góp của người Việt gốc Hoa về mọi phương-diện hầu như rất nhỏ so với khả-năng mà họ có thể. Đó là chưa kể những khó-khăn về kinh-tế, xã-hội và chính-trị do họ gây ra từ khi còn là Hoa-kiều đến bây giờ và mãi sau này với tư-cách công-dân Việt-nam nếu chính-phủ không có một đường lối thích-ứng đối với họ.

Do đó mà thay vì đề-nghị những biện-pháp hữu-hiệu nhằm huy-động sự đóng góp của người Việt gốc Hoa, chúng tôi lại đề-nghị một giải-pháp nhằm tiến dần đến sự đồng-hoá họ trong đời sống của cộng-đồng quốc-gia. Một khi đã chấp thuận thân-phận của một người Việt-nam, yêu mến đất nước này như tổ-quốc thực của mình, không còn xem mình như là "khách trú" và Việt-nam như một thị-trường để kinh-doanh, trục-lợi, trong khi lòng vẫn hướng về Đài-loan, Hoa-lục thì chắc chắn đòi hỏi trên sẽ không còn khó-khăn nữa. Xem thế điều tiên quyết để đòi hỏi một sự đóng góp tích-cực là : họ phải là những công-dân Việt-nam thực sự đã, về pháp-lý cũng như về tinh-thần.

Sự đóng-góp chỉ là hệ-luận của sự Việt hoá toàn diện. Muốn thế chúng ta phải có một đường lối thích-ứng.

Gần 1 triệu Hoa-kiều đã nhập Việt-tịch. Trên phương-diện pháp-lý họ đã là công-dân Việt-nam; và do đó họ được hưởng mọi quyền-lợi dành cho một người Việt như điều 71 Bộ Luật Quốc-tịch 1955 đã quy-định "người nào thu-đắc quốc-tịch Việt-nam được hưởng tất cả những quyền lợi dành cho người có Việt-tịch".

Chính-sách đã được bắt đầu và không thể vì một lý-do gì chúng ta có thể buộc họ trở lại thành ngoại-kiều để chi-phối họ bằng những luật-lệ dành cho ngoại-kiều.

Luật pháp ấn-định 4 nguyên-do để các công-dân mất Việt-tịch :

- 1.- Do ý-chí của đương-sự.
- 2.- Do sự thay đổi tình-trạng gia-đình.
- 3.- Vì nhà chức-trách quyết-định do lỗi của công-dân đó.
- 4.- Bị truất Việt-tịch vì các đương-sự mới làm công-dân Việt-nam đã tỏ ra quá thất và bất xứng với tư-cách này.

Trong các nguyên-do trên đây, không nguyên-do nào có thể áp-dụng chung cho tập-thể người Việt gốc Hoa; chắc chắn vì quyền lợi kinh-tế họ sẽ không tự ý từ bỏ quốc-tịch Việt-nam và dầu họ có phạm lỗi thì cũng mỗi cá nhân đương-sự có thể bị truất Việt-tịch mà thôi.

Tình-trạng pháp-lý của Hoa-kiều đã được an bài. Dầu khó khăn hơn là khởi đầu, bốn phân của nhà cầm quyền bây giờ là tiếp nối chính-sách đó đến mục-tiêu tối hậu : đồng-hoa họ.

Đồng-hoa là chìa khoá để mở mọi khó khăn. Họ sẽ không còn là một đe-doạ chính-trị, một lo ngại cho chủ quyền kinh-tế, và cũng tiêu diệt được dần những ảnh-hưởng nguy-hại về xã-hội. Từ đó sẽ dễ dàng đòi hỏi ở họ sự đóng góp tận-tình.

Trong những chương tiếp theo đây, chúng tôi sẽ phê-bình chính-sách trong mười mấy năm qua từ khi Bộ Luật Quốc-tịch ra đời và cuối cùng sẽ thử đề nghị một giải-pháp cho vấn-đề vô cùng trọng đại này.

*
*
*
*
*
*
*
*
*
*

CHƯƠNG I

NHẬN XÉT VÀ PHÊ-BÌNH CHÍNH-SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT BỐC HOA

Chính-sách đồng-hoá số Hoa-kiều đồng-dào tại Việt-nam đã được khởi sự từ lâu, và trong giai-đoạn đầu, vượt qua những trở lực, chính-sách coi như đã thành-công. Tuy nhiên cho đến bây giờ, gần 15 năm sau ngày đạo-luật quốc-tịch ban hành, sự đồng-hoá chỉ có bề mặt chứ không có bề sâu; quốc-tịch của Hoa-kiều có thay đổi nhưng về phương-diện tinh-thần sự thay đổi chẳng là bao.

Sở-dĩ chính-sách đồng-hoá đã không đạt được kết-quả là do những nguyên-nhân sau :

- Thiếu sự chuẩn-bị đầy đủ.
- Thiếu liên-tục.
- Không được định giá đúng mức.

MỤC I.- THIẾU SỰ CHUẨN-BỊ ĐẦY ĐỦ.

A.- VỀ NGOẠI GIAO :

Không có một hiệp-ước giữa hai Quốc-gia Việt-Hoa về vấn đề quốc-tịch.

Sự thiếu hoà âm giữa hai pháp chế có thể đưa đến tình-trạng song tịch. Khi quay về nguyên quán hay trên phương-diện pháp lý thuần-túy họ vẫn còn là người Tàu. Luật Quốc-tịch 5/2/1929 của Trung-hoa áp-dụng nguyên-tắc huyết pháp và chính-phủ Trung-hoa vẫn xem 30 triệu Hoa-kiều hải-ngoại là công-dân của họ.

Tại Mã-lai, trước kia chính-phủ Tưởng-giới-Thạch đã cương-quyết bác bỏ quyết-định của Anh quốc chủ trương bất cứ Hoa-kiều nào sinh tại các thuộc địa Anh-hoàng ở Mã-lai là thuộc dân Anh và giữ vững lập trường coi bất cứ Hoa-kiều nào mà cha là người thuộc chủng tộc Trung-hoa đều có quốc-tịch Trung-hoa, dù gia-đình người đó sinh cơ lập nghiệp tại Mã-lai từ mấy đời cũng mặc.

Trở về Việt-nam, phản ứng mạnh-mẽ của Đài-loan khi dự số 10 ra đời, làm cho bang giao của hai quốc-gia càng-thẳng là một bằng chứng cho sự thiếu chuẩn-bị trong lãnh-vực ngoại-giao này.

B.- THIẾU SỰ CHUẨN-BỊ TÂM-LÝ :

"Tất cả mọi sự thay đổi dù là thay đổi hợp với ý nguyện cũng đều được buồn" (Anatole France).

Ở đây, sự thay đổi quốc-tịch của gần một triệu Hoa-kiều không gây nên nỗi buồn nào, mà chỉ là ngạc-nhiên, chông-đối rồi chấp nhận (phía Hoa-kiều), và sự lo sợ nhẹ nhàng nếu không muốn nói là thờ-ơ lãnh-đạm (phía người Việt).

Người Việt bản chất hiền hoà, đó là lý-do tại sao mà từ khi sinh sống ở đây, người Hoa-kiều không hề gặp một phản-ứng mạnh-mẽ nào đưa tới xô-xát đẫm máu hay phá hại tài-sản như trường hợp Phi-luật-Tân (cuộc xô-xát tại Hải-phòng vào khoảng 1930 đến 1931 chỉ là một bất thường). Họ cũng không quá đông như ở Mã-lai để gây cho dân chúng một sự thúc-tỉnh về ảnh-hưởng nguy hại của tập thể Hoa-kiều ngày càng lớn mạnh này. Họ hiện-diện ở khắp mọi nơi nhưng không bị một sự kỳ thị có tính cách quá-khích nào. Và do sự tiếp tay của chính-quyền Pháp, họ thao-túng thị-trường kinh-tế, người Việt cũng chỉ ghi nhận sự-kiện này với một chút lo lắng âm thầm.

Tuy nhiên, cũng không thể bảo rằng người Việt thân-thiện với Hoa-kiều và xem họ như bà con như A. Pazzi đã nói : "Người Việt vẫn gọi người bạn Ấn-độ bằng cái tên "Anh Bầy", Anh Bầy cà-ri, hết sức thân-mật, như họ đã dùng tiếng "Chú Ba Tàu" gọi người Trung-hoa. Anh Bầy, Chú Ba rõ ràng là những thứ vị quen thuộc trong một gia-đình" (1).

Trong mỗi người Việt, tôi tin rằng ít nhất cũng có một câu chuyện chàm biếm đối với người Việt gốc Hoa về hối lộ, trốn quân-dịch ... do họ nghe, thấy hay sáng-tác.

Nói tóm lại, có một cái gì thiếu thông cảm với nhau.

Đó là lý-do tại sao đến nay người Việt gốc Hoa vẫn còn xa lạ đối với đại đa số quần chúng.

(1) A. Pazzi, Per com prendere il Vietnam e Vietnamita, Bản dịch của Hồng-Cúc : Người Việt cao quý, tr. 80.

Lòng kiêu-hãnh của những ngoại-kiều vốn thuộc về một nước lớn mạnh là một trở ngại tâm-lý khó vượt qua. Chính-quyền đã thiếu sự giải-thích và tạo một bầu không khí thân-thiện giữa đồng bào Việt gốc Hoa và dân chúng. Sự trung thuận với tổ-quốc mới không do cảm tình sâu đậm lại chỉ dựa trên những quyền lợi kinh-tế thì không thể bền vững được.

Về phía người Việt, chính-quyền đã thiếu sự phổ biến sâu rộng để dân chúng không còn thờ-ơ với vấn-đề Hoa-kiều, đã thiếu sự giáo-dục để họ thức-tỉnh một cách tích-cực về một nguy cơ tuy ngấm-ngấm nhưng mãnh-liệt hầu tiếp tay vào công cuộc phục-hung kinh-tế, sự thuận nhất xã-hội và bảo-vệ an-ninh chung; đã không có biện-pháp liên-tục trong sự cố gắng gột rửa những thành kiến không tốt đẹp trong mọi người Việt, để họ sẵn-sàng tiếp đón những đồng-bào mới của mình và cùng xóa đi thái-độ biệt-lập, kỳ thị giữa hai hạng công-dân cũ, mới.

Hậu quả của sự thiếu chuẩn-bị tâm-lý này là người Việt cho đến hôm nay vẫn xem người Việt gốc Hoa là Hoa-kiều, là Chệt, là Ba Tàu-danh xưng này tôi nghĩ là có ý mỉa-mai, khinh ghét hơn là thân mật như A. Pazzi nhận xét; và người Việt gốc Hoa vẫn không có chút cố gắng nào trong việc Việt hoá nếp sống của mình.

C.- THIẾU SỰ CHUẨN-BỊ MỘT KẾ HOẠCH KINH-TẾ :

Khi tên lính Pháp cuối cùng xuống-tàu qua Alger, trên mảnh đất này vẫn còn hiện-diện một triệu Hoa-kiều chủ-nhân-ông kinh-tế.

Hoa-kiều nhập Việt-tịch, vốn và tư-bản của họ đương-nhiên trở thành tài sản quốc-gia. Chính-quyền có thể di-dịch chuyển vận hướng vào các hoạt-động đầu-tư có lợi cho nước nhà. Tuy nhiên trên thực-tế tình-trạng kinh-tế có gì thay đổi lớn lao ?

Nhìn vào thị-trường thương-mại và tài-chánh, các nhân-vật đóng vai tuồng chính-yếu hay phụ thuộc từ cách mại-bản, nhà xuất-nhập, đến các chủ bán chap-phô, hủ-tiểu bối cảnh vẫn như còn nguyên-vị (1).

Cho họ nhập Việt-tịch, như thế chưa đủ để bảo là đã làm chủ được nền kinh-tế. Chính-phủ đã không có những kế-hoạch thiết thực và liên-tục để hướng dẫn số tư-bản mới này vào những hoạt

(1) Nguyễn huy Đầu, Quốc-tế Tư-pháp, tr. 256.

động có ích-lợi cho sự phát-triển kinh-tế quốc-gia.

Tại Mã-lai, mọi cố-gắng làm dễ-dàng việc nhập Mã tịch đều bị dân chúng phản-đối : nó không giúp gì cho Mã giành lại chủ quyền kinh-tế, dân Mã lại mất đi những đặc-quyền, đặc lợi trong khi Hoa-kiều được hưởng thêm quyền chính-trị. Họ đòi hỏi phải được giúp đỡ về mặt kinh-tế để theo kịp Hoa-kiều đã, trước khi nói rộng quyền chính-trị của Hoa-kiều, nghĩa là ban quốc-tịch cho số ngoại-kiều này.

Trở lại Việt-nam, người Việt chưa đủ khả-năng và tư-bản để thay thế vai trò kinh-tế của Hoa-kiều. Tệ hại hơn, nhiều doanh-gia Việt-nam lại thiếu ý-thức và trách-nhiệm đến nỗi không chịu sử-dụng những ưu-quyền mà chính-phủ dành cho để phục hồi kinh-tế xứ sở, chẳng hạn sống với nghề bán giấy phép nhập cảng cho người ngoại-quốc(1); chính-phủ thì không đủ tiền để trợ-cấp hay khước-trưng những hoạt-động kinh-tế.

Cho Hoa-kiều nhập Việt-tịch mà không chuẩn-bị những biện pháp thích-ứng để giành lại quyền kiểm-soát nền kinh-tế chỉ có nghĩa là hợp-thức-hoá vai trò chủ-tể về phương-diện này của họ, chấp thêm lòng thêm cánh cho nó bay xa hơn bằng những quyền lợi mà đáng lẽ chỉ người Việt-nam được hưởng.

D.- THIẾU SỰ CHUẨN-BỊ MỘT LỚP CÁN-BỘ CÓ KHẢ NANG, NHIỆT TÂM.

Sự thành bại của chính-sách tùy thuộc phần lớn vào lớp cán-bộ thi hành. Cán bộ là những người trực-tiếp nhận lãnh trách nhiệm về thành quả của chính-sách.

Tại Mã-lai, trong thời kỳ Anh đô-hộ, chính-phủ Anh đã lưu-tâm đặc-biệt đến vấn-đề đào-tạo cán-bộ để cai-trị hữu-hiệu Hoa-kiều tại đây.

Phủ Đặc-ủy Trung-hoa sự-vụ không đạt được kết quả tốt đẹp, có lẽ vì không đủ những cán bộ ý-thức rõ tầm quan-trọng của vấn-đề và có nhiệt tâm.

MỤC II.- MỘT CHÍNH-SÁCH RỜI-RẠC, THIẾU LIÊN TỤC.

Những khó khăn về chính-trị, kinh-tế, xã-hội đã đưa Tổng-Thống Diệm đến một quyết định có vẻ vội-vàng. Chính-sách chần-chán không chỉ nhằm mục-đích ban cấp Việt-tịch cho một số lớn Hoa-kiều, mà có mục-đích tối hậu là đồng-hoá tập-thể ngoại-kiều đồng đảo này vào công-đồng sinh-hoạt Quốc-gia.

(1) Báo Xây-dựng, Số 592 ngày 28/1/1966.

bị kỹ-luợng nên khi đem thi-hành đã thiếu sự liên-tục, một điều kiện cần thiết để thành-công.

Để gây áp lực, dụ số 53 ngày 6/9/56 ấn-định 11 nghề cấm ngoại-kiều hoạt-động. Việc áp dụng này được giải-thích bằng thông-tử mật số 502-BKT/NC-M của Bộ Kinh-tế. Theo đó, dụ 53 được ban-hành nhằm mục-đích bảo vệ nền thương-mại nông cốt của quốc-gia, dành cho thương-gia Việt-nam nhiệm-vụ phân-phối những phẩm vật cần thiết, giải quyết một phần vấn-đề thất-nghiệp và hướng-dẫn tư-bản ngoại-kiều vào công cuộc kinh-doanh công-kỹ-nghệ. Như thế người Việt gốc Hoa đã không bị những điều khoảng của dụ này chi-phối.

Ban-hành dụ này là một lá bài thử-thách của chính-phủ Việt-nam lúc bấy giờ. Nếu Hoa-kiều không chịu nhập Việt-tịch và chỉ cần mang về Đài-loan, Hồng-kông hay Hoa-lục một phần số vốn đang nắm giữ ta sẽ gặp khủng-hoảng kinh-tế(1).

Nhưng Hoa-kiều đã nhượng bộ. Theo một nguồn tin tôi nhận được từ Thượng-nghi-viện thì hồi đó họ đã hối lộ Ông Ngô-dinh-Nhu 300 triệu để được dễ-dàng trong vấn-đề nhập tịch sau biện pháp kinh-tế này.

Đến năm 1960, để dễ kiểm soát những hoạt-động của đồng bào Việt gốc Hoa và cũng để thanh-toán những cơ sở có vẻ "ngoại quốc" trên lãnh-thổ Việt-nam, sắc-lệnh số 133/NV ngày 10/6/60 bãi bỏ các Lý-sự Hội-quán, các Bang Á-kiều, chấm dứt chức vụ Chánh Phó Lý-sự Trưởng Trung-hoa cũng như Chánh Phó các Bang Á-kiều(điều 1) và đặt tài-sản các Lý-sự Hội-quán Trung-hoa, các Bang Á-kiều dưới quyền kiểm-soát của cơ-quan hành-chánh địa-phương(điều 2).

Về phương-diện giáo-dục, các trường Việt gốc Hoa đều phải dạy bằng tiếng Việt. Vấn-đề mỗi tuần dạy 6 giờ Hoa-ngữ, theo một viên-chức Bộ Giáo-dục chỉ là một thỏa-thuận ngầm chứ không được xác nhận bằng văn-thư, nhưng phải chia 6 giờ này vào trong ba buổi học để tiện việc kiểm-soát.

Nhìn lại những biện-pháp trong suốt thời-gian từ 1955 đến 1963, ta thấy có dụ 53 (6/9/56) cấm ngoại-kiều hoạt-động 11 nghề, sắc-lệnh số 133/NV (10/6/60) giải-tán các Lý-sự Hội-quán và từ niên-khoá 1960-1961 Việt hoá chương-trình giáo-dục.

(1) Theo sự ước lượng của phòng Canh-nông và Thương-mại Nhật Bản thì 4/5 nền thương-mại Đông-dương nằm trong tay Hoa-kiều.

Ngoài ra, còn một số biện pháp lễ-tễ như giải-tán các đoàn-thể do Hoa-kiều trước kia thành lập, khuyến-khích việc gia-nhập các hội-đoàn Việt-nam như Hướng-đạo, Thanh-niên Cộng-hòa, an mặc theo người Việt ...

Bắt đầu từ năm 1963, vì những biến-chuyển của thời cuộc vấn-đề người Việt gốc Hoa đã không còn được chính-quyền lưu-tâm đến.

Chính-sách do chính chính-phủ Ngô-dinh-Diệm đề xướng đã không được thi-hành liên-tục trong suốt 7 năm từ 1956 đến 1963 thì lại càng bị lãng quên từ ngày Cách-mạng.

Năm 1965, Phủ-Đặc-Ủy Trung-hoa Sự-vụ bị giải-tán. Giữa năm 1966, có một phiên họp Liên-bộ về vấn-đề người Việt gốc Hoa chung với vấn-đề đồng bào Thượng nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu.

Năm 1967, riêng tại tòa Đô-chính chỉ có 3 phiên họp bàn về những tiểu-tiết vụn-vặt trong vấn-đề quản-trị tài-sản các Lý-sự Hội-quán Trung-hoa.

Trước cuộc bầu cử Tổng-Thống 3 tháng, Tướng Nguyễn-cao-Kỳ lên tiếng hứa sẽ trả lại tài-sản cho các Bang Hội Hoa-kiều. Nhưng đây chỉ là một đòn Chính-trị(1).

Từ Đệ-nhi Cộng-hoà khai-sinh không có gì khác hơn một vài câu tuyên-bố của các nhân-vật tên tuổi.

Tướng Nguyễn-ngọc-Loan, trên Ti-vi và đài phát-thanh đêm 17/2/1968 đã đả-phá thái-độ cầu-an của người Việt gốc Hoa và kêu gọi sự hợp-tác dứt khoát với Chính-phủ Việt-nam Cộng-hoà trong công cuộc chặn đứng làn sóng đỏ.

Đại-tá Đỗ-kiến-Nhiều, ngày 12/7/1968 viếng các y-viện ở Chợ-lớn tuyên-bố những ác-ý chụp mũ người Việt gốc Hoa sẽ không còn lý-do xuất-hiện, Ông cũng kêu gọi sự hợp-tác của họ trong công cuộc bài trừ tham-nhũng, hối lộ, cậy quyền, ý thế(2).

Gần đây, một số báo chí đã nêu lên vấn-đề người Việt gốc Hoa, bên cạnh sự kiện các Dân-biểu gốc Miên đòi cho đồng-bào họ được hưởng qui-chế thiểu số, nhưng chưa thấy chính-quyền lên tiếng.

Chính-sách đã được bắt đầu bằng sự cương quyết vượt mọi

(1,2) Lưu-trường-Khuong, Vấn-đề Hoa-kiều tại Việt-nam. tr, 108.

khó-khăn; đó là một điểm son đáng ghi nhớ. Nhưng tiếc thay, nó đã không được thi hành một cách liên-tục. Sự ngưng đọng, với những biện-pháp lũng-lợ, làm chính-sách trở thành "đòn xóc nhọn 2 đầu" : đã không đồng-hóa được mà còn làm cho sự cách-biệt gia-tăng, tập-thể Hoa-kiều vốn đã biệt lập càng biệt lập hơn khi là người Việt gốc Hoa.

Tất cả những khuyết điểm trên đã làm cho chính-sách thất bại. Sở-dĩ như thế là vì chính-quyền đã lượng định sai-lầm tầm quan-trọng của vấn-đề.

MỤC III.- MỘT CHÍNH-SÁCH KHÔNG ĐƯỢC LƯỢNG GIÁ ĐÚNG MỨC.

Điểm này liên-quan mật thiết với hai điểm tôi đã trình bày trên.

Vì không được lượng giá đúng mức nên trước khi chính-sách được mang ra thi-hành, chính-quyền đã thiếu sự chuẩn-bị kỹ-luỡng. Vì chưa đặt đúng tầm quan-trọng, nên khi thi hành, chính sách đã rời-rạt, bất liên-tục và lắm khi trong một thời gian dài 2, 3 năm vấn-đề đã không được chính-quyền nhắc đến.

Khi cho thi-hành biện-pháp găt-gao để Hoa-kiều nhập-tịch chính-quyền đã muốn giải quyết mau chóng một vấn-đề chính-trị, kinh-tế, xã-hội cấp bách. Nhưng vì không được nghiên-cứu kỹ-luỡng nên đã có những điều kiện quá dễ-dàng khi ban cấp Việt-tịch. Hoa-kiều chỉ cần làm "tờ khai danh-dự" để chứng tỏ sinh trưởng tại Việt-nam và đổi thẻ lương-niên cũ lấy thẻ căn-cước Việt-nam mới. Chính-quyền xem tỷ-lệ hơn 99% Hoa-kiều nhập Việt-tịch là thành công rồi, là đã giải quyết xong vấn-đề. Cấp đũ Việt-tịch cho toàn khối mà không có sự lựa chọn chỉ thêm gánh nặng cho Quốc-gia; đáng lý chỉ nên cho nhập tịch những phần-tử còn năng động, đã được đồng-hóa phần nào và có ích lợi cho sự phát-triển cộng-đồng.

Mục-dích tối-hậu là đồng-hóa tập-thể Hoa-kiều vào cộng-đồng quốc-gia. Việc cấp đũ Việt-tịch chỉ là biện-pháp khởi đầu, cho nhập-tịch xô-bò có thể cho ta ý nghĩ chính-quyền đã định sai mục-dích chính-sách.

Một số Quốc-gia mà ảnh-hưởng Hoa-kiều lớn mạnh như Phi-luật-Tân, Mã-lai, đã khác-khe trong việc ấn-định những điều-kiện để được nhập-tịch, tôi nghĩ không phải là vô lý.

Sự đánh giá không đúng tầm quan-trọng còn được thấy khi chúng tôi đến các cơ-quan để xin tài-liệu về vấn-đề người Việt

gốc Hoa. Không một cơ-quan nào nắm vững những hoạt-động của số công-dân mới này. Bộ-Nội-Vụ đã không có được tài-liệu về tổng số người Việt gốc Hoa. Viện thống-kê thì ghép chung người Việt và người Việt gốc Hoa vào một cột bên cạnh những cột dân số Việt gốc Chăm, Việt gốc Miên ... Nha-Động-Viên không nắm được số thanh niên Việt gốc Hoa đến tuổi quân-dịch. Nha Thanh-niên cũng chẳng biết có Hội đoàn Thanh-niên Việt gốc Hoa nào không.

Tôi có cảm tưởng là Chính-quyền xem mọi Hoa-kiều cùng hoạt-động của họ đã Việt hoá nghĩa là họ đã được đồng-hoá với dân ta thực sự, và không còn chút bận tâm nào nữa.

Vấn-đề không thể dễ dàng như vậy. Một chính-sách quan-trọng như vấn-đề Hoa-kiều không thể một sớm, một chiều đạt được mục-tiêu mong muốn. Trái lại, phải được lưu-tâm đúng mức và kiểm soát xem thành quả đã đến đâu.

Tôi xin thông cảm với những viên chức mà chúng tôi đã được gặp, hàng ưu-tu và thiết-tha lo-lắng về vấn-đề người Việt gốc Hoa.

Tiếc thay, đó là những tâm hồn cô-đơn, suy nghĩ để giải quyết một vấn-đề vượt quá quyền hạn mình.

Bao giờ chính-quyền mới tích-cực và nhiệt-thành tiếp nối một chính-sách đang dở-dang ?



CHƯƠNG II

THỬ TÌM MỘT GIAI-PHÁP CHO VẤN-ĐỀ NGƯỜI VIỆT GỐC HOA

Đối với các Quốc-gia mà dân số suy-vi, mối lo lớn là nghĩ đến chuyện đồng-hoá các ngoại-kiều di-trú đến trong nước. Phương-pháp giản-di là ban cấp cho họ quốc-tịch, đồng-hoá với bản dân về phương-diện pháp-lý. Nhưng sự thật vấn-đề phức-tạp hơn nhiều. Trước khi cho ngoại-kiều nhập tịch cần phải xem trong thực-tế họ đã đồng-hoá với người bản xứ chưa. Hơn nữa chính-phủ cần phải lưu-tâm đến sự kiểm-soát các ngoại-kiều đã nhập-tịch về phương-diện chính-trị vì kinh-nghiệm trong các thời kỳ chiến-tranh cho thấy nhiều khi những người này chưa chắc đã hết dạ trung-thành với tổ-quốc thứ hai của họ(1).

Tại Việt-nam, trước sự suy-sụp về kinh-tế, những rối-ren chính-trị, những tệ-trạng xã-hội, muốn ổn-định tình-hình, chính-phủ Ngô-dình-Diệm đã ban Việt-tịch cho người Hoa-kiều, khối ngoại-kiều đông-đảo nhất tại Việt-nam. Đây là một điểm tương-đồng trong hầu hết mọi Quốc-gia Đông nam-Á khi vừa thâu hồi Độc-lập: mối lo của nhà cầm quyền là giải-quyết gấp rút vấn-đề Hoa-kiều. Tuy nhiên vì không đặt đúng tầm quan-trọng, nên chính-sách đồng-hoá đã chỉ quyết-liệt trong giai đoạn đầu. Rồi từ đó bị bỏ lửng lơ một cách tai-hại, khiến cho đến bây giờ sau 15 năm đạo-đụ về Quốc-tịch cho người Hoa-kiều ra đời người Việt thuần-túy và người Việt gốc Hoa vẫn còn là hai thực-thể xa lạ, bất đồng. Như trên chúng tôi đã nói, việc ban quốc-tịch có tính-cách xó-bỏ đã làm cho chính-sách đồng-hoá khó-khăn vì chính-quyền đã không lựa chọn những phân-tử tương-đối dễ hoà-đồng. Tỷ số trên 99% đạt được cho phép ta nghi-ngờ thực-chất của kết quả. Sai lầm tiếp theo là chính-quyền xem như vấn-đề đã giải-quyết, trong khi thực-tế hồ chia rẽ giữa hai lớp công-dân cũ, mới vẫn còn và có nhiều gia-tăng theo những khó khăn về chính-trị, cũng như bất an trong sinh-hoạt kinh-tế.

(1). Vũ Văn Mẫu, Quốc-dân và ngoại-kiều LHKTC 1,2,3,4

Ngày nào người Việt gốc Hoa vẫn còn tinh-thần ngoại kiều thì đòi hỏi ở họ một sự đóng góp lớn lao là một điều không thể thực-hiện được.

Công việc chắc-chắn sẽ khó-khăn, đòi hỏi nhiều kiên-nhẫn, cố gắng. Nhưng vì quyền lợi Quốc-gia chính-quyền cần gấp rút lưu-tâm đến một vấn-đề trọng đại.

Để góp phần, tôi mạo muội trình-bày những biện-pháp giúp vào việc thi-hành chính-sách đồng-hóa người Việt gốc Hoa về 3 phương-diện : kinh-tế, xã-hội, chính-trị kèm theo những nguyên-tắc chỉ đạo cần-thiết song hành với việc áp-dụng những biện-pháp đó.

MỤC I.- NHỮNG BIỆN PHÁP ĐỀ NGHỊ.

A.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ VÀ THƯƠNG-MÃI.

Người Hoa-kiều ở mọi Quốc-gia, cũng như người Việt gốc Hoa tại Việt-nam phần lớn hoạt-động trong ngành thương-mãi. Từ thời khép đến bây giờ vai trò trung-gian thu lợi vẫn là đặc-tính chung trong hoạt-động kinh-tế của họ. Những công-ty, xí-nghiệp có tính-cách sản-xuất như xưởng dệt Vinatexco, Đông-Á, xưởng làm ngói Việt-nam, hãng bột ngọt Vi-phong là những hoạt-động kinh-tế đáng khích lệ nhưng tương đối hiếm-hoi.

Những biện-pháp kinh-tế có mục-dịch hướng-dẫn số tư-bản lớn-lao trong tay người Việt gốc Hoa vào các hoạt-động có tính-cách sản-xuất, cũng như thiết-lập những tổ chức nhằm loại dần vai trò trung gian, mà nhờ đó họ đã quyết định phần lớn sự lên xuống của giá sinh-hoạt theo những toan-tính riêng tư.

1.- Loại vai trò trung gian : Hệ thống Hợp-tác-xã, Siêu-thị.

Mục-dịch của Hợp-tác-xã là loại vai trò trung-gian để giá hàng đến tay người tiêu-thụ không quá cao. Một hệ-thống hợp-tác-xã hoàn-hảo trên toàn quốc sẽ tránh được nạn đầu cơ tích-trữ và giúp cho giá sinh-hoạt được ổn-định.

Gần đây hệ thống Siêu-thị cũng theo nguyên-tắc căn-bản của Hợp-tác-xã : mua tận gốc, bán tận ngọn, nhưng hiện nay chỉ mới hoạt-động tại Sài-gòn. Nếu những cơ-sở này bành-trướng khắp nơi sẽ giúp cho mọi gia-đình tiết-kiệm được một số tiền trong việc mua sắm những nhu yếu phẩm.

Một điểm đáng khen là những trung-tâm tiếp liệu dành cho quân nhân, công chức đã hoạt-dộng đều đặn từ mấy năm nay, trong hiện trạng sinh-hoạt đất-đỏ, đây cũng là một cách giúp đỡ thiết-thực cho giới này với một số lương cố-dịnh.

2.- Khuyến-khích người Việt gốc Hoa đầu tư vào các khu vực nhi-đảng :

Phần lớn tư-bản của người Việt gốc Hoa đem đầu tư vào các hoạt-dộng thương-mãi, những hoạt-dộng này tương-đối ít bị đe dọa trong tình-trạng chiến-tranh và đói làm giàu.

Trong bước đầu phát-triển kinh-tế, khuếch-trương kỹ-nghệ nhất là kỹ-nghệ biến-chế là cần-thiết. Kỹ-nghệ biến-chế sẽ sử dụng nguyên-liệu canh-nông, ngư-nghiệp, lâm-nghiệp trong xứ, giúp quốc-gia tiết-kiệm ngoại-tệ và lôi cuốn một số công nhân có công ăn việc làm, giảm bớt tình-trạng thất-nghiệp, ngoài ra còn làm giảm mặc-cảm quá lệ-thuộc vào các nước Tây-phương.

Ta có thể khuyến-khích người Việt gốc Hoa và người VN đầu tư vào các hoạt-dộng kỹ-nghệ bằng cách trợ giúp tài-chánh như khuếch-trương các cơ-quan tín dụng kỹ-nghệ, bằng trợ giúp kỹ-thuật như huấn-luyện chuyên-môn, bằng cách tỏ ra rộng-rãi khi ban hành những luật-lệ đầu tư trong khu-vực kỹ-nghệ, bằng cách ân giảm thuế khoá khi nhập cảng nguyên-liệu hay nhiên-liệu.

3.- Qui-định những điều kiện gắt-gao khi muốn hành nghề Thương-mãi :

Biện-pháp này nhằm mục-dịch hạn-chế việc chuyên tâm vào hoạt-dộng thương-mãi của thương-gia Việt gốc Hoa, để họ mang tư bản đầu tư vào các ngành kinh-tế có tính-cách sản-xuất như công kỹ-nghệ.

Chính-phủ sẽ ấn-định một số điều-kiện như đã có 15, 20 năm hành nghề thương-mãi, không có những thành-tích bất-hảo trong thời-gian này, đã đóng góp vào việc khuếch-trương kinh-tế quốc-gia ... mới được hành-nghề. Đi xa hơn nữa có thể ấn-định tỷ-số cổ-đồng, ban Quản-trị ... trong các công ty xí nghiệp.

Việc xác định họ có hội đủ những điều-kiện trên đây có thể khó-khăn, nhưng tôi tin rằng một khi chính-sách được chính-quyền lưu-tâm theo dõi, có một hệ-thống cán-bộ tận-tâm thì việc điều tra quá-khứ của họ không phải là không thực-hiện được.

Một thí-đụ về việc hạn-chế người Việt gốc Hoa tham-gia hoạt-động thương-mãi là thông-cáo số 05/BKT/KSKT/KTTG ngày 25/4/1969 của Bộ Kinh-tế về việc thành-lập công-ty nhập cảng bột mì. Điểm thứ 3 trong "điều kiện thành lập Công-ty" của thông cáo này xác định "70% cổ đông, đa số Quản-trị-viên, Chủ-tịch, Tổng-Giám-đốc, Quản-trị-viên ủy-nhiệm phải là người Việt-nam chính gốc, 30% cổ đông hội Việt-tịch hoặc nhập Việt-tịch trên 7 năm tính đến ngày thành lập Công-ty".

Tiểu thay những điều kiện tương-tự như thông cáo trên đây ít được Bộ Kinh-tế lưu-tâm vì thỉnh-thoảng mới có một thông cáo ấn-định như thế.

4.- Khuyến-khích người Việt gốc Hoa thành-lập các Công-ty, Xí-nghiệp hợp pháp, tổ-chức qui cũ :

Sự thành hình của các xí-nghiệp như hãng dệt Vinatexco, Vimytex, hãng đồ hộp Vĩnh-ký ... là những thành quả đáng khích-lệ.

Dĩ nhiên là công cuộc kinh-doanh nào cũng có mục-đích mang về một số lợi-tức, nhưng với các công-ty hợp pháp sẽ tránh được sự tự ý ấn-định giá cả của tư nhân. Giá bán sẽ được tính bằng cách cộng giá thành với bách-phân tiền lời do chính-phủ ấn định. Số tiền lời mà doanh nhân hưởng ở đây hợp tình hợp lý, và nếu những cơ-sở như thế bành-trướng sẽ giúp kinh-tế quốc-gia phát-triển.

Tuy nhiên mọi biện-pháp kinh-tế dầu có tốt đẹp bao nhiêu trên lý-thuyết, nhưng nếu khi áp dụng không có sự kiểm-soát gắt-gao thì cũng chẳng mang lại kết-quả mong muốn. Thương-gia, nhất là thương-gia Việt gốc Hoa, có trăm nghìn phương-cách để qua mặt chính-quyền. Việc chặn đứng những tệ-doan này là bổn phận của các cơ-quan hữu-trách.

Tóm lại, dầu với các công-ty thành-lập và hoạt-động hợp pháp, việc kiểm-soát cũng không thể lơ-là được. Chính-phủ phải kiểm-soát vấn-đề chuyên ngân xem có được dùng để mua những nguyên liệu, hàng hoá đã được cho phép không; kiểm-soát số nguyên-liệu đã được phép nhập cảng, để tránh tình-trạng đầu cơ tích-trữ; thường-xuyên theo dõi số hàng tồn kho và cuối cùng xem vấn-đề sổ sách kế-toán có phân minh không.

B.- VỀ PHƯƠNG-DIÊN VĂN-HOÁ, XÃ-HỘI.

Những biện-pháp xã-hội có mục-dịch phân-tán dần dần một số quá lớn người Việt gốc Hoa sống quần-tụ với nhau; tạo điều kiện để cho hai hạng công-dân mới cũ chung dụng, gần gũi, từ đó dễ-dàng tạo niềm thông-cảm, bước đầu của sự hoà-đồng. Mặt khác, những biện-pháp này cũng nhằm mục-dịch lôi kéo người Việt gốc Hoa xa dần ảnh-hưởng của Trung-hoa về phương-diện văn-hoá xã-hội và làm quen với nếp sinh-hoạt của xã-hội Việt-nam.

1.- Khuyến-khích hôn-nhân hôn-hợp :

Các cuộc hôn-nhân giữa người Việt gốc Hoa và người Việt đã có từ trước. Ta có thể khuyến-khích các cuộc hôn-nhân hợp chủng này bằng cách cho các đương-sự hưởng những thủ-tục hành-chánh dễ dàng; nếu được có thể trợ cấp một số tiền để kinh-doanh, hoặc cấp một số tiền thưởng tượng-trung. Ngoài ra cũng có thể tài-trợ một ngàn khoảng để tổ chức đám cưới linh-dinh, và với sự cổ võ của báo chí, như đạo nào đám cưới của một cô gái Việt-nam với một quân nhân Đại-hãn ở Cam-ranh, hy-vọng sẽ có tác-dụng tâm-lý rất lớn và xoá đi mặc cảm người Việt lấy vợ, chồng "Tầu".

2.- Cưỡng-bách việc cư ngụ lẫn lộn:

Việc cư ngụ lẫn lộn này sẽ được thực-hiện bằng cách : định-cư một số người Việt vào khu phố của người Việt gốc Hoa và ngược lại, mang một số người Việt gốc Hoa đến một khu của người Việt.

Thí dụ : Tại Chợ-lớn, nhiều khu phố nhà cửa lụp-xụp, bần hàn người Việt gốc Hoa lại họp chợ ngay trên đường, không còn lối nào để đi nữa, như khu Lương-nhữ-Hộc, Phùng-Hùng, rác-rến nước cống tràn lên mặt đường. Chính-phủ có thể xây cất các khu định-cư ở Phú-nhuận, Gia-dịnh và lấy lý-do vì cần giữ vệ-sinh, cần chỉnh-trang thành phố, giải toả các khu này và mang dân ở đây đến các chung-cư đó. Sau một thời gian khi các phố xá, đường sá được sửa sang, sẽ mang người Việt đến định-cư tại đây.

Ngoài ra khi hoà bình trở lại, chính-phủ có thể lấy lý do cần khai-khẩn các vùng đất mới, thực hiện những cuộc di-dân và cưỡng-bách một số đồng bào Việt và Việt gốc Hoa đến đó, định cư họ chung chạ lẫn nhau.

3.- Khuyến-khích việc gia nhập các hội đoàn và cưỡng-bách việc gia nhập các tổ chức :

Giải thích cho công nhân Việt gốc Hoa thấy rằng quyền lợi của mình sẽ được các nghiệp đoàn bảo-vệ, để họ gia nhập các nghiệp đoàn chẳng hạn, cũng có thể kích-thích tinh-thần ham hoạt động của thanh-niên, bằng cách tổ-chức những cuộc cắm trại chung cho học sinh các trường Việt và Việt gốc Hoa, buộc mỗi trường phải gửi một số nhất định học sinh tham dự để chúng gặp gỡ nhau, thấy thích-thú vui vẻ và gia nhập vào các hội đoàn Thanh-niên như Hướng-đạo Việt-nam, Thanh-niên thiện-chí ...

Tóm lại với các hội đoàn, chính-quyền có thể mời gọi sự gia nhập của người Việt gốc Hoa, bằng cách nêu những quyền lợi họ được hưởng khi tham gia vào đó, bằng cách kích-thích lòng nhân đạo như gia-nhập các hội ái-hữu, các tổ chức cứu trợ ...

Đối với các tổ-chức do chính-quyền thành-lập, cần cường bách người Việt gốc Hoa gia-nhập và kiểm-soát chặt-chẽ, tổ-chức nhân dân tự-vệ chẳng hạn. Việc kiểm-soát nhằm mục-dịch tránh tình-trạng đứt lốt để có tên trong danh sách đoàn-viên, trong khi không chịu đi gát, đi tập quân sự mà thuê người khác làm giúp những việc này. Việc buộc các người Việt gốc Hoa gia nhập vào các tổ-chức sẽ cho người Việt gốc Hoa thấy quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi quốc-gia và dần dần tạo cho họ tinh thần yêu mến tổ-quốc này.

4.- Về giáo-dục : Kiểm-soát việc giảng dạy, việc tuyển chọn giáo-sư và cho học sinh học chung :

Bắt đầu từ năm 1961 các trường Việt gốc Hoa đều phải dạy theo chương-trình của Bộ Giáo-Dục. Việc cho dạy 6 giờ Hoa-ngữ và chia tối đa trong ba buổi học chỉ là một sự "thông cảm" mà không được xác-dịnh bằng văn thư chính-thức.

Tại Thái-lan, Hoa-ngữ lúc đầu được dạy 6 giờ mỗi tuần tại các trường gốc Hoa, sau rút xuống còn 2 giờ. Tại Việt-Nam, Bộ Giáo-Dục có thể áp dụng biện pháp rút bớt dần và cuối cùng sẽ không còn giờ Hoa-ngữ nào.

) Dầu sao vấn đề là có kiểm soát chặt-chẽ hay không. Một viên chức tại nhà tư thực Bộ Giáo-dục nói với chúng tôi:

" Việc kiểm soát khó khăn quá, ở đây hàng năm có những cuộc thanh tra định kỳ, họ biết trước và mang các giáo sư người Việt đến dạy trong khi các giáo sư Hoa kiều lánh mặt, các giáo sư Việt này có tên trong danh-sách, được thuê đến nhưng chỉ ngồi

ở văn-phòng, chỉ khi nào cần họ mới dạy, còn thì các Giáo-sư Trung-hoa lãnh phần dạy thực sự. Thậm chí nhiều trường còn dùng 2 số đầu bài : 1 để trình khi bị thanh-tra và 1 theo giờ dạy thực sự mà đa phần là tiếng Trung-hoa.

Để bỏ tức, Bộ Giáo-dục có thể gia-tăng số thanh-tra hiện tại và tổ-chức những cuộc kiểm-soát bất thần, đóng cửa các trường nào vi-phạm luật-lệ, thu hồi giấy phép hành nghề những giáo-viên, giáo-sư mà trình-độ Việt-ngữ kém sau khi đã trắc-nghiệm.

Ngoài ra trong việc cấp giấy phép hành-nghề, Bộ sẽ lựa chọn những người có bằng cấp của Bộ Giáo-dục qua những kỳ thi tổ-chức hàng năm như Tú-tài, Cử-nhân ...

Đối với học sinh bậc tiểu học, cần thành-lập những trường tiểu-học công-đồng (hơn là phổ-thông) và cưỡng-bách trẻ em Việt gốc Hoa phải đến học. Trường công-đồng sẽ giúp chúng làm quen với nếp sống của dân Việt-nam, làm quen với những sinh-hoạt của nông-thôn Việt-nam. Chương-trình sẽ đặt nặng về công-dân và sử-địa nhằm tạo cho con em hiểu rõ lịch-sử, phong-tục tập-quán nước nhà; và tại các trường tiểu học này sẽ sắp xếp cho học sinh Việt và Việt gốc Hoa học lẫn lộn với nhau. Một thế-hệ trẻ không quá ràng buộc với cội nguồn, nếu tạo được những cơ-hội thông-cảm sẽ giúp không nhỏ trong việc hoà-đồng.

Chương-trình giáo-dục đóng vai trò vô cùng quan-trọng trong việc đồng-hoá những người ngoại-quốc mới nhập tịch. Tại Úc, Gia-nã-Đại, Brésil các chính-phủ đều lựa tâm đến chính-sách và phương-pháp giáo-dục các công-dân mới để họ có thể hoà mình với nếp sống muôn mặt của địa-phương đón tiếp họ.

Theo C.A. Price, tại Úc có những đoàn thể di-cư đã sống lâu trên đất Úc, mà không đồng-hoá vì họ vẫn được phép nói tiếng mẹ đẻ(1).

Trở lại Việt-nam, chính-phủ cần phát động chiến-dịch thanh toán nạn mù chữ bằng cách buộc những người Việt gốc Hoa, dầu lớn tuổi, phải học tiếng Việt nếu không nói trôi chảy đến mức nào đó.

Điều 16 dụ số 10 định rõ "không ai có thể xin nhập tịch nếu không chứng-minh sự đồng-hoá với toàn thể người Việt-nam, nhất là bằng sự hiểu biết tiếng Việt, tùy theo địa-vị của mình".

(1) Hoàng-minh-Tân, vấn-đề đồng-hoá những người dân di-cư. QH 8

Tuy nhiên điều này đã không được áp-dụng khi chính-phủ buộc Hoa-kiều nhập tịch hồi năm 1956; chỉ một phần nhỏ trong số các Hoa kiều nhập tịch biết tiếng Việt thôi. Thủ-tục quá dễ-dãi được áp dụng năm 1956 trong việc bán Việt tịch cho Hoa-kiều, bất kể những điều khoản đã được qui-dịnh trong Bộ Luật Quốc-tịch đã đưa đến một thực-trạng khôi-hài vẫn còn tồn-tại đến ngày nay là người Việt nhưng không biết tiếng Việt.

Đã đến lúc chính-phủ phải bỏ-khuyết những thiếu sót này.

5.- Hạn-chế tối-đa việc nhập-cảng các sản-phẩm văn-nghệ Trung-hoa :

Tại Chợ-lớn, các rạp Ciné đều luôn luôn chiếu những film nhập-cảng từ Hương-cảng, Đài-loan.

Việc hạn-chế nhập-cảng tối đa các sản phẩm văn-nghệ Trung-hoa như sách báo, film ảnh ... có mục-đích loại dần ảnh-hưởng văn-hoá Trung-hoa trong giới đồng bào Việt gốc Hoa.

Thay vào đó, chính-phủ có thể in những sách báo tài-liệu bằng tiếng Việt về phong-tục, lịch-sử nước nhà rồi phổ-biến sâu rộng như phát không cho họ chẳng hạn.

Tôi nghĩ là các cơ-quan, các nhật báo cũng có thể tổ-chức những giải thưởng văn-chương dành cho người Việt gốc Hoa và khuyến-khích họ, nhất là các giới thanh-niên học sinh, tham dự.

Gần đây đêm 5/10/1969 trong chương-trình "Đổ vui để học" có cuộc tranh đua giữa 2 đội Minh-viên và Đạt-đức. Minh-viên là một trường Trung học Việt gốc Hoa do Ông Vũ-Hân làm Hiệu-trưởng. Nếu kêu gọi được sự tham-gia của các trường Việt gốc Hoa vào chương-trình này có nhiều điều lợi : thứ nhất là các học sinh sẽ cố gắng tìm hiểu về lịch-sử, văn-chương, phong-tục nước nhà vì những câu hỏi liên-quan đến mọi vấn-đề; thứ hai là sẽ lôi cuốn được sự theo dõi đông-đảo của giới đồng bào Việt gốc Hoa vì có con em họ dự thi.

Tóm lại, mọi biện-pháp xã-hội trên đây đều nhằm mục-đích tạo môi-trường thích-hợp để người Việt và người Việt gốc Hoa thông cảm nhau, và cho họ quen dần nếp sống Việt-nam. Các biện pháp xã-hội cần đặt nặng vào thế hệ trẻ vì đó chính là thành phần dễ đồng-hoá hơn.

C.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ .

1.- Phân tán mông :

Nếu biện-pháp xã-hội phân-tán người Việt gốc Hoa về cho sống lẫn lộn với người Việt có mục-dịch tạo những cơ-hội thuận-tiện cho sự gặp gỡ giữa hai hạng công-dân mới, cũ thì biện-pháp phân tán mông ở đây có mục-dịch chính-trị : giúp cho việc kiểm-soát dễ-dàng, cũng như không cho người Việt gốc Hoa tập-trung thành một khối bảo-thủ biệt lập nữa.

Một điều mà ai cũng nhận thấy là nếu người Việt gốc Hoa không quản tụ tại những khu như khu Chợ-lớn thì có lẽ họ đã bị đồng-hoa từ lâu rồi. Tại các tỉnh, hầu hết các Hoa-kiều sống lễ-tễ đều đã được Việt-nam hoá từ trước khi có Việt-tịch.

Biện pháp phân tán mông gồm mấy nét chính :

- Tại những khu người Việt gốc Hoa chưa tập trung thì cấm tập-trung.

- Nơi nào đã tập-trung thì cấm tập-trung đông hơn hoặc có thể giải-toả sang các vùng khác.

Lý-do nêu ở đây có thể là để cho việc bảo-vệ an-ninh hữu hiệu hơn, cũng có thể là vì nhu cầu quốc-phòng cần giải-toả một khu để thiết lập một trại lính tại đó chẳng hạn.

Phân tán mông là biện pháp vô cùng quan-trọng trong chính-sách đồng-hoa. Nếu sống lẻ-loi, không có sự quản-tụ để giúp đỡ, bao-bọc, thì vì bản năng sinh-tồn người Việt gốc Hoa buộc phải liên-lạc tiếp xúc với đồng bào địa-phương và như thế vấn-đề đồng-hoa chỉ còn tùy thuộc vào yếu tố thời gian.

2.- Tái lập một cơ-quan đầu não :

Sẽ-dĩ tái lập là vì trước đây đã có một Phủ Đặc-ủy Trung-hoa Sự-vụ, cơ-quan này đã bị giải tán vào năm 1965.

Việc tái lập một cơ-quan trung-ương phụ-trách vấn-đề người Việt gốc Hoa sẽ cho mọi người thấy mục độ quan-tâm của chính-quyền đối với vấn-đề này. Cơ-quan này cần đầy đủ quyền hạn để theo dõi, phối hợp, kiểm-soát thành quả của chính-sách cũng như đôn-đốc các cơ-quan liên-hệ.

Một cơ-quan ở vị thế đó, có thể là một Phủ Đặc-Ủy Việt gốc Hoa sự-vụ trực thuộc Phủ Tổng-Thống chăng ?

3.- Một hệ-thống cán-bộ có khả-năng và nhiệt-huyết :

Mọi chính-sách đều trên lý-thuyết có tốt đẹp bao nhiêu nếu không được các cán-bộ có khả-năng và nhiệt-huyết thi-hành thì chẳng đạt được kết quả bao nhiêu.

Với vấn-đề người Việt gốc Hoa, việc lựa chọn những cán bộ trung-kiên, có tinh-thần yêu nước cao độ lại càng cần thiết, vì có thế họ mới không dễ bị mua chuộc, không ngã lòng trước những khó khăn.

Việc kiểm-soát những hoạt-động của người Việt gốc Hoa về kinh-tế, chính-trị còn đòi hỏi những cán-bộ có khả-năng, thấy rõ tầm quan trọng của vấn-đề.

Trong những lần đi tìm tài-liệu, được tiếp xúc với một số viên chức hàng lưu tâm đến vấn-đề người Việt gốc Hoa, họ có kinh-nghiệm về vấn-đề Hoa-kiều và thấy rõ sự nguy hại của chính sách đồng-hoá nửa chừng hiện tại; nếu một Phủ Đặc-Ủy Việt gốc Hoa sự-vụ thành hình và tìm kiếm được những cán bộ như thế này, huấn luyện cho họ những chuyên-môn, tôi hy-vọng họ sẽ hoàn thành được nhiệm-vụ giao phó một cách tốt đẹp.

4.- Tách rời người Việt gốc Hoa khỏi ảnh-hưởng toà Đại-sứ Trung-hoa dân quốc :

Một điều chắc chắn là Đài-loan qua trung gian Toà Đại-sứ Trung-hoa dân-quốc vẫn theo dõi những hoạt-động của người Việt gốc Hoa. Họ lợi dụng các trường Việt gốc Hoa để làm nơi hội họp, tuyên-truyền cho Trung-hoa quốc-gia mà không xin phép Toà Đô-Chính.

Theo tin báo Thành-Công(22/2/63) và Đại-Ha(24/1/63) Toà Đại-sứ Trung-hoa quốc-gia đã cho người tiếp xúc mật với kiều bào, kể cả đồng bào Việt gốc Hoa ở công-trường Bình-trị-Dông Gia đình và với ban quản-trị Y-viện Trung-chánh ở Chợ-lớn.

Những hành-động trên đây cần phải chấm dứt. Nhà chức-trách Việt-nam cần phải ngăn-chặn sự lạm dụng danh nghĩa đồng minh của Đài-loan để Toà Đại-sứ của họ ở đây làm những điều mờ ám và xâm phạm đến nội tình Việt-nam. Những cuộc tiếp xúc hội họp, đều phải xin phép nhà chức trách theo đúng luật pháp Việt-nam. Những điều trao đổi cũng phải trong phạm vi luật định. Nếu bắt được quả tang những vi-phạm, Bộ Ngoại-giao phải gửi kháng-thư đến Toà Đại-sứ Trung-hoa quốc-gia để ngăn ngừa những trường hợp tương -tự về sau.

+ Bãi bỏ thực sự hoạt-động của các Lý-sự Hội-quán.

Đặc dầu sắc lệnh 133/NV ngày 10/6/60 đã giải tán các Lý sự Hội-quán nhưng trên thực tế các Lý-sự Hội-quán vẫn là nơi để cho các người Việt gốc Hoa gặp nhau, liên lạc và trao đổi tin tức. Cơ-cấu chính-quyền hàng Đàng này trên pháp-lý bị bãi bỏ nhưng hiện tại vẫn còn hoạt-động. Chính-quyền cần kiểm-soát gắt-gao những cơ-sở này, và nếu cần có thể phong tỏa để chấm dứt những hoạt-động phi-pháp.

5.- Tổ-chức những tổ tuyên-truyền gồm người Việt và người Việt gốc Hoa thiện-chí :

Những tổ tuyên-truyền này đặt nặng ở mặt trận tâm-lý. Nó giống những tổ tâm-lý-chiến bên Bộ Chiêu-hồi gồm những người hồi chánh.

Hệ thống tổ tuyên-truyền này không giống hệ-thống cán-bộ ở trên. Các cán-bộ sẽ thi-hành những chỉ-thị, mệnh lệnh tùy theo từng cơ-quan liên-hệ đưa ra, nôm-na họ là những người có khả-năng, được lựa chọn với những điều kiện gắt-gao hơn ; thí dụ một hệ-thống thanh-tra các trường Trung học Việt gốc Hoa chẳng hạn. Trong khi những tổ-chức tuyên-truyền có một nhiệm-vụ tương đối không thay đổi, di sát đồng bào Việt gốc Hoa để giải thích những thắc-mắc cũng như để khuyến-khích họ hoà mình vào sinh-hoạt quốc-gia.

Có một số người Việt gốc Hoa thực sự muốn hoà đồng với đời sống Việt-nam, có thể tìm những người này và mời họ cộng-tác vào những tổ-chức tuyên-truyền trên.

Trên đây là những biện-pháp được nêu lên - Các biện pháp này sẽ bổ túc cho nhau. Tuy nhiên muốn đạt được kết quả, các biện-pháp đó phải được thi-hành trong một số điều-kiện, mà chúng tôi gọi là những nguyên-tắc chỉ đạo.

MỤC II.- NHỮNG NGUYÊN-TẮC CHỈ ĐẠO.

A.- NGHIÊN CỨU VÀ CHUẨN BỊ ĐẦY ĐỦ.-

Mọi kế-hoạch muốn đạt được kết quả tốt đẹp đều phải được nghiên cứu tường tận và chuẩn-bị kỹ-lưỡng.

Thiếu nghiên-cứu và chuẩn-bị sẽ đưa đến sự vá-víu trong khi thi hành, sự lúng-túng mỗi khi gặp khó-khăn.

Đặc biệt trong chính-sách đồng-hoá chuẩn-bị quan-trọng là chuẩn-bị tâm-lý. Một mặt phải giải thích, cổ-động làm sao để cho người Việt gốc Hoa nhận thấy rằng : quyền lợi của họ gắn liền với quyền lợi tổ-quốc Việt-nam, sự hưng-thịnh của quốc-gia có ảnh-hưởng trực-tiếp đến công cuộc mưu-sinh của họ, mặt khác về phía người Việt : hãy cố gắng xoá bỏ những định-kiến từ trước, giải thích cho họ thấy sự mở rộng vòng tay đón nhận các công-dân mới vào cộng-đồng quốc-gia là cần thiết cho sự phát-triển kinh-tế, cho sự đồng nhất xã-hội, và cho công cuộc bảo vệ an-ninh đàng ngoài. Một thái độ thân-thiện từ hai phía sẽ là cửa ngõ đi đến sự cảm-thông và làm dễ dàng cho chính-sách đồng-hoá.

B.- THI-HÀNH DỨT KHOÁT VÀ CƯƠNG-QUYẾT.-

Sự nghiên cứu kỹ-luỡng sẽ đưa đến việc thi hành dứt khoát. Sự thiếu dứt khoát và cương-quyết khi thi hành một số biện-pháp đối với đồng bào Việt gốc Hoa trong những năm qua không nên tái diễn.

Thí dụ : Bộ Giáo-dục đã buộc các trường Việt gốc Hoa phải dạy theo chương-trình của Bộ thì không có lý do gì nhân nhượng cho các trường ấy vẫn dạy Hoa-văn 6 giờ một tuần.

Một thí dụ khác là thông cáo số 15 ngày 18/6/1966 về việc thành lập các Đại Công-ty, đã buộc các thương-gia phải có quốc tịch Việt-nam trên 15 năm, nhưng về sau này lại chấp nhận chỉ cần 7 năm - Sự thiếu dứt khoát còn biểu lộ trong việc kiểm-sát các hoạt-động của các Lý-sự Hội-quán, các trường Việt gốc Hoa; cần phải theo dõi và chế tài mạnh-mẽ, nếu hoạt-động ở đây không đúng với những luật lệ đã được nêu ra.

C.- KIÊN NHẪN VÀ LIÊN TỤC.-

Một chính-sách như đồng-hoá gần một triệu công dân mới đã có nếp sống quá gắn liền với tổ-quốc cũ, tổ chức chặt-chẽ, có tinh-thần đồng chủng cao độ và được gom vào những khu vực có nếp sinh-hoạt biệt lập, không thể một sớm một chiều mà đạt được.

Vấn-đề phải được đưa lên hàng quốc-sách và mọi chính-phủ đều đối thay vẫn phải kế tục trong tinh-thần hiểu biết và thấy rõ tầm quan trọng của vấn-đề.

Việc đồng hoá đòi hỏi yếu tố thời gian và do đó cần sự kiên nhẫn và liên-tục.

Kiên nhẫn là yếu tố tính đòi hỏi ở mọi cấp chính quyền

một sự kiên tâm; sự đồng hoá đến một cách tiên tiến, nóng nảy đòi hỏi một kết quả tức khắc, sẽ đưa đến việc thi hành tác-trách và kết quả đạt được sẽ không có chiều sâu.

Liên-tục là một yếu-tố động trong việc thi-hành và ban hành các biện-pháp. Những biện pháp phải liên-tục để khỏi làm hồi sinh tinh-thần Trung-hoa trong cộng đồng Việt gốc Hoa, để khỏi hủy diệt những kết quả mà phải khó khăn lắm mới đạt được.

D.- KIỂM SOÁT GẮT-GAO VÀ THEO DÕI KẾT-QUẢ.-

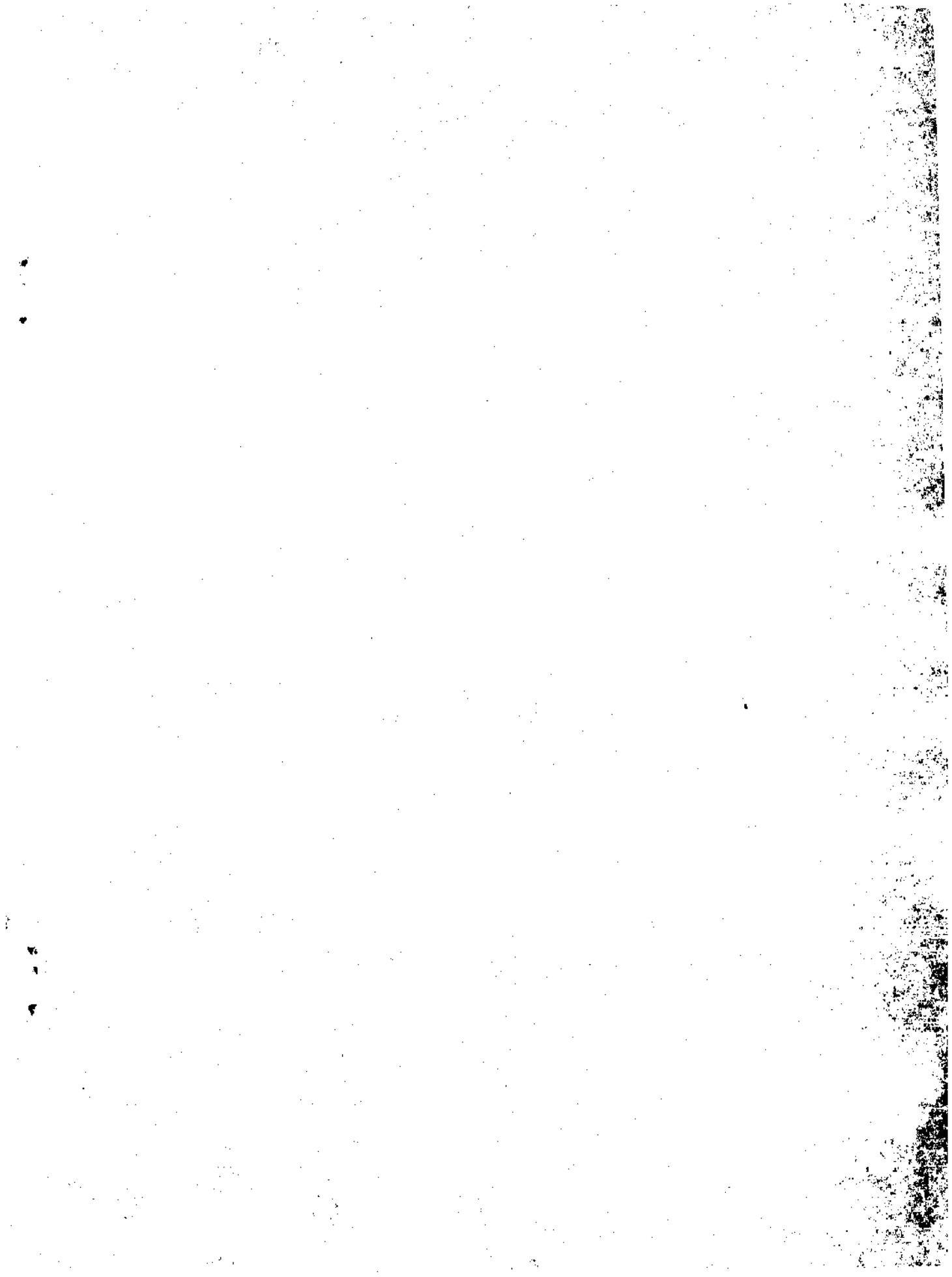
Muốn đạt kết quả, các biện pháp mang thi-hành cần phải được kiểm-soát gắt gao. Nhất là đối với những biện-pháp kinh-tế.

Việc kiểm-soát có hiệu quả hay không, tùy thuộc vào tài ba, mức độ liêm-khiết và sức cố gắng của các viên chức có bổn phận thi-hành, do đó đòi hỏi những cán-bộ có khả năng và nhiệt huyết.

Kiểm-soát gắt-gao là điều phải có để mọi biện-pháp đưa ra được thi-hành một cách đúng-đắn.

Việc theo dõi có mục-đích lượng giá, xem kết-quả đã đạt được như thế nào, chính-sách diễn-tiến tới đâu, và nếu cần bỏ khuyết những sai lầm hay thiếu sót.

*
* * *



Từ ngày đặt chân lên Việt-nam, chắc chắn các Hoa-kiều không bao giờ nghĩ đến việc giúp quốc gia này cường-thịnh. Cho đến khi đạo dụ buộc nhập Việt-tịch ra đời, Hoa-kiều đã cân nhắc, rồi vì quyền-lợi họ ò-ạt chấp nhận. Những đóng góp của tập-thể công dân mới này không đủ để đổi lấy sự lạc-quan thái-quả của chính-quyền.

Tuy nhiên, nếu 1000 năm Bắc thuộc, với mọi mưu-mô, nước ta vẫn không trở thành một Tỉnh, Quận của Trung-hoa thì với thời gian gần 15 năm cũng chưa đủ để cho một chính-sách như chính-sách đồng-hoa thành tựu. Điều đáng trách là chính-quyền chỉ giải quyết vấn-đề bằng một vài đạo-dụ, một ít sắc-lệnh.

Chúng tôi nghĩ phải cần 100 năm hay hơn nữa, một quốc-sách về người Việt-gốc-Hoa được mọi chính-phủ lưu-tâm, mới mong đồng-hoa được những đồng bào mới này hoà-đồng vào đời sống quốc-gia.

"Con ngựa thành Troie" đã được chính chúng ta mang vào nội địa. Sự đối phó sẽ khó-khăn hơn nhưng không phải không còn kịp nữa. Mọi chính-sách đều cần thời-gian để thực-hiện và ước mong sau trong mục-dịch đồng-hoa những công-dân mới này để đòi hỏi ở họ những đóng góp đáng kể cho việc phát-triển quốc-gia, chính-quyền thấy rõ tầm quan-trọng của vấn-đề và thi-hành chính-sách với tất cả sự kiên tâm.

Chúng tôi nhớ lại lời một viên-chức ở Toà Đại-sứ Trung-hoa nói với chúng tôi "dùng sức mạnh ép buộc một đứa trẻ nằm xuống thì thật dễ, nhưng bắt nó ngủ liền thì thật khó".

Ban cấp quốc-tịch chỉ mới là đồng-hoa bề mặt. Cần tạo những điều kiện để mời gọi sự hoà-đồng.

Khi nào những công-dân mới này nhận-thức được rõ trách nhiệm khi chung sống với dân-tộc Việt-nam, cùng hưởng-thụ những an-ninh và phát-đạt, cùng chia sẻ những hiểm nguy thì sự đóng góp của họ vào việc phát-triển quốc gia sẽ là điều tất-yếu.

Bây giờ, chúng ta sẽ thấy rằng câu nói sau đây của một Luật-gia là chí lý :

"Quốc-tịch là một tâm địa"

Sài-gòn tháng 10 - sáu chín

Trần-thanh-Long

KẾT-LUẬN

Hầu hết mọi Quốc-gia Đông-Nam-Á khi thâu-hồi được độc-lập đều đã đưa việc giải quyết "vấn-đề Hoa-kiều" lên hàng đầu như một cần thiết cấp-bách để thanh-toán những khó-khăn của quốc-gia, Việt-nam cũng theo một đường lối tương-tự. Tuy nhiên, một điểm khác biệt là nếu tại các nước khác, chính-sách đồng-hoá được thi hành một cách tiệm-tiến, liên-tục, thì trái lại, tại Việt-nam chính-sách đã thi-hành đột-ngột rồi bị lãng quên.

Về vấn-đề quốc-tịch, ta hãy xem trường-hợp Mã-lai thì rõ; đến một lúc nào đó, vì quyền lợi, Hoa-kiều sẽ đòi hỏi để được nhập-tịch; Những điều khoản gặt-giao nhằm hạn chế việc nhập tịch có thể được dẫn chứng bằng những con số Hoa-kiều được nhập tịch sau đây : đến năm 1949 khi giải pháp quốc-tịch của Hiến-chương 1948 ra đời chỉ có 375.000 trong số 1.952.682 Hoa-kiều được trở thành công-dân Mã-lai mà thôi; đến khi đạo luật quốc-tịch 1952, rồi 1957 ban-hành, tuy điều kiện nhập tịch có dễ-dàng hơn nhưng những điều kiện căn-bản vẫn là phải biết tiếng Mã-lai, tỏ rõ ý định cư trú vĩnh-viễn ... và đặc-biệt, phải tuyên thệ trung-thành với Liên-bang cũng như vị Sú-quán trong xứ. Trong mấy mươi năm, Hoa-kiều tại Mã luôn luôn tranh-đấu cho những điều kiện nhập tịch được dễ-dàng và cũng luôn luôn gặp phải sự chống đối mãnh liệt của dân bản xứ.

Còn tại Việt-nam ? Hoa-kiều nhập tịch lúc bấy giờ chỉ cần làm tờ khai danh-dự (1) để chứng tỏ đã sinh trưởng tại Việt-nam, và hết.

Chính-sách đối với Hoa-kiều đã được các nhà cầm quyền Mã-lai lưu tâm hàng trên 30 năm nay và giải pháp "dung hoà để phát-triển" được khen là tế-nhị, độc-đạo đã được trả lời bằng cuộc bạo động vào tháng 5 vừa qua với hàng ngàn người thương vong riêng tại Thủ-đô Kuala Lumpur(2).

Tại Việt-nam, áp lực Hoa-kiều không nặng nề như Mã-lai, nhưng nếu chính-sách vẫn chỉ có thế thì dùng hy-vọng nhiều sẽ đồng-hoá được số công dân mới này.

(1) Nguyễn-huy-Đầu, Quốc-tế Tư-pháp.

(2) Phạm-việt-Châu, Mã-lai: trường hợp một phòng tuyến về BK 305

TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

* * * *

★ SÁCH

- Roger Lévy, Regard sur l'Asie
- A. Bouisnais et A. Paulus, la Cochinchine contemporaine.
- E. Delamarre, l'émigration et immigration ouvrière en Indochine.
- Maurice R. Davie, World immigration
- H.C Hinton, China's foreign relation with Burma and VN.
- Hoàng văn Lạc, một giải pháp cho vấn đề Việt-Nam.
- Lê xuân Sướng, vai trò ngoại kiều trong nền kinh tế VN.
- Trọng Thăng, người Việt cao quý
(Nguyên tác : Per comprendere il Vietnam e Vietnamita,
A. Pazzi)
- Lưu trường Khương, vấn đề Hoa Kiều tại VN.
- Nguyễn huy Đầu, Quốc-tế tư-pháp.
- Trần trọng Kim, Việt-Nam sử-lược.

★ TẠP CHÍ

- Vũ văn Mẫu, Quốc dân và ngoại kiều, LHKTC 1,2,3,4.
- Nguyễn văn Vàng, Hoa kiều tại VN, Hành chánh khảo luận 8.
- Việt anh, Vấn đề Hoa kiều tại ĐNÁ, Bách Khoa 164, 165.
- Trần thanh Hưng, Vai trò Trung cộng tại Á Châu, QH 22.
- Đỗ trọng Chu, TC tấn công Hoa kiều tại ĐNÁ, BK 2.
- Hoàng Quân, Vấn đề Hoa kiều tại Mã-lai, QH 45.
- Trần văn Sinh.
 - . Hoa kiều tại Nam-Dương , QH 15
 - . " Mã-lai , QH 17
 - . " Thái-lan , QH 18
 - . " Phi-luật-tân, QH 19
 - . " Đông Nam Á, QH 22
 - . " Miến-Điện và Đông-dương, QH 21
- Phạm việt Châu, Mã-lai : Trường hợp một phòng tuyến vỡ,
BK 304, 305.
- Bình nguyên Lộc, Câu chuyện ba ngày Song Thập, Thời nay 239
- Nghiêm Mỹ, Những cuộc di-cư chính trị, QH 41, 42
- Hoàng minh Tân, Vấn đề đồng hóa những người dân di cư, QH 8
- Đoàn Thêm, Lược khảo về hiến pháp các nước Á châu, NCHC 59.

* * *

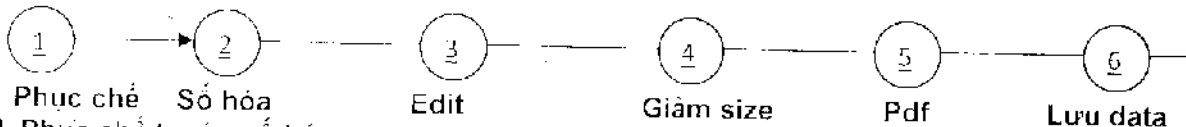
* T I Ê N - D Û N G R O N É O *

192 Cao-Thắng

Saigon

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: LV.HS.430 Tên tài liệu: Số danh góp của người viết góc
 - Loại tài liệu: CA Kích thước, số trang: 1 tr. bìa
 - Người giao: B. Q. Người, ngày nhận: Quá 04.05.13 Hoa
 - Hợp đồng Kế hoạch Khác (tư nhân): trong sinh hoạt
 - Yêu cầu scan XH. VN
 - Bình thường Cần file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
 Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

Camera Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Bockeyes Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
 Khác: Người thực hiện: iem Thời gian: 10/5/13 Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

Edit Giảm size PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

* Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu):